

慧 威 文 集



HUỆ KHẢI

DƯỚI MÁI
ĐẠO VIỆN

HUỆ KHẢI

DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN

NXB TÔN GIÁO



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

DƯỚI MÁI
ĐẠO VIỆN

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

HUỆ KHẢI
DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN

IN LẦN THỨ NHẤT

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DỪ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH THƯ

Bìa 4: HUỆ KHẢI VĂN TẬP 慧啓文集

Thư pháp: TRƯƠNG LỘ 張路

Sửa bản in: DIỆU NGUYỄN, LÊ ANH MINH

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In năm ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản **1640-2013/CXB/14-199/TG**, ngày 13-12-2013.

Mã số **ISBN: 978-604-61-0588-6**.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2014.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653

Quyển **69.1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

DƯỚI MÁI
ĐẠO VIỆN

IN LẦN THỨ NHẤT

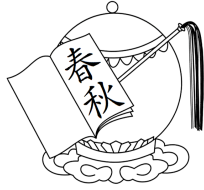
Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2013

HUỆ KHẢI. Thê danh Lê Anh Dũng. Chào đời tại Chợ Mới, An Giang. Bút danh: Dũ Lan LÊ ANH DŨNG, NGHỆ DỮ LAN, LÊ KHANG THÌN... Chủ biên giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN** (Nxb Tôn Giáo, 2012, 2013, 2014, ấn tống mỗi quý).

ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO:
NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008) • **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI** (viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011) • **HÀNH TRẠNG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT** (viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012). • **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ** (viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013).

HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tống)

ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI (*Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2008, 2012) • **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme*, 2008, 2010) • **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN** (*Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*, 2008, 2009, 2012) • **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI** (2008, 2010, 2012) • **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI** (2008, 2010) • **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI** (2009, 2010, 2011) • **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CẢO** (2009, 2010) • **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI** (*The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*, 2010, 2013) • **MỘT DÒNG BÁT NHÃ** (2010, 2013) • **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU** (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011) • **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN** (2011, 2012) • **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI** (2011, 2013) • **ĐỌC LẠI THẮT CHÂN NHÂN QUẢ** (2011, 2013) • **ĐIỂM TỰA TÂM LINH** (2011, 2012) • **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU** (2011) • **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI** (2011) • **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC** (2011, 2013) • **TU CỨU CỨU HUYẾN THẤT TỔ** (2012, 2013) • **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950** (2012) • **BẮC CẦU TÂM LINH** (2012, 2013) • **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN** (2012, 2013) • **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY** (1995, 2013) • **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN** (2013) • **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY** (2014)



Ấn tống lần thứ nhất năm ngàn quyển do
Chơn linh hiền tử **ĐỖ THỊ HOÀN**
môn sanh Chiếu Minh (Long Vân Đàn, Mỹ Tho)
công quả 40 triệu đồng, đợt 79 và 80.

Kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bi ngàn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gói gắm. Đề không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

MỤC LỤC

* Giao cảm	8
1 Ánh sáng và bóng tối	9
2 Ba phải mà không ba phải	13
3 Bài thi	17
4 Bất thối chuyển	21
5 Bên chén trà	25
6 Bỏ được và không được bỏ	29
7 Bữa cơm	33
8 Cái ống khói	36
9 Cánh nhận lưng trời	39
10 Câu chuyện ở lương đình	43
11 Cây mạ	55
12 Chuyện hai con sói	63
13 Chuyện ông Upali	66
14 Chữ và nghĩa	69
15 Dấu gạch nối	73

16	Duy tâm	75
17	Giáo Tông	79
18	Gieo hạt và trồng cây	83
19	Ít trong nhiều	87
20	Kiểm tìm Thượng Đế	91
21	Nỗi niềm	99
22	Phép thuật	103
23	Rụng lông vịt	107
24	Quân tử bị lừa	110
25	Thuyền trống	113
26	Tiếng nước	115
27	Tiếng rao khuya	121
28	Văn điệu tang	125
29	Vô ngã	128
30	Vô quy	131
31	Xin cầu nguyện cho tôi	135
*	Tạm kết	139

GIAO CẢM

Những mẫu chuyện lụn vụn này
không có trước có sau,
thứ tự trước sau như tạm sắp xếp
trong sách chỉ là nhiệm ý.

Thời gian qua, đều đặn mỗi tuần
một lần, thỉnh thoảng một lần một
tháng, chuyện kể gọi đăng tuần san
hay nguyệt san *Công Giáo*
và *Dân Tộc* (CGvDT).

Mỗi chuyện kể dài ngắn vô chừng.
Cứ thế mà *Dưới Mái Đạo Viện*
dần dần định hình từ những
ngẫu hứng bất chợt mỗi khi
người kể chuyện dừng lại
ở một trang kinh chưa đọc trọn.

Xin mời bạn đẩy cánh cổng
khép hờ mà bước vào.

Xin thử một lần nhàn tản
rong chơi trong đạo viện...

Huệ Khải Lê Anh Dũng giữ bản quyền
© All Rights Reserved

17-4-2013
HUỆ KHẢI

ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI

*Nếu thiên hạ có đạo lý
thì Khâu này cần gì phải sửa đổi nữa.*⁽¹⁾

Luận Ngữ 18:6

*Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc,
người đau ốm mới cần.
(...) Ta không đến để kêu gọi người công chính,
mà để kêu gọi người tội lỗi.*

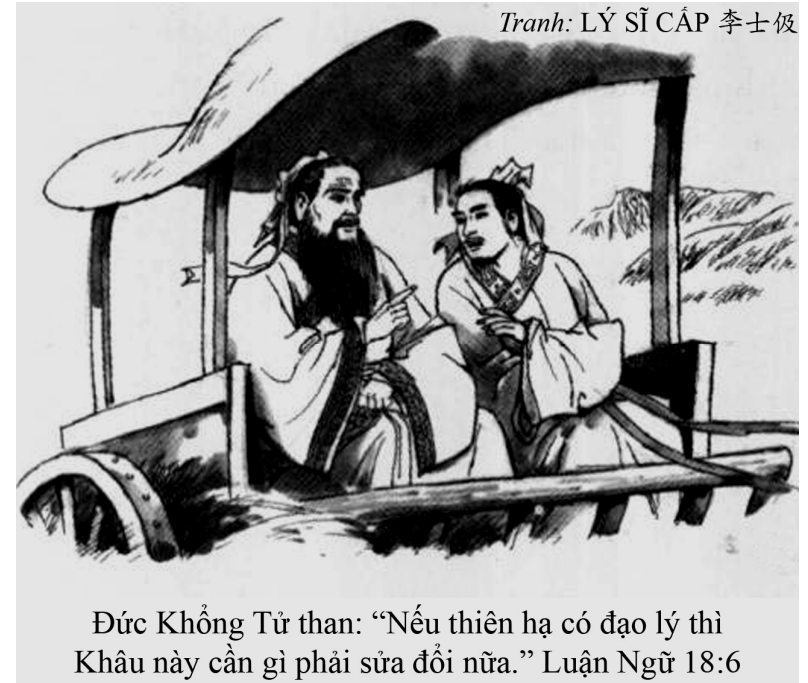
Matthêu 9:12-13

*Các con ơi! Nếu thế gian này là cõi toàn thiện
thì Thầy không đến đây mở Đạo làm gì.
Các con thử nghĩ: Nếu nhơn sanh không bị
thiên tai hạn hán, bão lụt chiến tranh tàn phá, hỏa hoạn
thiênêu đốt, thì họ đâu cần chi tới đoàn người cứu trợ ủy lạo.
Nếu nhơn sanh không đau ốm bệnh tật
thì họ đâu cần gì đến đoàn bác sĩ lương y.
Nếu nhơn sanh học giỏi, văn hay chữ tốt thì họ
đâu cần gì đến đoàn người giáo dục mở lớp khai trường.
Nếu nhơn sanh thuần chơn đạo đức, không đi
trong hố sâu tội lỗi, khổ sở tinh thần thì họ đâu cần gì
đến đoàn người hướng đạo đem giáo lý đến cho họ.*⁽²⁾

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

⁽¹⁾ Đức Khổng than: Thiên hạ hữu Đạo, Khâu bất dữ dịch dã.
天下有道，丘不與易也。

⁽²⁾ Hội Thánh Minh Chơn Đạo, 26-8-1969.



Đây là chuyện tôi nghe:

Một tôi nọ, trước khi bắt đầu khóa tu thiền định kỳ hàng năm, đạo sư cho vùi hết môn đệ vào chánh điện để ngài ôn tập giáo pháp.

Làm lễ trước bàn thờ xong, các học trò đều nhẹ nhàng ngồi xuống ngay các gôỉ vừa dùng để quỳ lạy. Họ ngồi xếp bằng, hai bàn tay thu vào lòng, cùng hướng mắt về đạo sư. Lúc này ngài cũng đã ngồi xuống, xoay lưng về bàn thờ, đối diện với họ.

Mọi người an vị đầu vào đấy, đạo sư chưa kịp mở lời thì

đột ngột cả chánh điện sụp tối đen, chỉ còn leo lét mấy đóm nhang nhỏ xíu cháy đỏ trên bàn thờ. Cúp điện!

Không lâu sau, một ngọn nến lớn được thắp lên, và đem đặt trên cái đôn sành thấp, bày ở khoảng trống hẹp giữa đạo sư và các đệ tử.

Trong bóng tối đen phủ trùm, ánh nến hắt sáng lên gương mặt thầy và trò, tuy chỉ được một phần giới hạn nhưng có vẻ ấm cúng và hơi lãng mạn. Đạo sư còn đang ngắm ngọn lửa đẹp, chưa nói gì, thì cả chánh điện bỗng sáng bừng lên. “Có điện rồi!” Ai đó reo lên khe khẽ. Lúc này ánh nến hóa ra lu mờ như tự thấy mình thừa thãi.

Ngọn nến và cái đôn sành mau chóng được dẹp đi. Chờ một chút cho không khí đủ tĩnh lặng trở lại, đạo sư hỏi:

- Này các con! Ánh nến lúc đang cúp điện và ánh nến khi có điện trở lại các con thấy thế nào?

Câu hỏi dễ quá nhưng biết đâu lại hàm chứa một công án thiền. Nghĩ thế nên các môn đệ dè dặt, cố ý đùn đẩy cho trưởng tràng gánh trách nhiệm trả lời.

Biết phận mình không thể né tránh, trưởng tràng đáp:

- Thưa thầy, khi đang cúp điện nó tỏa sáng và đẹp. Vừa có điện trở lại, nó liền mờ lu.

Đạo sư gật đầu, mỉm cười hỏi nữa:

- Con nói đúng. Vậy các con có nghiệm ra điều chi lý thú chăng?

Thôi rồi, đúng là thầy lại “gài” công án thiền rồi! Các môn đệ lẳng lẳng nhìn nhau dò ý. Đột ngột, một anh “xăm mình” nói đại:

- Thưa thầy, con nghĩ là nến chỉ dùng khi cúp điện.

Nghe vậy, các học trò đang căng thẳng nghĩ cách đối phó với công án của thầy bèn cười rộ lên. Họ nghĩ thế nào thầy cũng quở cho mà xem. Nào ngờ, đạo sư cười tươi và nói:

- Đúng rồi, tuy nhiên con chưa nói được hết lý sâu xa. Cũng cùng một ngọn nến, vậy mà trong bóng tối thì sáng nhưng ra ánh sáng thì lu mờ hẳn đi. Tức là nó chỉ có tác dụng trong bóng tối. Các con nhớ chứ? Khi giảng đạo trên núi, Đức Giêsu dạy các Thánh tông đồ thế này: “*Chính anh em là ánh sáng cho trần gian.*”⁽³⁾ Mai kia, sau khi được thầy cho phép rời đạo viện để mang kết quả tu học trở vào cuộc đời gian nguy bất trắc, thì mỗi con cũng sẽ là một ngọn nến đầy thôi. Các con hãy luôn ghi nhớ rằng ánh sáng các con chỉ phát huy tác dụng hay chức năng của nó giữa bóng tối âm u là cuộc đời đảo điên tội lỗi. Ngọn đuốc thiêng chánh pháp chỉ cần thiết khi cần dắt lối dẫn đường cho những người còn lẩn mò trong đêm đen tăm tối. Những năm tháng đang còn an trú trong đạo viện, các con hãy hết sức chuyên cần tu tập ngõ hầu đến ngày tiễn con rời khỏi mái ấm thân thương này, thầy có thể yên tâm rằng ánh sáng của mỗi con sẽ tỏa bùng rực rỡ trong mọi ngõ ngách tăm tối của cuộc đời.

18-3-2013

CGvDT số 1899, ngày 22-3-2013

⁽³⁾ Matthêu 5:14.

BA PHẢI MÀ KHÔNG BA PHẢI

Người ba phải dễ dàng đồng ý với người khác, không có ý kiến riêng của mình, nghe ai nói gì cũng bảo phải, bảo đúng.

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm, đạo sư bảo học trò:

- Các con theo thầy đã lâu. Thầy muốn xem các con tu tiến ra sao. Thầy ở trong phòng đọc sách với chú trà đồng, từng người một vào trình bày kiến giải của mình. Như thế, ắt các con đều hiểu thầy không muốn các con bàn bạc, trao đổi với nhau. Đức Lão Tử dạy: “*Vi Đạo nhật tổn. Tổn chi hựu tổn dĩ chí ư vô vi.*”⁽¹⁾ Các con lãnh hội thế nào?

Trước tiên, một anh vào trình:

- Thưa thầy, Đức Lão Tử dạy rằng theo Đạo thì ngày một bớt đi, bớt rồi lại bớt nữa cho đến mức vô vi. Theo con hiểu, người tu thiền nên bớt dần việc tầm chương trích cú vì kinh sách chữ nghĩa là chướng ngại trên đường thiền. Tu thiền là tụng kinh vô tự, thiền là pháp vô vi; trái lại kinh sách chữ nghĩa là pháp hữu vi.

Đạo sư mỉm cười:

- Con nói phải đó.

Anh chàng sung sướng, xá chào thầy rồi bước ra, không quên lén nháy mắt với trà đồng, tỏ ý đắc chí.

⁽¹⁾ 爲道日損。損之又損，以至於無爲。 *Đạo Đức Kinh*, chương bốn mươi tám.

Kế đó, anh thứ hai vào trình:

- Thưa thầy, Đức Lão Tử bảo bớt rồi lại bớt nữa tức là người tu phải tập bỏ dần các thói hư tánh xấu của mình cho tới lúc không còn gì để bỏ. Đó là hoàn thiện bản thân, biến phàm tâm thành thánh tâm.

Đạo sư mỉm cười:

- Con nói phải đó.

Anh chàng hớn hờ, liền xá chào thầy rồi bước ra, không quên kín đáo lấy hai ngón tay làm dấu chữ V với trà đồng, ngụ ý chiến thắng (*victory*).

Chú trà đồng hầu nước cho thầy không khỏi sừng sốt, bèn hỏi:

- Hai anh con nói khác hẳn nhau mà thầy đều khen trúng. Sao lạ vậy?! Theo con hiểu thì học đạo vô vi giống như lột bẹ chuối. Lột hết lớp bẹ ngoài lại lột tới lớp bẹ trong, lột cho tới cái lõi nhỏ xíu tận trong cùng... Người phàm trải qua nhiều kiếp luân hồi, nghiệp chướng lâu đời kết tập vào thân dày đặc. Muốn giải thoát thì phải lo giải nghiệp. Không gây nghiệp mới đã đành mà còn phải siêng làm công quả để giải trừ nghiệp cũ. Nay lo bớt, mai lo bớt mà chỉ sợ nghiệp dày quá, bớt hoài vẫn chưa chịu mỏng đi thì đã tắt thở rồi.

Đạo sư mỉm cười, gật đầu bảo trà đồng:

- Ủ, con nói cũng phải nữa.

Chẳng hiểu sao câu chuyện giữa mấy thầy trò lọt ra ngoài đạo viện, trở thành tiêu lâm cho những người... ăn chay.

Tranh: LÝ SĨ CẤP 李士偑



Đức Khổng Tử: “Cái gì không muốn kẻ khác gây cho mình thì đừng làm điều đó cho họ.” Luận Ngữ 12:2

Nghe học trò xầm xì về vị đạo sư ba phải, chủ nhân một đạo viện khác bèn gọi họ lại giảng giải:

- Các bậc chân sư không bao giờ dùng một giáo án duy nhất cứng nhắc. Các vị tùy duyên và tùy căn trí (tức trình độ) học trò mà dạy. Nhan Hôi, Nhiễm Ung, và Tư Mã Ngưu cùng hỏi về đức nhân, thì thầy Khổng trả lời họ chẳng ai giống ai, tức là có tới ba đáp án khác nhau.⁽²⁾

⁽²⁾ Nhan Hôi hỏi về đức nhân, Đức Khổng Tử đáp: “Kiềm chế bản thân và theo lễ là nhân. Một ngày kiềm chế bản thân và

Anh thứ nhất rất có thể là con một sách. Anh ta bị kẹt vô chữ nghĩa nên tu thiên kém. Anh ta hiểu Lão Tử theo tâm bệnh của mình.

Anh thứ hai là kẻ chuyên chú luyện kỹ, tức là tu đức, trau dồi đạo hạnh. Anh ta hiểu Đạo Đức Kinh theo chỗ bản thân dụng công tu tập.

Trà đồng mang tâm hồn phụng sự. Chú ấy vui được làm công quả, vui thấy mình giúp người là giúp bản thân giải nghiệp để tiền gần hơn tới chỗ giải thoát.

Tóm lại, vị đạo sư ấy chẳng ba phải chút nào hết, vì ngài nhìn thấu gan ruột từng học trò. Ngài chấp nhận kiến giải của họ bởi lẽ kiến giải đó phản ánh tâm tư hay não trạng của từng môn đệ.

23-11-2012

CGvDT số 1836, ngày 30-11-2012

theo lễ, thiên hạ trở về nhân. Làm điều nhân là do mình, chứ không do người.” Nhan Hôi lại thưa: “Xin hỏi thầy đặc điểm của đức nhân.” Đức Khổng đáp: “Cái gì không hợp lễ thì đừng nhìn, đừng nói, đừng nghe, đừng làm.” (Luận Ngữ 12:1)

Nhiễm Ung hỏi về đức nhân, Đức Khổng đáp: “Ra khỏi nhà phải nghiêm trang như gặp khách quý; sai khiến dân thì phải thận trọng như dự buổi cúng tế lớn. Cái gì không muốn kẻ khác gây cho mình thì đừng làm điều đó cho họ. Như vậy trong nước không ai oán mình, mà trong nhà cũng không ai oán mình.” (Luận Ngữ 12:2)

Tư Mã Ngưu hỏi về đức nhân. Đức Khổng đáp: “Người có đức nhân thì biết bớt lời, ít nói”. Tư Mã Ngưu lại hỏi: “Biết bớt lời, ít nói mà thành người có đức nhân ư?” Đức Khổng đáp: “Làm thì khó, nói thì dễ, vậy há chẳng nên bớt lời bớt tiếng mỗi khi mình muốn nói sao?” (Luận Ngữ 12:3)

BÀI THI

*Con ơi!
Sự yên lặng để thần giao cách cảm,
để các con tìm thấy con trong Thầy
và Thầy hằng ngự trị
với đức hiểu sinh trong vạn vật.
Yên lặng tức là quán triệt
tất cả những cái gì
mà trần gian không nói được,
không sờ mó được,
không nghe thấy được.⁽¹⁾*

Đức Cao Đài Tiên Ông

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Vị đạo sư trông coi đạo viện trang nghiêm đã nhiều năm dài. Khi tuổi hạc càng cao, thể xác già nua không thể không tuân theo quy luật thành, thịnh, suy, hủy của Hóa Công, dần dần bằng những cách gián tiếp, đạo sư ngụ ý cho môn đệ hiểu rằng ngài sẽ trao lại quyền cai quản đạo viện này cho một người kế thừa thật sự xứng đáng. Tôn kính đạo sư, không ai dám làm điều chi thất thổ nhưng làm sao tránh khỏi sự so bì, toan tính ngấm ngấm giữa các đệ tử lớn nhỏ, cũ mới.

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 02-02-1973.

Tranh: LÝ SĨ CẤP 李士伋



Đức Khổng Tử: “Trời có nói gì đâu! Bốn mùa theo đó vận hành, vạn vật theo đó sinh trưởng. Trời có nói gì đâu!”

Luận Ngữ 17:19

Một sớm đầu xuân, sau giờ tọa thiền tập thể, đạo sư mời tất cả môn sinh nán lại trong chánh điện. Ngài ôn tồn bảo:

- Lúc này thời tiết mát mẻ, tâm hồn chúng ta thơ thới, trí não do đó cũng dễ nghĩ suy sáng suốt. Các con từ lâu đều đoán biết thầy sẽ có một quyết định thật quan trọng vì nó sẽ ảnh hưởng đến sự tồn vong, hưng phế của ngôi đạo viện mà thầy thọ truyền từ Sư Tổ. Các con trải bao nhiêu năm kiên trì theo thầy học đạo, thầy đâu dám phụ ơn Sư Tổ nên hằng

để tâm theo sát từng trò một để kịp thời uốn nắn, dạy dỗ cho phù hợp căn trí mỗi con. Các con đều bình đẳng với nhau trong cuộc thi sắp diễn ra. Cuộc thi gồm nhiều bài khảo sát trình độ tu tiến của các con. Có bài khảo sát thầy công khai để các con rõ biết, nhưng lại có những kỳ khảo sát âm thầm mà các con không ngờ rằng mình đang làm bài thi và thầy đang lặng lẽ, kín đáo chấm bài các con trong từng hơi thở động tĩnh của mỗi con hàng ngày hàng bữa.

Ngừng một lúc để các đệ tử kịp thấm thía những lời dặn dò, rồi đạo sư nói tiếp:

- Hôm nay thầy ra một bài thi công khai. Các con hãy vận dụng tất cả sở đắc tu học bấy lâu để trình bày cho thầy khả năng các con lãnh hội về Thượng Đế. Các con tùy thích, làm thơ cũng được, văn xuôi cũng tốt, thậm chí viết ra cả một tập sách thì thầy đều hoan hỷ tiếp nhận. Con nào xong trước thì nộp trước cho thầy. Ngày rằm sau tiết xuân phân thầy sẽ công bố kết quả.

Đến hẹn, cầm một quyển tập dày dặn, đóng xén cẩn thận, đạo sư giơ cao cho mọi người thấy rõ. Ngài khen:

- Đây là một công trình học thuật nghiêm túc, chất lọc tinh hoa trải nghiệm tâm linh của hiền nhân thánh triết đông tây kim cổ. Sư huynh các con không hổ danh là người quản thủ Tàng Kinh Các của đạo viện chúng ta.

Giơ cao một mảnh hoa tiên chép tám câu thơ Đường luật với nét thư pháp mỹ miều, ngài tán thán:

- Trưởng tràng các con là một thi tài. Bài thơ này đáng cho các con ngâm nga trong lúc nhàn nhã, đủ để di dưỡng tánh tình.

Đạo sư không nói hết ý, nhưng toàn thể môn đệ ngấm

hiều hai sư huynh của mình bên tám lạng bên nửa cân, và họ thừa nhận cả hai rất xứng đáng.

Đạo sư đưa mắt triu mến nhìn khắp các môn đệ, giọng ngọt ngào như cha nói với con:

- Thầy vui thấy hầu hết các con đều thương thầy mà sốt sắng nộp bài trước kỳ hạn. Nhưng vẫn còn thiếu một con. Thầy không trách đâu. Vậy hãy trình ra đây nếu như đã làm bài xong.

Mọi người sùng sốt khi thấy từ cuối chánh điện bước ra chú em nhỏ nhất của họ. Nhiều năm qua, chú lặng lẽ như cái bóng âm thầm, với phận sự lo nhang đèn, hoa quả trên bàn thờ và hầu chuông mỗi khi cúng bái.

Khoan thai tiến đến trước mặt đạo sư, cung kính chấp tay xá, rồi ngẩng lên nhìn thẳng vào mắt thầy, chú chỉ mỉm cười tươi tắn mà chẳng nói gì.

Đạo sư chấp tay xá lại chú, mỉm cười đáp lễ và cũng chẳng nói gì.

13-3-2013

CGvDT số 1898, ngày 16-3-2013

BẤT THỐI CHUYỂN

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm đạo sư vùi hết môn đệ họp lại cho ngài dạy việc. Ngài bảo:

- Lúc này thầy thấy các con dễ bất bình với nhau. Một phần vì thời tiết nóng bức, khó nhẫn nại. Một phần sâu xa hơn, thầy nghĩ bởi đã lâu các con cứ ru rú trong khuôn viên đạo viện, khung cảnh hạn chế làm tâm hồn gò bó, khiến lòng phàm tục dễ tẹt nhẹp mà chấp nhất lẫn nhau. Thầy quyết định tháng sau sẽ đưa phân nửa các con chơi núi chơi non một chuyến, phân nửa ở lại giữ gìn đạo viện. Khi trở về, phân nửa còn lại sẽ đi chơi miền biển. Ta luân phiên như vậy, ý các con thế nào?

Trưởng tràng bước ra xá đạo sư, cung kính nói:

- Chúng con tạ ơn thầy từ bi tha thứ cho chúng con nhiều lầm lỗi làm nhọc đến thầy. Nhân dịp này kính xin thầy giảng cho chúng con rõ vì sao Đức Khổng Tử lại dạy “*Trí giả nhạo thủy, nhân giả nhạo sơn.*”

Gật đầu, ra dấu cho phép trưởng tràng trở về chỗ, đạo sư mỉm cười:

- Đức Vạn Thế Sư Biểu nói đầy đủ thế này: “*Kẻ trí tuệ vui nơi sông nước, người nhân ái vui nơi núi non. Kẻ trí tuệ hiểu động, người nhân ái trầm tĩnh. Kẻ trí tuệ vui vẻ, người nhân ái sống lâu.*”⁽¹⁾ Thầy hiểu lời ấy như sau: Người trí

tuệ đạt thấu cái lý của sự vật nên tâm trí hoạt động không ngừng, giống như dòng nước chảy hoài, do đó họ thích nước (*trí giả nhạo thủy*). Người nhân ái sống vui với đạo lý nên điềm tĩnh, giống như trái núi vững vàng bất động, do đó họ thích núi (*nhân giả nhạo sơn*).

Tranh: LÝ SĨ CẤP 李士伋



Đức Khổng Tử: “Ta lên núi Đông thì thấy nước Lỗ nhỏ, lên núi Thái thì thấy thiên hạ bé.”
Mạnh Tử, Tận Tâm Thượng, 24.

⁽¹⁾ Luận Ngữ 6:23.

Ngừng lại, đảo mắt nhìn khắp các học trò một cách trù mến, rồi đạo sư nói tiếp:

- Các con biết không? Đức Khổng thích chơi núi. Một hôm ngài cùng học trò trèo lên đỉnh núi Thái.⁽²⁾ Trước thiên nhiên bao la, ngài cảm khái: “*Ta lên núi Đông thì thấy nước Lỗ nhỏ lại, lên núi Thái thì thấy thiên hạ bé đi.*” Các con hiểu ý ngài chăng?

Mọi người lặng thinh. Lúc sau, vị huynh trưởng trông coi Tàng Kinh Các bước ra chấp tay xá đạo sư và nói:

- Thưa thầy, con thấy trong sách *Mạnh Tử* có nhắc lại lời nói ấy của Đức Khổng, và Đức Mạnh Tử bình luận: “*Ai đã thấy biển cả rồi thì khó chấp nhận dòng nước sông lạch, ao hồ. Ai đã vào học ở cửa Thánh rồi thì khó chấp nhận những học thuyết thế tục.*”⁽³⁾

Đạo sư cười tươi, mắng yêu:

- Con không hồ danh là một sách của đạo viện ta. Vậy theo con, Đức Mạnh Tử nói đúng hay sai?

Thấy học trò lúng túng, đạo sư quay sang hỏi chung các môn đệ:

- Các con cứ tự nhiên nói ra ý nghĩ của mình.

Vì đàn anh của mình đều tỏ vẻ rụt rè, chú trà đồng từ sau lưng thầy bèn làm gan bước ra nói:

- Thưa thầy, thưa các huynh trưởng cho phép. Theo con thì Đức Mạnh Tử mới nói đúng phân nửa thôi ạ.

Mọi người trợn mắt, hết hồn. Ai cũng nghĩ chú sẽ bị thầy

rầy rà vì dám vô lễ với bậc Á Thánh của nhân loại. Nhưng đạo sư chỉ mỉm cười, khuyến khích:

- Thế ư? Con nói rõ hơn được không?

- Thưa thầy, từ khi thọ ơn thầy cho phép nương nấu ở mái ấm thương yêu này để tiện bề tu học, con từng thấy nhiều vị đến đây rồi trụ lại vững vàng. Nhưng cũng không ít người chỉ sau một thời gian ngắn hay dài, họ lại bỏ thầy mà quay trở ra đời. Đạo thầy truyền sâu xa và cao siêu đến thế, số người đó ắt hẳn đã nếm được mùi ngon vị ngọt rồi, nhưng rốt cuộc họ vẫn bỏ biển cả mà trở về với ao vũng, vẫn lìa núi cao mà trở xuống gò nông, đồng bằng đầy thoi.

Đạo sư chớp nhanh đôi mắt uơn ướt như muốn che giấu nỗi thương cảm. Giọng ngài trầm hẳn lại:

- Các con ôi! Ngày xưa Đức Mạnh Tử nói thế là ngài nhắm tới các thiện căn xuất chúng mà Đức Thích Ca gọi là các bậc bồ tát bất thối chuyển, tức là không quay gót trở lui, không nửa đường gãy gánh tu hành. Lời em các con nói vừa rồi khiến thầy chạnh lòng, tủi hổ mình kém đức nên không đủ sức giữ chân những học trò có duyên mà chẳng trọn tình sư đệ, đã vào bái sư rồi mà còn nở cời trả áo đạo, hoàn tục để lăn quay theo vòng đời điên đảo.

21-3-2013

CGvDT số 1890, ngày 29-3-2013

⁽²⁾ Đức Khổng Tử người nước Lỗ. Núi Thái ở nước Lỗ.

⁽³⁾ Mạnh Tử, Tận Tâm Thượng, 24.

BÊN CHÉN TRÀ

*Muốn thực hiện thế nhơn hòa
mà không dùng ngôn từ của người đời nay
thì mong gì người hiểu được ta mà phổ độ.⁽¹⁾*

Đức Cao Triều Phát

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm vừa nhấp chén trà đầu ngày, đạo sư hỏi:

- Trà này ở đâu mà ngon vậy con?

- Thưa thầy, của vị hòa thượng hôm nọ ghé thăm và biểu thầy.

Chú trà đồng vừa nói vừa mau mắn đi lấy hộp trà trình đạo sư.

Đạo sư cầm lấy, ngắm nghĩa vỏ hộp trang trí đẹp mắt. Rồi ngài trả lại trà đồng, bảo:

- Trên hộp có in mấy chữ Nho. Con đọc cho thầy nghe.

Hai tay đón lấy hộp trà, nhưng chú nhỏ không nhìn vỏ hộp mà đọc liền một mạch:

- Dạ. *Bình minh số trần trà. Nhật nhật đắc như thử, lương y bất đáo gia.*⁽²⁾

- Úy! Con học thuộc hồi nào? Hay vậy!

⁽¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 Ất Sửu.

⁽²⁾ 平明數盞茶。日日得如此，良醫不到家。

- Thưa thầy, ngay bữa đó đem cất hộp trà, con sẫm soi mãi vì thấy vỏ hộp đẹp quá. Thế là con nhầm học luôn. Chữ nào không biết, con đem hỏi sư huynh trưởng tràng.

Đạo sư cười:

- Vậy con dịch thử để thầy xem trưởng tràng kèm cặp con học hành tới đâu rồi.

- Dạ, thế này ạ: Bình minh mấy chén trà. Ngày ngày được như vậy, thầy thuốc khỏi ghé nhà.

- Ủ, con học chữ Nho tốt đó. Cứ cố gắng sẽ mau giỏi thôi.

Nhân lúc thầy vui, chú nhỏ bắt chuyện:

- Bữa đó con thấy vị hòa thượng và thầy chuyện trò rất tương đắc. Trong câu chuyện, hòa thượng trích dẫn lời kinh nhà Phật đã đành; còn thầy thì cứ phụ họa bằng cách nhắc lại lời Đức Thích Ca. Con thấy ngộ thiệt!

- Ngộ là sao? Con nói rõ thầy nghe.

- Con thấy hễ trò chuyện với khách bên Công Giáo thì thầy trích lời Chúa. Gặp khách nhà Phật thì thầy dẫn lời Phật. Bữa nào có mấy vị tu sĩ Hòa Hảo ghé thăm đạo viện thì thầy lại trao đổi về sấm giảng thi văn của Đức Huỳnh Giáo Chủ... Dường như đối với khách bên tôn giáo bạn thì thầy rất ít khi muốn trích dẫn kinh sách đạo mình. Thưa thầy, ý thầy là sao ạ?

Đạo sư hoan hỷ gật đầu:

- Con hỏi khéo lắm. Cũng là dịp tốt cho thầy hướng dẫn con thêm. Này nhé! Giả tỷ như con du lịch bên Pháp, con biết nói tiếng Pháp thì có phải dễ dàng giao tiếp với người dân xứ đó, hai bên mau hiểu nhau không? Trong tôn giáo

cũng vậy. Mỗi đạo đều có những chữ nghĩa hay khái niệm đặc thù mà người ngoài khó lãnh hội được hết. Và lại, thói thường phần đông ai cũng quý trọng đạo của mình hơn là đạo của người khác, bởi thế nên dân gian truyền tụng câu này: *Tu Phật thì cho Phật lớn; theo Trời thì bảo Trời cao!* Suy ra, con nói chuyện với người tôn giáo khác mà chỉ toàn đem tôn giáo của con ra thôi thì chắc gì người nghe dễ dàng hiểu đúng ý con, mà họ cũng không thích nghe con.

Đạo sư ngưng lại, nâng chén trà lên thưởng thức. Nhân lúc ấy chú nhỏ hít hà nói:

- Con hiểu rồi. Bởi vậy thầy cho sư huynh trưởng tràng dạy chúng con chữ Nho rồi còn kèm thêm sinh ngữ, lại khuyến khích chúng con đọc kinh sách tôn giáo bạn. Chúng con lẩm lức tối tăm mặt mũi mà chớ dám than thở!

Đạo sư gật đầu:

- Phải thế thôi con ơi! Ngày nay năm châu chung chợ, bốn biển một nhà, mà ngoài đời thường bảo là xu thế toàn cầu hóa. Sự giao tiếp qua lại giữa các nước, các khối, các khu vực càng lúc càng gia tăng và thuận lợi. Các con phải cố gắng để biết xưa mà cũng biết nay, cổ kim hòa điệu. Cốt yếu là nắm được những tri thức căn bản hay tổng thể. Riêng ai có sức chuyên sâu một lãnh vực nào thì tùy.

- Nhưng dường như thầy và sư huynh trưởng tràng vẫn muốn chúng con chú ý tới Kinh Thánh nhiều hơn.

- Kinh điển đạo mình có phần nào kế tục triết giáo Trung Hoa nên hay nhắc điển tích, cổ sự trong sử sách nước họ. Mai kia nếu các con đi truyền đạo phương Tây mà chỉ biết nhắc tới các vị như Hoàng Thạch Công, Trương Tử Phòng, Khương Tử Nha, Hồng Quân Lão Tổ, v.v... thì người

phương Tây thấy lạ hoắc; các con buộc lòng phải dông dài giải thích. Nhưng nếu các con nhớ nhiều tích hay trong Kinh Thánh và biết nhiều giai thoại lý thú của các vị Thánh bên Công Giáo, mỗi khi con viện dẫn ra thì người phương Tây ắt mau lãnh hội hơn. Nhịp cầu tương tri giữa con và họ sẽ sớm thiết lập.

Trà đồng cười bẽn lễn:

- Thảo nào sư huynh trưởng tràng cứ khuyên con nên tập đọc Kinh Thánh bằng tiếng Anh để vừa học được lời Chúa, vừa trau dồi tiếng Anh thì sau này sẽ có thể phụ giúp thầy trong việc truyền giáo. Con nghe lời, bèn lên Tầng Kinh Các hỏi mượn sư huynh quản thủ một cuốn dày cộm, mở ra đọc vài câu muốn xiu luôn! Con thấy cuốn đó có nhiều hình vẽ đẹp nên thích quá. Sư huynh quản thủ cản, nói con chưa xem được, hãy mượn cuốn khác mà con vẫn cố nài. Vậy mới khổ!

Đạo sư ngạc nhiên:

- Úa! Con mượn bản kinh nào?

- Dạ, bản King James.

Đạo sư cười xòa:

- Con thiệt hết nói **nổi!** Thầy đọc bản đó cũng xiu nữa là con. Thôi được, bữa nào thầy kiếm cho con bản in giản lược, tiếng Anh không khó, lời văn ngắn gọn mà hiện đại. Ngày nay có một số ấn bản tiếng Anh dành riêng cho thiếu niên, kèm nhiều ảnh màu vui mắt. Hồi xưa thầy đã từng đọc một bản như thế, khá vừa sức nên không chán.

21-4-2013

CGvDT số 1894, ngày 26-4-2013

BỎ ĐƯỢC VÀ KHÔNG ĐƯỢC BỎ

Đây là chuyện tôi nghe:

Hằng năm vào dịp lễ trung nguyên (rằm tháng bảy) đạo viện đều tổ chức phát chẩn, tức là tặng quà và tiền cho những người quá nghèo trong vùng. Để công việc đạt kết quả tốt, đạo viện phải chuẩn bị nhiều tháng trước.

Một hôm, vào đầu mùa hè, nhóm môn đệ chuyên trách công tác từ thiện vào gặp đạo sư trình bày trở ngại. Vì làm ăn thua lỗ, nhà tài trợ chánh của chương trình phát chẩn đột ngột xin rút tên. Cả nhóm chuyên trách băn khoăn, muốn tạm bỏ phát chẩn một năm.

Không đắn đo suy nghĩ, đạo sư nói ngay:

- Không được, các con! Vẫn giữ thông lệ y như mọi năm. Thầy trò ta không được thất hứa với ai, nhất là đừng làm những người bần cùng khổ sở mất lòng tin. Các con biết chuyện Thương Ưởng chẳng?

Các môn đệ lặng thinh, mỉm cười nhìn nhau ngượng nghịu. Đạo sư kể:

- Thương Ưởng sống vào thế kỷ thứ tư trước Công Nguyên, tức là thời Chiến Quốc. Ông tên thật là Công Tôn Ưởng, người nước Vệ, nên cũng gọi Vệ Ưởng. Vua Tần Hiếu Công biết ông tài giỏi, dùng làm tả thứ trưởng. Các con tạm hiểu nó như chức thủ tướng các nước thời nay. Quả nhiên ông sớm đưa nước Tần đến chỗ cường thịnh, được vua Tần cất đất phong thưởng. Phần đất ban cho ông

nằm trong đất Thương, nên vua Tần phong cho ông tước hiệu Thương Quân, bởi vậy sử sách còn gọi ông là Thương Ưởng.

Mới vừa nhậm chức, Thương Ưởng liền canh cải toàn bộ luật lệ để chấn chỉnh trật tự nước Tần. Pháp lệnh làm xong ông chưa cho ban hành mà sai thuộc cấp đem một cột gỗ dài chừng vài thước tây dựng ở cửa nam chợ tại kinh thành. Đó là nơi sầm uất, đông đảo dân chúng qua lại đều nhìn thấy. Ông ra thông báo rằng ai dời được cột ấy qua bên cửa bắc chợ thì lãnh thưởng mười lượng vàng. Dân chúng nửa tin nửa ngờ, thành thử không ai dám thử sức. Thấy vậy Thương Ưởng bèn ra thông báo khác, nói rằng ai dời được cột gỗ ấy thì lãnh thưởng ngay năm mươi lượng vàng. Món lợi quá hấp dẫn mà yêu cầu đặt ra cũng đơn giản; rốt cuộc có kẻ liều mạng làm thử. Y dời cột xong liền được thưởng năm mươi lượng vàng, khỏi phải đóng thuế lợi tức cá nhân do thu nhập bất thường.

Các môn đệ cười ồ. Đạo sư cũng cười, và hỏi:

- Tại sao Thương Ưởng phải làm thế? Chuyện dễ ợt mà phần thưởng quá hậu!

- Thưa thầy, để dân chúng tin rằng khi ông trị nước, hề nói là làm, đã hứa thì không nuốt lời. Ông muốn pháp lệnh ban hành rồi sẽ không còn ai dám nghi ngờ chi nữa.

- Phải đó các con. Chữ tín quan trọng lắm, cho nên *Luận Ngữ* chép chuyện ông Tử Cống hỏi Đức Khổng Tử về phép trị nước. Ngài đáp: “Luơng thực đầy đủ, binh lực đầy đủ, dân chúng tin tưởng chánh quyền.”

Tử Cống hỏi nữa: “Thưa thầy, trong ba điều ấy, nếu phải bỏ đi một, thì bỏ điều nào trước nhất?” Đức Khổng đáp: “Bỏ binh lực.”



Thương Ưởng 商鞅

Tử Công lại hỏi: “Nếu còn phải bỏ thêm nữa, thì có thể bỏ đi điều gì?”

Ngài đáp: “Bỏ lương thực. Từ xưa tới nay vẫn có người chết đói, nhưng nếu dân chúng không tin tưởng nhà cầm quyền thì chánh quyền phải sụp đổ.” (*Luận Ngữ* 12:7)

Như thế, lý tưởng của Đức Khổng là người lãnh đạo đất nước không được đánh mất lòng tin của dân chúng; chánh trị phải xây dựng trên nền tảng chữ tín. Trong năm đức tính của người quân tử (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) thì tín đặt dưới cùng, có nghĩa rằng tín là nền tảng cho bốn đức còn lại. Một khi đã không tin được nhau nữa thì miễn bàn tới trí, tới lễ nghĩa, hay nhân ái! Các con ơi, chúng ta mang tiếng tu hành mà không giữ được chữ tín phát chẩn hàng năm thì còn mong chi đắc đạo!

Trưởng nhóm chuyên trách chấp tay xá đạo sư:

- Thầy tha lỗi cho chúng con nông cạn. Nhưng đạo viện chúng ta làm sao cáng đáng nổi khoản kinh phí lớn lao, thưa thầy!?

- Thầy sẽ ráng tìm cách. Nhưng từ bây giờ các con hãy thành tâm cầu nguyện với thầy. Trời Phật, Tiên Thánh đâu nỡ bỏ mặc chúng ta.

06-5-2013

CGvDT số 1906, ngày 17-5-2013

BỮA CƠM

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm trưởng tràng xin phép thầy rời đạo viện về thăm nhà. Nói cho đúng là thăm gia đình vợ chồng người chị ruột có đứa con trai nhỏ.

Sau bữa cơm, mọi người ngồi uống nước, hàn huyên. Đã lâu không gặp cậu, chú bé ngồi bên mẹ nhưng luôn đưa mắt nhìn trưởng tràng, tỏ vẻ thích thú được hóng chuyện người lớn.

Trưởng tràng nói:

- Chị nấu chay khéo quá! Món canh rau chẳng khác khi xưa mẹ vẫn nấu, làm em chạnh nhớ mẹ.

- Bữa trước cậu điện thoại hẹn hôm nay về chơi, ảnh liền dặn chị nấu chay cho cả nhà, làm mấy món cậu thích.

Trưởng tràng cười:

- Em cảm ơn anh chị. Đi tu rồi, uống ăn quen đạm bạc, tiện món chi cũng xong mà.

- Ảnh quý cậu lắm, cứ nhắc chị lấy chén đĩa mới. Xoong nồi rửa sạch rồi mà còn dặn phải khử mùi cho kỹ trước khi nấu nướng. Ảnh sợ không tinh khiết, cậu không chịu được hơi hám thịt cá!

Trưởng tràng lại cười:

- Chẳng hề chi đâu anh chị. Quan trọng là tấm lòng mình kìa. Lòng không thanh tịnh, không tịnh khiết thì mới đáng ngại hơn chén đĩa, xoong nồi chứ!

Chú bé xen vào:

- Hồi ăn cơm, trước khi cầm đũa, con thấy cậu làm thỉnh, chắp tay lâu lâu. Cậu cầu nguyện à?

Trưởng tràng mỉm cười đáp:

- Phải đó con. Ở chỗ cậu tu, mỗi bữa cơm thầy trò lớn nhỏ ngồi quây quần bên nhau. Trước khi ăn thì cùng đọc vài câu kinh ngắn để cầu nguyện chung. Hồi nãy cậu đọc thâm thôi.

- Tại sao phải đọc kinh? Ở nhà con ăn cơm đâu có ai đọc kinh.

- À... Lý do là mình tạ ơn Trời Phật Thánh Thần. Con thấy đó, trong lúc khắp thế giới hãy còn rất nhiều người đói khổ, mà mình có cơm ăn hàng ngày, vậy hãy tạ ơn trời đất cung cấp lúa gạo, rau quả nuôi dưỡng mình. Rồi nghĩ tới những người thiếu ăn, mình nên cầu nguyện cho họ cũng có cơm ăn như mình.

Cha chú bé xen vào:

- Trước kia còn làm việc ở miền Tây, anh có gặp mấy ông lão không đi tu như cậu, nhưng bữa cơm thấy các cụ gác đôi đũa ngang qua chén cơm trắng, hai tay kính cẩn nâng lên trán lâm râm khấn rồi mới ăn. Hỏi ra thì biết dường như tục lệ có từ thời lưu dân đi mở đất mới. Nhọc nhằn mới kiếm được hạt gạo giữa nơi hoang vu nên các cụ khi xưa luôn thành kính vái van tạ ơn Sơn Thần, Thổ Địa nuôi dưỡng mình.

Trưởng tràng gật đầu:

- Phong tục xưa tốt thay! Ngày nay nhiều người ăn uống phung phí lắm. Em có xem một đoạn phim ngắn trên mạng;

thấy người nghèo đi gom thức ăn thừa ở các nhà hàng mang về chia nhau.

Quay sang cháu, trưởng tràng nói tiếp câu chuyện dang dở:

- Ở chỗ cậu tu, ngoài việc cầu nguyện cho người khác được ăn thì còn cầu nguyện thêm cho phần linh hồn nữa. Chúng ta có hai thứ thức ăn. Ngoài thứ nuôi dưỡng thể xác lại cần thêm thứ nuôi dưỡng linh hồn. Nuôi dưỡng thể xác là vật thực; nuôi dưỡng linh hồn là pháp thực. Nhiều người chưa biết tu, chưa hiểu đạo, do đó cậu cầu nguyện cho họ sẽ biết tu, sẽ hiểu đạo, tức là sẽ được ăn thêm pháp thực để nuôi dưỡng linh hồn họ.

Chú bé lém lỉnh:

- Cậu dạy con cầu nguyện đi! Nhưng con còn ăn mặn, con bỏ bớt chỗ pháp thực gì đó, được không cậu?

- Cái thẳng!

Mẹ chú mắng yêu, rồi cười xòa cùng cả nhà.

11-6-2013

CGvDT số 1911 ngày 14-6-2013

CÁI ỒNG KHỎI

Mỗi người trong anh chị em chớ nên chỉ quan tâm lợi ích riêng của mình, mà còn nên biết quan tâm tới lợi ích của những người khác nữa.⁽¹⁾

Philíp-phê 2:4

Đây là chuyện tôi nghe:

Hôm ấy đạo sư được mời dự lễ mãn khóa một chương trình đào tạo ở tôn giáo bạn. Tan lễ, ngài và trưởng tràng ra về. Dọc đường, trưởng tràng hỏi:

- Hôm nay con thấy thầy vui lắm, phải không ạ?

Đạo sư cảm thấy hơi lạ, bèn chăm chú nhìn vẻ mặt phảng phất nét đăm chiêu của trưởng tràng như muốn tìm hiểu lý do sâu kín của câu hỏi ấy. Rồi ngài thủng thỉnh nói:

- Vui thật chớ, con! Mặc dầu so sánh thì công việc đào tạo ở chỗ mình hãy còn mặt này mặt khác dường như chưa sánh kịp với tôn giáo bạn; nhưng khi thấy kết quả rực rỡ của bạn, không lẽ vì tự ái mà mình không thể mở lòng ra để cùng vui trọn vẹn với bạn sao, con?

Ngừng một chút, ngài nói tiếp, giọng dịu dàng để trưởng tràng khỏi hiểu lầm là bị thầy trách móc:

⁽¹⁾ Each of you should be concerned not only about your own interests, but about the interests of others as well.

- Con à, trên đường hành đạo, nếu mình chưa bằng bạn ở khoản nào thì phải cố gắng hơn, tìm cách học tập ưu điểm của bạn ở khoản đó. Tôn giáo nào cũng tốt cho đời cả. Hễ tôn giáo bạn làm tốt ở mặt này hay mặt khác để giúp ích cho đời thì cũng xem như mình làm tốt cho đời vậy thôi. Trần gian này rộng lớn quá, một tôn giáo làm sao ôm hết cả thiên hạ đây! Cho nên có chi bằng các tôn giáo cùng hiểu biết nhau, tương kính nhau, hợp tác với nhau xây dựng cuộc đời. Người tu hành mà ích kỷ, chỉ muốn độc tôn và xem đạo của mình là hạng nhất trong càn khôn thế giới này thì rõ ràng đã sai chánh pháp rồi.

Trưởng tràng vẫn lặng thinh. Đạo sư vỗ nhẹ vào vai học trò, nói qua chuyện khác:

- Hồi xưa bên Nhật có một nữ cư sĩ rất sùng bái Phật Tổ. Bà có một pho tượng Phật nhỏ, rất đẹp và rất quý vì tượng được bọc bằng vàng lá. Đi đâu cũng mang theo kè kè. Một hôm đi xa lỡ đường, bà ghé vào một ngôi chùa. Đến giờ công phu, bà đem tượng Phật của mình đặt lên bệ thờ và lấy vài nén nhang trầm rất quý của bà ra để chuẩn bị hành lễ. Nhưng bà lưỡng lự vì thấy trên bệ thờ có bày vài tượng Phật khác. Bà không muốn làn hương trầm quý giá của mình tỏa rộng ra, mà chỉ muốn dồn hết vào pho tượng Phật của riêng mình thôi. Suy nghĩ một lúc, bà tìm tờ giấy lớn, quấn lại làm cái ống khói hình phễu che trùm lấy đầu những ngọn nhang, và hướng đầu kia chia thẳng vào mũi tượng Phật của mình. Hết thời công phu, bà xem lại thì mũi tượng Phật vàng đã bị ám khói đen sì!

Trưởng tràng phì cười, nét mặt dần ra:

- Con cũng biết chuyện này. Thiền sư Vô Trúc chép trong

Sa Thạch Tập khoảng cuối thế kỷ mười ba. Chuyện vui vui, lâu nay con chỉ nghĩ là muốn răn dạy thói ích kỷ. Sâu xa hơn thì con chưa thấu đáo!

- Cái thâm thúy của chuyện chính là chỗ bà cư sĩ đó rất sùng bái Phật nhưng lại còn nữ phân biệt Phật của riêng bà và Phật của người khác. Con biết đấy, có một số tôn giáo xưa nay trên thế giới, trải theo dòng lịch sử mà phân hóa ra nhiều tông phái hay chi phái (*sects*) khác nhau. Thế thì, tuy cùng thờ chung một Đấng giáo chủ, nhưng người phái này lại xem phái kia là xa lạ, thậm chí còn kinh chống nhau. Họ chỉ muốn phái của mình hưng thịnh, và không vui khi thấy phái của bạn dường như nổi trội hơn mình về một khía cạnh nào đó.

Đạo sư thở dài:

- Cùng một giáo chủ hay giáo tổ mà lòng dạ đã thế, hà huống là khác tôn giáo, khác giáo chủ, hở con?! Cho nên... thầy chỉ giả sử thôi, con nhé! Hôm nay, nếu con thật sự chưa vui trước những thành công của tôn giáo bạn thì cũng là lẽ thường tình của nhân loại mấy ngàn năm rồi, thầy chẳng trách chi con. Có điều, người tu hành chơn chánh phải biết vượt lên não trạng hay thoát khỏi tâm lý đáng buồn ấy. Đừng sấm cho mình cái ống khói, nghe con!

14-5-2013

GGvDT số 1907, ngày 17-5-2013

CÁNH NHẠN LƯNG TRỜI

Đây là chuyện tôi nghe:

Trong đạo viện theo định kỳ lại tổ chức cho môn sinh thực tập thuyết trình giảng đạo. Hôm ấy một môn sinh chọn đề tài *Tâm Không*, và minh họa bằng bốn câu thơ đã đi vào văn học sử Phật Giáo nước Nam.

Thuyết trình viên kể rằng vào đời Hậu Lê, ở tỉnh Quảng Nam xuất sinh một bậc chân tu tài đức hiếm có là thiền sư Hương Hải (1628-1715). Ngài đã ra Cù Lao Chàm tu chứng, hiển lộng thân thông chinh phục yêu quái tà ma, và sự tích lừng lẫy ấy được Lê Quý Đôn (1726-1784) chép lại trong bộ sách *Kiến Văn Tiểu Lục*.

Năm tám mươi tuổi (1707) thiền sư triều kiến vua Lê Dụ Tông (trị vì 1706-1729), bảy giờ nhằm niên hiệu Vĩnh Thịnh (1706-1719). Vua Lê hỏi: “Ý Phật và ý Tổ như thế nào?” Sư ứng khẩu đáp liền:

*Nhạn quá trường không
Ánh trầm hàn thủy
Nhạn vô di tích chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.*⁽¹⁾

(Nhạn qua trời rộng
Nước lạnh bóng chìm
Nhạn nào có ý lưu dấu
Nước đâu rấp dạ ghi hình.)

⁽¹⁾ 鴈過長空 / 影沉寒水 / 鴈無遺跡之意 / 水無留影之心。



Buổi thực tập sẽ kết thúc êm thấm giá như trong phần góp ý cho thuyết trình viên không xảy ra sự cố.

Một anh (có lẽ là một sách thứ thiệt) muốn chứng tỏ kiến thức quảng bác của mình trước đồng môn, nên đứng lên đề quyết rằng thiền sư đã “luộc” bài thơ của một thiền sư đời Tống là Thích Phổ Tế. Bài thơ gốc có chép trong *Ngũ Đăng Hội Nguyên*, quyển 14, nguyên văn như sau:

*Nhạn quá trường không
Ánh trầm hàn thủy
Nhạn vô di tích chi ý
Thủy vô lưu ảnh chi tâm.*⁽²⁾

⁽²⁾ 雁過長空 / 影沉寒水 / 雁無遺跡之意 / 水無沉影之心 / 釋普濟 (宋) / 五燈會元 (卷十四)。

Trưởng tràng lúng túng, bèn quay sang hỏi sư đệ trông coi Tàng Kinh Các xem hư thực thế nào. Sư đệ lệ làng truy cập *Google* tra cứu một chốc rồi xác nhận rằng quả có sư Thích Phổ Tế, có quyển sách ấy với bài thơ ấy.

Nhà Tống bên Trung Quốc kết thúc năm 1279. Thiền sư Hương Hải ra đời ở Việt Nam muộn hơn ba trăm năm. Xét ra bài thơ của sư Hương Hải chỉ khác có chữ *tung / tích* ở câu ba, chữ *trầm / lưu* ở câu bốn, nhưng nghe hay hơn bài của sư Phổ Tế.

Trưởng tràng dăm chiêu nghĩ ngợi. Vấn đề là... thể diện quốc gia. Mà bạo mồm nói sư Việt “luộc” thơ sư Tống thì khó chịu quá.

Chuyện lùm xùm đến tai đạo sư. Ngài ghé vào lớp học phân giải:

- Con nhận là hình ảnh quen thuộc trong văn học Trung Hoa, Việt Nam. Tiếng Anh gọi nó là *wild goose*, tức là con ngỗng trời, một loài chim thiên di. Hình tượng cánh nhận in bóng trên dòng sông lạnh quả thật rất lãng mạn. Chả trách thuở trước ở Sài Gòn có một ông chuyên dịch truyện chương của Kim Dung và ký bút danh *Hàn Giang Nhận*, nghĩa là con nhận trên sông lạnh. Có lẽ ông ấy thích bài thơ của sư Hương Hải lắm. Ông ấy mất lâu rồi, thọ tám mươi tuổi.⁽³⁾ Hồi trẻ, thầy cũng ghiền truyện chương do ông dịch rất tài hoa.

⁽³⁾ Đạo sư nhớ lầm. Hàn Giang Nhận thọ bảy mươi một tuổi (1909-1979), tên thật là Bùi Xuân Trang, người tỉnh Thái Bình, dạy học và làm công chức ngành công chánh (Sài Gòn). Bút danh Hàn Giang Nhận xuất hiện khoảng năm 1963.

Cả lớp cười ồ. Đạo sư cũng cười, rồi nói tiếp:

- Các con nên biết rằng sư Hương Hải rất giỏi chữ Nho. Mười tám tuổi Ngài thi đậu Hương Tiến (nghe nói tương đương Cử Nhân), được bổ làm quan trong phủ chúa Nguyễn Phúc Lan, rồi làm tri phủ Triệu Phong năm hai mươi lăm tuổi, sau đó mới xuất gia tu Phật.

Chắc chắn Ngài đã học nhiều kinh điển Phật Giáo Hán tạng truyền qua nước Nam. Thầy đoán là Ngài có đọc thơ của Thích Phổ Tế. Mấy câu ngắn gọn, ý tứ thâm trầm, thanh thoát, ai mà không thích. Có lẽ nhiều lúc thư nhàn, bên chén trà thơm, sư Hương Hải từng ngâm nga rồi khắc ghi trong tâm trí. Thường thì những gì đã vào ký ức, lâu ngày mình cũng không nhớ chính xác là đã đọc ở đâu, của ai. Hôm ấy, lúc vua Lê hỏi đạo, thiền sư ngẫu hứng bật ra. Bài thơ khốp vào câu hỏi, ngụ ý bảo cho vua Dụ Tông biết rằng Phật và Tổ tâm ý đều rỗng rang, không chấp trước.

Rất có thể sư Hương Hải không hề trả lời vua Lê như thế. Nhưng về sau môn đệ khi chép lại *Ngữ Lục* của thiền sư đã nương theo lời truyền khẩu mà thêm thắt bốn câu đó. Lâu đời tam sao thất bản, giữa bản gốc của sư Thích Phổ Tế và bản đem gán cho sư Hương Hải có chênh nhau hai chữ vẫn là chuyện thường xưa nay. Lỗi lầm ắt ở đời sau chép sách thiếu cẩn thận. Hương Hải là đại sư đặc đạo, thần thông linh diệu, thì sá gì mấy câu thơ lẻ tẻ mà phải luộc với xào. Chúng ta phát ngôn không cẩn thận e phải chịu khẩu nghiệp làm tổn hại đức hạnh người tu.

01-5-2013

CGvDT số 1905, ngày 03-5-2013

CÂU CHUYỆN Ở LƯƠNG ĐÌNH

Đây là chuyện tôi nghe:

Trưởng tràng lên Tàng Kinh Các gặp sư đệ và nói:

- Tệ huynh đang soạn bài hướng dẫn chữ Nho cho các em. Trong lúc loay hoay tìm vài câu cổ văn trong *Luận Ngữ* làm thí dụ minh họa cho một điểm ngữ pháp thì gặp phải tình huống khó nghĩ, bèn lên đây hỏi ý hiền đệ.

Quản thủ Tàng Kinh Các cười cười, đẩy nhẹ chén nước trà về phía trưởng tràng:

- Tiểu đệ mời sư huynh. Ngữ pháp cổ văn thì huynh làm thầy của đệ rồi. Đệ chẳng dám đánh trống qua cửa nhà sấm đâu.

Vừa cầm chén trà lên, trưởng tràng vừa nhăn mặt:

- Gì mà sấm với siếc! Hiền đệ chớ quá lời! Chuyện huynh sắp hỏi không thuộc về ngữ pháp, mà là vấn đề khác... *Luận Ngữ*, thiên mười ba, tiết mười tám, có đoạn chép cuộc trò chuyện giữa Diệp Công với Đức Khổng Tử. Diệp Công nói: “Ổ xóm tôi có người chính trực đến nỗi cha ăn trộm dê thì con làm chứng cha phạm tội.” Đức Khổng nói: “Ổ xóm tôi thì khác. Cha vì con mà che giấu tội, con vì cha mà che giấu tội, sự chính trực ở trong việc che giấu ấy.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Diệp Công ngữ Khổng Tử viết: “Ngô đảng hữu trực cung giả, kỳ phụ nhượng dương, nhi tử chứng chi.” Khổng Tử viết: “Ngô đảng chi trực giả dị ư thị. Phụ vị tử ẩn, tử vị phụ ẩn, trực tại kỳ trung hỹ.” (*Luận Ngữ* 13:18)

- Đệ có biết đoạn này. Nó thường được trích dẫn mỗi khi thiên hạ tranh luận về cách xử án trọng tình hay trọng lý. Nhưng ý sư huynh là sao?

- Đọc đoạn ấy, huynh nghĩ dường như Đức Khổng thiếu... công bình khi trọng tình hơn trọng lý. Điều này mâu thuẫn với luật công bình mà Ngài từng dạy Trọng Cung: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân.”⁽²⁾ Điều gì mình không muốn thì đừng gây ra cho kẻ khác.” Phải chăng đoạn Ngài trả lời Diệp Công là ngụ tác của đời sau chen vào?

- Ngụ tác tức là *apocrypha* thì không hiếm trong Bách Gia Chư Tử thời Xuân Thu và Chiến Quốc. Có điều, nếu đệ không lầm, dường như chưa thấy ai đặt ra vấn đề chính thống của đoạn Đức Khổng trả lời Diệp Công.

- Ấy, thế mới khó nghĩ. Cứ như ý nghĩa câu văn ấy thì tiêu ma nguyên tắc “pháp bất vị thân” rồi. Những kẻ cầm quyền chẳng những mặc tình bao che tội lỗi người thân mà còn có thể dương dương tự đắc, huênh hoang nói rằng họ là người rất chính trực bởi vì họ đang làm đúng theo đạo đức của Khổng Tử!

Rót thêm trà vào chén của sư huynh, quản thủ Tàng Kinh Các gật đầu:

- Đệ tán thành ý kiến của sư huynh. Đức Khổng tạ thế rồi thì khoảng một trăm năm sau Đức Mạnh Tử ra đời. Đệ nghĩ rằng khi đọc *Luận Ngữ* tới chỗ đó, có lẽ Đức Mạnh Tử

葉公語孔子曰：“吾黨有直躬者，其父攘羊，而子證之。”
孔子曰：“吾黨之直者異於是。父爲子隱，子爲父隱，直在其中矣。”

⁽²⁾ 己所不欲，勿施于人。 (*Luận Ngữ* 12:2)

cũng không ung bụng với cách xử lý của người xưa...

- Thế à?! Vậy Đức Mạnh Tử có giải pháp nào khác hơn sao?

- Không! Đây là đệ giả dụ thôi. Tuy nhiên trong sách *Mạnh Tử*, ở thiên Tận Tâm Thượng có một tình huống cũng đặt người cầm quyền vào chỗ tiến thoái lưỡng nan. Sách chép rằng Đào Ưng đưa ra một giả định để nhờ Đức Mạnh Tử giải quyết. Vua Thuấn là đại hiếu tử mà người cha là Cỗ Tẩu thì hung ác, phạm tội giết người, theo luật phải xử tử hình. Quan án là Cao Dao bèn lập hồ sơ và trình vụ việc lên vua Thuấn xin được... chỉ đạo tổ chức phiên tòa. Cứ chiếu theo luật mà làm thì vua Thuấn phải giết cha, mất danh đại hiếu tử. Còn bao che cho cha để tròn chữ hiếu thì vua Thuấn không phải là minh quân chí công vô tư, không xứng cai trị trăm họ nữa. Đức Mạnh Tử giải quyết như sau: Vua Thuấn không thể cấm cản Cao Dao thi hành án, nhưng sẽ cố tìm cách cứu mạng cha. Đức Mạnh Tử nói với Đào Ưng rằng vua Thuấn sẽ xem việc bỏ ngai vàng như bỏ đôi dép rách, lén đưa cha đi trốn, lặn theo bờ biển mà ở ẩn, suốt đời vui vẻ, quên hết thiên hạ.⁽³⁾

Trưởng tràng cau mày:

- Xử như thế có vẻ là ôn nhưng thật ra chẳng ôn chút nào. Mặc dù vua Thuấn đã tự kỷ luật mình bằng cách lìa bỏ ngôi vua, coi như tự... cách chức vì phạm luật nghiêm

⁽³⁾ Thuấn thị khí thiên hạ, do khí tề sĩ dã; thiết phụ nhi đào, tuân hải tân nhi xử, chung thân hân nhiên, lạc nhi vong thiên hạ. (Mạnh Tử, *Tận Tâm thượng*, 35).
舜視棄天下，猶棄敝屣也。竊負而逃，遵海濱而處，終身訢然，樂而忘天下。(盡心上，35)

trọng, nhưng xét cho cùng ông vẫn vướng vào chỗ tòng phạm, cản trở việc thi hành án.

Quản thủ Tàng Kinh Các chực nói tiếp thì một hồi chuông vang lên thông thả. Trưởng tràng đưa bàn tay ra dấu ngăn lại:

- Tới giờ vào chánh điện công phu chiều rồi. Thôi gác lại, mình sẽ bàn tiếp đề tài này sau, hiền đệ nhé!

*

Sau bữa cơm chiều, trưởng tràng rủ quản thủ Tàng Kinh Các tản bộ trong khuôn viên đạo viện, vừa đi vừa bàn tiếp câu chuyện dang dở trước buổi công phu giờ Dậu.

Quản thủ nói:

- Nhắc tới hai chữ chánh trực của Đức Khổng khi trả lời Diệp Công, triết gia Phùng Hữu Lan giải thích rằng khi đứa con làm chứng việc cha hãm trộm dê, nếu không nhằm mua danh tiếng chánh trực thì kẻ đó quả là hạng bất nhân; vì vậy, việc hãm tố giác cha mình không phải thật sự chánh trực.

- Còn câu Đức Mạnh Tử trả lời Đào Ưng thì họ Phùng nói sao?

- Họ Phùng không nói. Theo đệ, cách xử lý của Đức Mạnh Tử có lẽ phần nào phản ánh não trạng người phương Đông là ít tuân thủ pháp luật nghiêm minh mà thường có xu hướng vận dụng theo lợi ích của người xử án.

- Hiền đệ vừa nói tới cái gọi là *não trạng*, là *mentality* hay *mentalité*; phải chăng đệ ngụ ý phương Đông khó lòng có được tinh thần thượng tôn pháp luật đúng nghĩa?

Quản thủ Tàng Kinh Các gặt đầu:

- Theo đệ nhớ, tư tưởng pháp quyền vốn do phương Tây khởi xướng. Trước tiên ở Hy Lạp Plato nói rằng luật pháp là ông chủ của nhà cầm quyền và nhà cầm quyền là nô lệ của luật pháp,⁽⁴⁾ nghĩa là phải tùng phục trung thành chớ không được cãi lại chủ mình. Học trò Plato là Aristotle nhắc lại ý đó, nói rằng nếu ai được trao cho quyền lực tối thượng thì họ cũng chỉ nên làm tôi tớ của luật pháp.⁽⁵⁾ Hơn hai trăm năm sau đó, Cicero ở La Mã nói na ná rằng để được tự do tất cả mọi người phải làm tôi tớ cho luật pháp.⁽⁶⁾ Tổng thống thứ hai của Mỹ là John Adams cũng đề xuất tư tưởng pháp quyền khi nói rằng một nền cộng hòa được định nghĩa chính xác là một đế chế của luật pháp chớ không phải của con người.⁽⁷⁾ Ý ông là không một ai được đứng trên và đứng ngoài luật pháp, hoặc chi phối luật pháp.

Trưởng tràng cười:

- Sư phụ tặng hiền đệ biệt danh con một sách rất đúng! Bái phục, bái phục! Cứ ngỡ là tu sĩ thì đệ chỉ rành kinh kệ.

⁽⁴⁾ Plato (khoảng 428-348 trước Công Nguyên): "... *law is the master of the government and the government is its slave ...*"

⁽⁵⁾ Aristotle (384-322 trước Công Nguyên): "... *if it is advantageous to place the supreme power in some particular persons, they should be appointed to be only guardians, and the servants of the laws, ...*" (*A Treatise on Government, Book III, Chapter XVI*).

⁽⁶⁾ Cicero (106-43 trước Công Nguyên): "*We are all servants of the laws in order that we may be free.*"

⁽⁷⁾ John Adams (1735-1826): "... *the very definition of a republic is 'an empire of laws, and not of men.'*..." (*Thoughts on Government, viết vào tháng 4-1776, Papers 4:86-93.*)

Huynh kém cỏi, học triết Đông chỉ mới biết *pháp gia* và *pháp trị*; hôm nay nghe đệ nói tới *pháp quyền*, huynh hơi... lùng bùng lỗ tai.

- Sư huynh đừng quá lời, đệ thêm xấu hổ. Đệ làm sao sánh được với huynh. Đệ chỉ học mót, học lóm chỗ này chỗ khác tí tẹo thôi. Nhưng theo đệ biết, pháp quyền dường như là thuật ngữ người Việt mình tạo ra khoảng một, hai chục năm nay. Có người giải thích rằng pháp quyền tức là quyền lực nhà nước không thể vượt lên khỏi hiến pháp; do đó, nhà nước pháp quyền là cách dịch *constitutional state* trong tiếng Anh. Có người lại phân biệt pháp quyền là *rule of law*, khác với pháp trị là *rule by law*. Nhân tiện, sư huynh vừa nhắc tới pháp gia, vậy sư huynh còn nhớ trường hợp Thương Ưởng?

Trưởng tràng gặt đầu:

- Một tay pháp gia danh tiếng thời Chiến Quốc. Ông ta bày cho vua Tần thi hành pháp trị theo kiểu bá đạo và rất cuộc nên pháp trị bá đạo ấy lại giết chết chính cha đẻ ra nó.

- Vâng, như sư huynh đã biết, sau khi được vua Tần chấp thuận, Thương Ưởng liền triệt để cải cách chế độ hình pháp. Pháp lệnh ban hành được một năm thì thái tử công khai chỉ trích. Chiếu đúng luật thì cứ lời thái tử ra trừng trị. Nhưng vuốt mặt phải nể mũi, Thương Ưởng nói rằng thái tử sẽ nối ngôi vua Tần thì không thể trị tội được; mà thái tử phạm tội là bởi thầy dạy học trò không nghiêm, bèn sai lính bắt thầy giáo là quan thái phó ra thịch chửi lên mặt để trừng phạt! Điều đáng nói là Thương Ưởng đẻ ra luật và chính ông lại lách luật do mình đẻ ra. Chuyện này hoàn toàn tương phản với cách hành xử của vua Zaleucus...

Vừa đi qua chỗ nhà nghỉ chân hóng mát, gọi là lương đình, trưởng tràng kéo sư đệ ngồi xuống phiến đá kê làm ghế:

- Zaleucus là ai? Kể cho huynh nghe đi!

Trưởng tràng và sư đệ quản thủ Tàng Kinh Các ngồi nghỉ chân trên hai phiến đá kê làm ghế ở lương đình, là nhà hóng mát trong khuôn viên đạo viện. Trưởng tràng trìu mến nhìn sư đệ và nói:

- Đọc kinh Phật, thấy Đức Như Lai bảo một hạt cải bé xíu mà thừa sức chứa được cả trái núi Tu Di khổng lồ. Giờ đây nghe đệ kể vanh vách hết chuyện xưa này lại tới tích cũ kia, tề huynh không biết trong đầu của hiền đệ đang tích chứa bao nhiêu kinh sách của đạo lẫn đời.

- Huynh lại trêu đệ nữa rồi! Đức Lão Tử dạy: Theo học ngày một thêm vào, theo Đạo ngày một bớt đi. Bớt rồi lại bớt, đến mức vô vi.⁽⁸⁾ Đức Phật cũng răn: Say mê tìm Đạo bằng cách học rộng nghe nhiều thì ắt khó đạt Đạo.⁽⁹⁾ Suy ra người tu càng chắt chiu nhiều kiến thức lại càng chướng ngại, càng khó tập thiền. Phật gọi đó là sở tri chướng. Làm một sách như đệ chỉ đáng cho các Đấng quả trách.

Trưởng tràng đặt bàn tay lên vai sư đệ, bóp nhẹ:

- Thôi, trở lại chuyện vua Zaleucus. Đệ kể cho huynh nghe đi!

⁽⁸⁾ 爲學日益，爲道日損。損之又損，至於無爲。Vi học nhật ích, vi Đạo nhật tổn. Tổn chi hựu tổn dĩ chí ư vô vi. (Đạo Đức Kinh, chương 48)

⁽⁹⁾ 博聞愛道，道必難會。Bác văn ái Đạo, Đạo tất nan hội. (Tứ Thập Nhị Chương Kinh, chương 9)

- Vâng. Zaleucus là một nhà làm luật rất danh tiếng thời cổ. Ông làm vua nước Locri. Người Pháp gọi là Locride. Vương quốc của ông thành lập khoảng thế kỷ thứ bảy trước Công Nguyên, nay là một thành phố trên bờ biển nước Ý. Zaleucus làm luật rất nghiêm. Theo luật ấy, kẻ phạm tội ngoại tình phải bị móc hai con mắt. Trớ trêu thay, chính hoàng tử lại phạm tội ngoại tình! Thay vì lách luật như Thương Ưởng, vua Zaleucus chọn giải pháp khác. Sư huynh biết không? Để cứu con mình khỏi mù hai mắt, vua Zaleucus ra lệnh cho quan thi hành án chỉ móc con mắt phải của con, và để đảm bảo luật pháp được tôn trọng nghiêm minh, vua ra lệnh móc con mắt trái của chính nhà vua “bù” vào cho đủ cặp.

Trưởng tràng lắc đầu:

- Không thể tin được! Nếu sự thật đúng như thế thì Zaleucus quả là chính nhân quân tử, là minh quân từ phụ hiểm có xưa nay!

Quản thủ Tàng Kinh Các gật đầu:

- Vụ xử án hy hữu này có chép trong một số bộ bách khoa từ điển danh tiếng, kèm theo cả minh họa tỉ mỉ. Theo đệ nghĩ, Zaleucus đã cân phân giữa tình và lý một cách sáng suốt và rất công bình. Về tình cha con, ngài giữ trọn bề; về luật, ngài chẳng hề lạm quyền chúa tể trên ngôi cao chín bệ mà vi phạm. Thời đại của Zaleucus không hề nói tới pháp quyền, nhưng xử án như thế chính là thực thi nguyên lý nhà nước pháp quyền.

- Nhưng... để giữ được đức công bình đến mức như thế, xét ra vua Zaleucus cam đành hy sinh quá nhiều. Hiền đệ đồng ý không?



Vị trí nước Locri thời xưa



Vua Zaleucus (vẽ năm 1553)



Thi hành bản án: Triều đình móc mắt trái vua Zaleucus và móc mắt phải hoàng tử. (Anh: <http://www.rijksmuseum.nl>)

Nhìn ngọn liễu mảnh mai đu đưa trong gió, quản thủ Tàng Kinh Các chậm rãi nói:

- Vâng. Xưa nay ai muốn giữ lẽ công bình cũng phải hy sinh quá lớn! Đức Giêsu há đã chẳng phải như thế ư khi Chúa chấp nhận đổ máu hồng trên thập giá? Đó là quy luật muôn đời: Đánh đổi.

Trưởng tràng tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Đánh đổi ư? Có vẻ... trần tục quá!

- Vâng. Nhưng dù đời hay đạo, có gì mà không phải đánh đổi đâu! Huynh đệ chúng ta bấy lâu khép mình vào giới luật để tu hành tức là đánh đổi thú vui phạm tục để tìm lấy hạnh phúc tâm linh; còn kẻ đắm say dục lạc là đánh đổi thời gian, tiền bạc, sức khỏe, và thanh danh để hưởng thụ cuộc truy hoan nghiêng ngả.

Trưởng tràng cười:

- Hiền đệ luận như vậy thì tệ huynh đâu còn lý do gì mà bất đồng ý kiến. Có điều, bảo rằng Đức Chúa cũng phải đánh đổi thì nghe chưa thuận tai, lại e có điều phạm thượng, bất kính với Đấng thiêng liêng cao trọng chăng?

Quản thủ lắc đầu:

- Đệ chẳng nghĩ thế. Đã là luật công bình thì làm sao lấy đi cái này mà không phải đem cái khác trả lại. Hồi trước, thoát mới nghe hai chữ “cứu chuộc” bên tôn giáo bạn, đệ không khỏi ngỡ ngàng. Nhưng rồi ngẫm nghĩ nhiều, đệ ngộ ra nghĩa lý thâm sâu ẩn tàng trong đó. Lấy cái lẽ ở đời thì dễ hiểu: Ta thiếu nợ, bị chủ nợ xiết nợ bằng cách cưỡng đoạt của ta món tài sản nào đó. Muốn lấy lại, phải đem tiền tới trả, chuộc nó về. Giả sử ta không tự mình trả được, nhưng có ai đó thương ta mà trả nợ giùm, chuộc giùm món

tài sản đó thì tất nhiên chủ nợ cũng đồng ý thôi.

Trưởng tràng gật gù:

- Huynh thấy được chiều hướng lý luận của đệ rồi. Theo luật nhân quả chí công vô tư, hễ con người gây tạo tội lỗi thì phải chịu trừng phạt để đền tội. Tội quá lớn quá nặng thì phải chịu chết cho xứng tội. Để cứu con người thoát tội và chuộc lại sự sống cho con người, thì Chúa phải đánh đổi lấy mạng sống của Chúa. Cứu chuộc là thế, mà đánh đổi cũng là thế.

- Nhắc tới sự kiện Chúa bỏ mình trên thập giá, theo ý huynh thì chỗ nào là rất mực bi tráng?

Trưởng tràng ngẫm nghĩ rồi nói:

- Đêm trong vườn cây dầu.

- Vâng, đêm ấy Chúa buồn khủng khiếp, buồn chết đi được!⁽¹⁰⁾ Đệ nghĩ rằng chính lúc đó Ngài vừa là Thánh vừa là phàm. Là Thánh nên Ngài biết trước việc sắp sửa thọ nạn; là phàm nên Ngài không khỏi đau buồn và cô đơn cùng cực trong đêm khuya, chẳng một ai chia sẻ nỗi lòng của Ngài lúc ấy.⁽¹¹⁾ Là phàm nên Ngài buột miệng cầu xin Đức Chúa Cha cất giùm chén đắng; nhưng là Thánh nên Ngài trọn bề cam chịu chứ không khước từ chén đắng.⁽¹²⁾ Đệ cũng nghĩ rằng lúc chịu khổ hình trên thập giá, Chúa đã tự nguyện quên đi các phép lạ thần thông mà Ngài sẵn có.

⁽¹⁰⁾ Tâm hồn Thầy buồn đến chết được. (Matthêu 26:38)

⁽¹¹⁾ Thế ra anh em không thể canh thức nổi với Thầy một giờ sao? (Matthêu 26:40)

⁽¹²⁾ Cha ơi, nếu được, xin cho chén này rời khỏi con. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha. (Matthêu 26:39)

- ?!

- Huynh biết đấy, Chúa từng làm nhiều phép lạ. Kẻ mù sáng mắt, kẻ liệt được đi, kẻ câm được nói, kẻ chết rồi Ngài còn làm cho sống lại... Thế nhưng Chúa không dùng bất kỳ một phép lạ màu nhiệm nào để thoát khỏi nhục hình trên thập giá. Chúa chấp nhận làm người phàm lúc ấy để gánh chịu trọn vẹn mọi thống khổ của con người trần gian. Đó mới là tuyệt đối của lẽ công bằng trong việc đánh đổi. Thử nghĩ xem, chỉ cần Chúa dùng một phép lạ còn con, chẳng hạn như để ... giảm đau thì ý nghĩa cứu chuộc sẽ ra thế nào?

Hai huynh đệ đứng dậy, thong thả sóng đôi trên lối đi rải sỏi. Trưởng tràng chậm rãi nói:

- Đệ luận bàn về chỗ vừa phàm vừa Thánh như thế liệu sẽ được các vị cao minh bên tôn giáo bạn tán đồng? Nhưng mà... cuộc đời Đức Giêsu là nguồn sáng tỏa rạng muôn màu soi đường dẫn lối chúng sanh. Tùy căn trí và trình độ tu học, mỗi người đều tự do cảm thụ nguồn sáng ấy theo nhận thức của riêng mình để bước tới Đạo.

06-8-2013 / 26-8-2013

CGvDT số 1919, ngày 09-8-2013

CGvDT số 1920, ngày 16-8-2013

CGvDT số 1921, ngày 23-8-2013

CGvDT số 1922, ngày 30-8-2013

CÂY MA

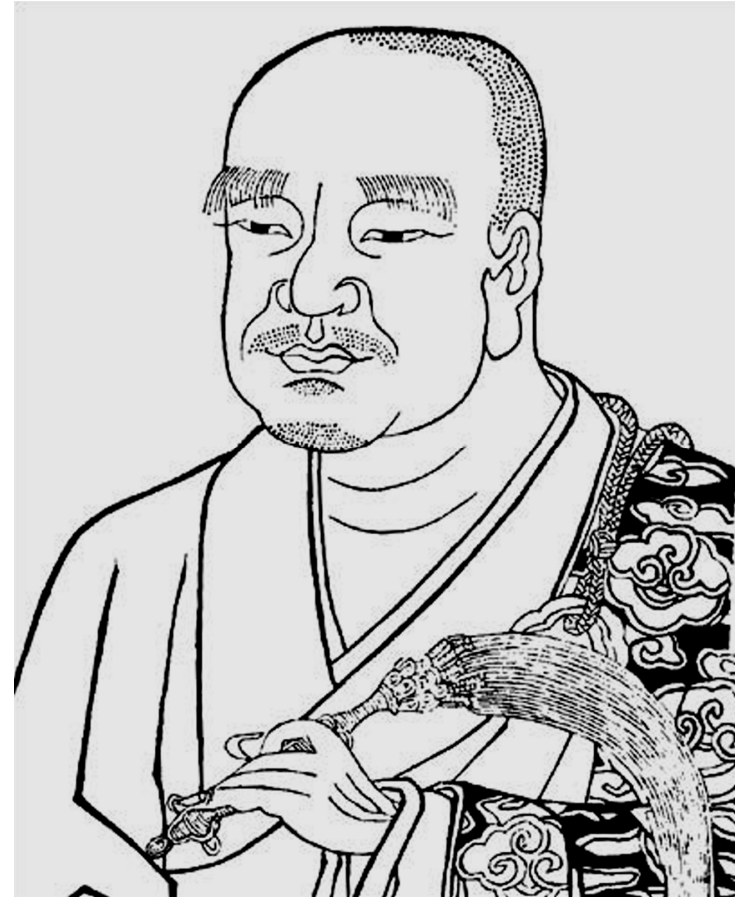
Đạo là phụng thờ chân lý hay lẽ thật. Để chứng minh cho tiêu ngữ ấy chư hiền đệ, hiền muội can đảm đối diện với sự thật, đối diện với tâm linh chính mình, và khi đối diện với tâm linh nếu chư hiền đệ, hiền muội có gặp những trạng thái, những màu sắc tội lỗi lem luốc đầy đặn, đừng vội vàng hoảng sợ, vì vội vàng hoảng sợ nó sẽ làm cho mình bị ngộp trong những mặc cảm tội lỗi xấu xa ấy. Ngược lại, thẳng thắn chấp nhận nó để cảnh cáo tâm linh, để diệt trừ phiền não, thì những cái gì nơi cõi lòng mà chư hiền xem là một quái vật ghê tởm không muốn nhìn ấy, sẽ biến thành những đóa hoa sắc sỡ của giác ngộ, của chơn như.⁽¹⁾

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo

*

Thiền sư Thiện Chiếu 善昭, họ Du 俞, người Thái Nguyên 太原 (thuộc tỉnh Sơn Tây 山西), sinh năm 947 nhằm cuối đời Hậu Tấn (936-947) hay đầu đời Hậu Hán (947-951). Mười bốn tuổi (960) mồ côi cha mẹ, ngài xuất gia, tu theo tông Lâm Tế 臨濟. Sư từng trụ trì Thái Tử Viện 太子院 ở Phần Dương 汾陽 (thuộc tỉnh Sơn Tây), ba

mươi năm không ra khỏi cửa. Kính trọng ngài nên đời và đạo kiêng đại danh, bèn mượn tên đất Phần Dương gọi thay cho pháp hiệu Thiện Chiếu. Ngài quy liễu năm 1024, đời Tống Nhân Tông (1022-1063), thụy hiệu Vô Đức Thiền Sư 無德禪師.



Thiền sư Vô Đức (947-1024)

⁽¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 13-11-1970.

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm chú trà đồng ngồi bên bếp lửa nấu nước. Trong lúc chờ nước sôi, chú lấy ngón trở tay phải liên tục vẽ vào khoảng không trước mặt, như thầy pháp vẽ bùa.

Tình cờ đi qua, đạo sư dừng lại hỏi:

- Con làm chi đó?

Giật mình, chú lật đặt đứng phắt dậy, chấp tay xá thầy rồi đáp:

- Thưa thầy, con đang ôn bài học chữ Nho. Tối nay sư huynh trưởng tràng sẽ truy bài. Con phải ráng thuộc ạ.

- Con tập viết chữ Nho không cần giấy bút như thế rất tiện, vì bất cứ ở đâu, bất kể lúc nào cũng đều tập được. Mà trưởng tràng dạy bài chi vậy con?

- Thưa thầy, sư huynh bắt học bài tứ tuyệt của ngài Phần Dương:

*Thủ bả thanh ương sáp mãn điền
Đê đầu tiên kiến thủy trung thiên
Thân tâm thanh tịnh phương vi Đạo
Thối bộ nguyên lai thị hướng tiền.⁽²⁾*

- Trưởng tràng lựa bài hay đấy! Mà con hiểu không?

- Thưa thầy, thế này ạ: Tay cầm mạ non cấy đầy ruộng. Cúi đầu liền thấy bầu trời in bóng nước. Thân tâm thanh tịnh mới là Đạo. Bước lùi hóa ra là hướng về phía trước.

⁽²⁾ 手把青秧插滿田。 / 低頭便見水中天。 / 身心清淨方爲道。
 / 退步原來是向前。

- Theo thầy biết thì câu kết có dị bản. Có chỗ người ta chép là *Thối bộ nguyên tri thị hướng tiền*. Họ hiểu *nguyên tri* 原知 là *vốn đã biết rằng*. Sư huynh con chọn hai chữ *nguyên lai* 原來 với nghĩa *té ra là, hóa ra là*. Nhưng thôi, bỏ qua chuyện dị bản cho khỏi rối. Điều thầy muốn hỏi là con hiểu câu kết ra sao.

- Thưa thầy, hỏi còn ở quê, con thấy thợ cấy phải bước thụt lùi. Càng thụt lùi thì hàng mạ càng dài ra như chạy thẳng về phía trước mặt họ.

Đạo sư tùm tùm cười, hỏi trêu:

- Ủa!? Nếu vậy câu thơ một, hai và câu kết tả cảnh cấy mạ; còn câu ba xen vô coi bộ lãng quẻ hở con?

Chú nghếch mặt ra, gãi đầu bối rối. Đạo sư từ ái vỗ về:

- Trưởng tràng thay thầy rèn cặp các con về văn hóa như thế rất tốt. Các con muốn sau này giúp thầy hoàng pháp khắp nơi thì phải chăm học. Học giáo lý, học thiền, học chữ Nho, học sinh ngữ, học văn chương để thưởng thức được thơ phú... không có món nào dư thừa đâu con. Câu kết vừa rồi con hiểu theo nghề nông, nhưng thiếu nghĩa đạo học nên không thấy nó liên quan câu thứ ba.

Nhìn chú trà đồng tròn xoe đôi mắt, đạo sư xoa đầu chú rồi nói tiếp:

- Người Anh, người Mỹ có câu này: *One step back, two steps forward*. Lùi một bước, tiến hai bước. Trên đường tu hành có lúc con bước hụt chân, ấy là lúc con phạm lỗi, phạm quy giới, v.v... Nghĩa là con lùi một bước. Nếu con cứ để cõi lòng mãi giầy vò đau khổ vì bước hụt chân đó, tất nhiên tâm con hết thanh tịnh. Con bị quan ưu sầu, tiêu tan chí khí tu hành, hóa ra mặc cảm tự ti rồi sẽ bỏ đạo xa thầy.



Thợ cấy phải bước thụt lùi. Càng thụt lùi thì hàng mạ càng dài ra như chạy thẳng về phía trước mặt họ.

Trong đạo có phép sám hối, con hãy thành tâm nhận lỗi, cương quyết chừa bỏ. Nhưng quan trọng hơn cả là con phải xét kỹ vì sao con bước hụt chân, để rút kinh nghiệm mà không tái phạm. Nhờ thế con giữ được lòng thanh tịnh, gắng công tu hành. Vậy là con biến bước lùi thành bước tiến.

Ngẫm nghĩ thêm một chút, đạo sư bổ túc:

- Thiền sư Vô Đức mượn bài thơ làm ruộng để nói về mảnh ruộng lòng của chúng ta mà kinh sách gọi là *tâm điền*. Thầy nhớ trong kinh Cao Đài có đoạn Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy như sau:

“Ồ đời có biết bao nhiêu người không làm những điều dữ nhưng lại chẳng làm một sự lành, thì nào có phước đâu! Lâu ngày lại nảy sanh những điều chẳng hay.

Hôm nay Thầy dạy lại chữ Tâm cụ thể cho các con thấy rành. Chữ Tâm nó là vô hình nên những bậc giáo chủ mới ví cái tâm như miếng ruộng của con. Thật vậy đó con.

Trước kia miếng ruộng của con vẫn trống sạch, nếu con không cấy lúa lên tức nhiên nó phải sanh cỏ. Khi sanh cỏ rồi, con muốn nhổ cho tận gốc sạch trơn, rồi không cấy những giống lúa tốt lên, lâu ngày cũng biến sanh cỏ nữa. Bởi vậy, tâm con kêu là tâm điền. Chẳng những các con tránh điều dữ mà cần phải lo làm những điều lành.”⁽³⁾

Khi đọc như vậy, thầy sực liên tưởng tới lời Đức Thế Tôn chép lại trong *Kinh Pháp Cú*.

Chư ác mạc tác.

Chúng thiện phụng hành.

⁽³⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 1. Bài *Tâm Điền*.

Tự tịnh kỳ ý.

Thị chư Phật giáo.⁽⁴⁾

(Chớ làm các điều ác.

Vâng làm các việc lành.

Giữ ý mình trong sạch.

Là lời các Phật dạy.)

Đó, con thấy chưa? Không làm ác vẫn chưa đủ, còn phải làm lành nữa. Đức Phật ngày xưa và Đức Cao Đài ngày nay dạy cùng một chơn lý đầy thôi.

Trở lại bài thơ cây mạ lúc nãy. Chỗ mà ngài Phần Dương bảo là bước lùi để mà sẽ thẳng tiến lên còn có ẩn ý sâu xa. Trong cuộc sống, con người vì tâm phàm tục hiểu thẳng luôn muốn tranh phần hơn với người khác, và thường bị lực dục thất tình thôi thúc muốn thỏa mãn cho bằng được tham vọng này tới tham vọng khác. Nếu cứ chạy xông tới để cốt thỏa mãn cho bằng được những ham hố đó thì trái

⁽⁴⁾ 諸惡莫作. 眾善奉行. 自淨其意. 是諸佛教. Bài kệ thứ 183 trong phẩm 14 của *Kinh Pháp Cú (Dhammapada)*. Trong quãng thời gian truyền giáo bốn mươi chín năm (hay bốn mươi lăm năm, tính theo Nam Tông), Đức Phật Thích Ca đã thuyết giảng rất nhiều. Sau khi Đức Thế Tôn nhập niết bàn, các vị đại tông đồ đã họp đại hội để kết tập thành Tam Tạng (kinh, luật, luận). Riêng những câu dạy ngắn gọn của Như Lai trong vài trăm trường hợp khác nhau được kết tập thành Kinh Pháp Cú, gồm hai mươi sáu phẩm (tức là chương), với bốn trăm hai mươi ba bài kệ. Kinh Pháp Cú gồm những câu rời, độc lập, được xếp chung thành từng đề mục. Xét về hình thức, Kinh Pháp Cú nhắc ta nhớ tới *Luận Ngữ* của đạo Nho, cũng do các đại tông đồ của Đức Vạn Thế Sư Biểu kết tập những lời dạy của Đức Khổng Tử trong vài trăm trường hợp khác nhau.

đạo, vì tâm vọng động đảo điên. Ngược lại, nếu biết lùi bước trước dục vọng để giữ tâm thanh tịnh tức là mình đang tiến lên đường đạo đức, thánh thiện đó con.

Chú hớ hớ:

- Tạ ơn thầy khai sáng cho con. Sư huynh còn bắt dịch thành thơ nữa chớ! Con gò mãi mới được bài tứ tuyệt như vậy:

*Mạ non tay cấy xuống đầy đồng
Cúi mặt thấy trời soi nước trong
Thân tịnh tâm thanh mới thiết Đạo
Bước lùi để tiến ấy là thông.*

Nhưng sợ sư huynh chê nên con ráng làm thêm bài lục bát nữa ạ:

*Mạ non tay cấy đầy đồng
Cúi đầu liền thấy nước trong in trời
Đạo là thanh tịnh thể thôi
Bước lùi để tiến ai người tường tri.*

Đạo sư bẹo má học trò cung, rồi thông thả bước đi. Giọng ngài rơi lại phía sau:

- Nước sôi già rồi đó con!

15-4-2013

CGvDT số 220, tháng 4-2013

CHUYỆN HAI CON SÓI

*Ba trăm bài Kinh Thi,
gom trọn trong một câu: Chớ nghĩ bậy.⁽¹⁾*

Luận Ngữ (Vi Chính)

*Anh em đừng có rập theo đời này,
nhưng hãy hoán cải anh em
bằng cách đổi mới tâm hồn,
ngõ hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa:
cái gì tốt, cái gì đẹp lòng Chúa, cái gì hoàn hảo.*

Rôma 12:2

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm, sau giờ công phu nơi chánh điện, đạo sư mời học trò ngồi nán lại.

- Nay các con, người Cherokee là thổ dân định cư ở Đông Nam Hoa Kỳ, sống tại các bang như Georgia, Nam và Bắc Carolina, và Đông Tennessee. Người Cherokee tin rằng bên trong mỗi người chúng ta, ai ai cũng có một trận đấu sống chết... Đó là cuộc tử chiến giữa hai con sói. Con sói thứ nhất tượng trưng cho sợ hãi, nóng giận, ghen tỵ, buồn rầu, hối tiếc, tham lam, kiêu ngạo, vị kỷ, tội lỗi, oán hận, hèn hạ, dối trá, tự cao tự đại... Con sói thứ hai tượng

⁽¹⁾ *Thi tam bách, nhất ngôn dĩ tế chi, viết: Tư vô tà.
詩三百, 一言以蔽之, 曰: 思無邪.*

trung cho hoan hỷ, an lạc, yêu thương, hy vọng, sẻ chia, thanh tịnh, khiêm nhượng, vị tha, tử tế, nhân ái, hiếu hòa, cao thượng, cảm thông, đại lượng, chân thật, tự trọng tự tin...

Kết thúc câu chuyện vẫn vói, đạo sư mỉm cười hỏi:

- Vậy, theo các con, trong trận tử chiến ấy, con sói nào sẽ thua? Con nào sẽ thắng?

Biết thầy đang kể ngụ ngôn để dẫn dắt vào bài học đạo lý, các học trò không khỏi ngẩn ngại, và họ muốn đùn đẩy cho người khác gánh vác việc trả lời.

Đạo sư bèn mời một anh. Miễn cưỡng đứng dậy, anh cung kính chấp tay xá thầy và nói:

- Thưa thầy, đương nhiên con nào khỏe hơn sẽ thắng.

Đạo sư cười hiền, ra dấu cho anh ngồi xuống, nhỏ nhẹ bảo:

- Con nói cũng phải, nhưng chưa rõ ràng lắm.

Chờ thêm một lúc, không thấy có ý kiến gì khác. Đạo sư nhìn xuống cuối chánh điện, nơi một chú học trò nhỏ đang khấp nép ngồi cách xa các anh mình. Đạo sư gọi:

- Kìa, con! ... Phải, thầy gọi con đó. Ý con thế nào?

Chú luống cuống đứng dậy, xá thầy rồi nói:

- Thưa thầy, con mới vô tu, gần như cả ngày chỉ biết quét dọn quần quanh, lui cui bếp núc. Con học đạo còn lâu lắm mới có thể bèn gót các sư huynh con. Thưa thầy, con không dám ạ.

- Ngộ đạo nhiều khi do căn cơ chứ không nhất thiết do thâm niên tu đạo. Và lại, mọi người đều bình đẳng, con cứ mạnh dạn nói ra ý nghĩ của con.

CHUYỆN ÔNG UPALI

- Thưa thầy, thưa các sư huynh cho phép. Con sói ta bỏ đói sẽ thua. Con sói ta cho ăn no sẽ thắng.

Đạo sư gật đầu, khuyến khích:

- Nghĩa là sao? Nói rõ hơn đi con!

- Thưa thầy, trong ta vừa là ma quỷ vừa là Thánh Thần. Con sói thứ nhất là bản năng xấu của ta. Con sói thứ hai là tánh thiện Trời phú bẩm nơi ta. Nếu nuôi con sói thứ nhất ăn no nê, tức là ta chỉ chăm chú thỏa mãn các bản năng xấu của mình, thì tánh thiện bẩm sinh ngày một bị lấn át, tiêu mòn. Rốt cuộc ma quỷ thắng. Trái lại, nếu nuôi con sói thứ hai ăn uống đầy đủ, tức là ta siêng năng trau giồi, bồi dưỡng các tánh thiện sẵn có, cứ bớt dần các tánh xấu cho tới khi dứt sạch, thì ma quỷ thua, Thánh Thần thắng.

Ra dấu cho chú học trò nhỏ ngồi xuống, đưa mắt từ ái nhìn khắp các học trò, đạo sư bảo:

- Phải đó các con. Mỗi một giây phút trong ngày, ta đều bị tư tưởng của mình ngấm ngấm sai khiến. Ta phải ráng tập dùng chánh tư duy, ráng tập trung vào tư tưởng lành để chuyển hóa tư tưởng tới chỗ hoàn toàn tốt lành. Cuộc tử chiến giữa hai con sói bên trong chúng ta sẽ còn kéo dài cho tới khi ta tắt thở.

29-10-2012

CGvDT số 1882, ngày 02-11-2012

Công việc của họ sẽ được phơi bày thực chất, vì Ngày của Chúa sẽ đem công việc đó ra ánh sáng. Lửa sẽ khám phá nó, và lửa sẽ kiểm định chất lượng công việc của mỗi người.⁽¹⁾

I Côrintô 3:13

Đây là chuyện tôi nghe:

Được đạo sư chấp thuận, nhóm môn sanh trẻ hăng hái lập trang mạng để giới thiệu đạo viện và kết nối với vài trang mạng của một số tôn giáo bạn.

Sau buổi tổng duyệt trang mạng thử nghiệm, trưởng tràng mời nhóm sư đệ chuyên trách họp lại để nghe thầy huấn thị.

Đạo sư bảo:

- Các con đăng lại một bài có nguồn từ một nhóm tín đồ của tôn giáo A. Tác giả bài đó không tiếc lời ca ngợi một tân tín đồ vừa rời bỏ tôn giáo B mà đến với họ. Tác giả ấy hào hứng viết rằng tân tín đồ kia đã “thức tỉnh, kịp thời đoạn tuyệt con đường lầm lạc cũ để bước lên con đường mới chánh đại quang minh”, v.v... Các con nên ý thức đúng đắn và phải rất thận trọng khi chạm tới vấn đề này.

⁽¹⁾ Their work will be shown for what it is, because the Day will bring it to light. It will be revealed with fire, and the fire will test the quality of each person's work.

Quay sang trưởng tràng, đạo sư hỏi:

- Con biết chuyện ông Upali chớ?

Trưởng tràng chấp tay, cung kính đáp:

- Thừa thầy, có phải là ngài Upali, vốn là thợ hớt tóc nhưng về sau trở thành một trong mười đại đệ tử của Đức Phật Tổ? Ngài được tôn xưng là vị giỏi nhất về giới luật. Vì vậy, sau khi Đức Phật nhập niết bàn, trong hội công đồng lần thứ nhất do ngài Ca Diếp chủ trì để kết tập ba tạng Kinh, Luật, Luận, trước mặt năm trăm vị thánh tăng đã chứng quả A La Hán, ngài Upali đọc lại tất cả giới luật do Đức Phật dạy để kết tập nên tạng Luật còn truyền đến ngày nay.

- Không phải vị đó đâu, con. Còn có ông Upali thứ hai nữa.

Nhìn nhóm học trò trẻ tuổi vẫn còn tiu nghỉu vì lời răn dạy vừa rồi, đạo sư nhỏ nhẹ vỗ về:

- Nay các con! Nhân vật Upali thầy nói đây nguyên là học trò của một vị giáo chủ nổi tiếng. Nhờ rất giàu nên ông Upali thường xuyên tài trợ mạnh mẽ cho sư phụ mình. Ông rất giỏi ăn nói, khéo biện bác; bởi vậy được sư phụ phái đến tranh luận giáo lý với Đức Phật. Rất cuộc ông Upali đại bại. Tuy nhiên ông hoàn toàn tâm phục khẩu phục, bèn quỳ xuống xin quy y theo Phật. Các con biết không? Đức Phật Tổ liền từ khước, khuyên ông là hàng trí thức học cao hiểu rộng, vậy càng phải suy xét thận trọng, cân nhắc kỹ càng trước khi quyết định đi theo Phật.

Vẫn quỳ mọp xuống chân Đức Phật, ông Upali thành khẩn nói: “Nếu con mới mở miệng xin làm đệ tử một sư phụ nào khác, lập tức con sẽ được hân hoan đón nhận. Các

đệ tử của vị ấy sẽ làm kiệu hoa rực rỡ rước con dạo khắp đường sá ngõ ngách trong thành phố để tung bưng rêu rao cho thắng lợi của môn phái họ. Nhưng nay Đức Thế Tôn từ chối thì con càng thêm bội phần ngưỡng phục. Một lần nữa con tha thiết cầu xin được quy y theo Phật.” Cuối cùng Đức Phật chấp thuận nhưng khuyên ông Upali vẫn tiếp tục tài trợ cho sư phụ cũ của ông.

Ngừng một chút cho các học trò kịp suy gẫm ý nghĩa câu chuyện, đạo sư ôn tồn nói:

- Trong việc hoằng pháp, phẩm chất tín đồ luôn luôn quan trọng hơn số lượng tín đồ. Trong Kinh Thánh, khi viết lá thư thứ nhất gởi cho các tín hữu Côrintô, Thánh Phaolô hàm ngụ rằng chất lượng là điều Chúa sẽ xét tới chứ không phải số lượng. Thế nên Thánh Phaolô viết “lửa sẽ kiểm định chất lượng công việc của mỗi người”.

Trở lại bài viết của tác giả nọ, thầy khuyên các con chớ nên vô tình tiếp xúc khu chiêng giống trống cho một số trường hợp “cải giáo” như thế. Hơn nữa, các con đừng bao giờ bắt chước họ mà cổ vũ ồn ào cho bất kỳ ai xuất thân từ một tín ngưỡng khác nhưng sau cùng lại bước chân vào đạo viện chúng ta. Hãy thận nhiên xem những việc ấy rất bình thường, chẳng hề là thất bại hay thắng thế của một bên nào cả.

21-5-2013

CGvDT số 1908, ngày 24-5-2013

CHỮ VÀ NGHĨA

Đây là chuyện tôi nghe:

Sau giờ cơm chiều, trưởng tràng rủ sư đệ quản thủ Tàng Kinh Các ra lương đình hóng gió, tiện thể trao đổi về công việc tu thư trong đạo viện.

- Hiền đệ à, thầy giao cho đệ công việc kết tập các bài giảng giáo lý, bấy lâu nay có lẽ đệ đã tiến hành được khá nhiều rồi, phải không?

- Thưa sư huynh, cũng còn chậm lắm. Nhiều khi đệ cứ loay hoay mãi một chỗ!

- Thầy từng bảo hiền đệ chậm mà chắc, vẫn từ mình bạch, lý giải khúc chiết, có tính sư phạm. Việc tu thư nếu không có hiền đệ thì đạo viện chẳng còn ai.

- Sư huynh cứ quá lời làm tiểu đệ ngượng muốn chết! Vấn đề đệ quan tâm là khi trình bày giáo lý chúng ta thường hay dùng nhiều từ Hán Việt. Đại chúng ngày nay tìm đọc kinh sách của đạo viện mình dễ ngán ngại vì gặp phải cả đống từ ngữ khó hiểu. Do đó đệ chủ tâm chú thích thật kỹ các từ ngữ cho bà con đỡ khổ; nhưng làm thế thì lại khiến cho trang sách rườm rà, rối mắt!

Trưởng tràng cười:

- Nói chi đại chúng ngoài đạo viện! Ngay như đệ huynh đây, mang tiếng kèm cặp đàn em học chữ Nho mà vẫn không dễ dàng hiểu hết các từ ngữ trong kinh sách đạo viện mình. Chú thích từ ngữ vì vậy thật cần thiết, có điều không thể lan tràn, tức là phải cân nhắc chọn lựa.

Quản thủ Tàng Kinh Các gật đầu:

- Mà đâu phải chỉ gặp từ Hán Việt. Nhiều từ thuần Việt (hoặc Việt ghép với Hán Việt) cũng chẳng đơn giản. Người đọc thấy khó đã đành nhưng chính người viết cũng không dễ dàng mỗi khi suy nghĩ về ý nghĩa từ ngữ mình muốn dùng, sao cho thích hợp, xác đáng.

Sư huynh biết đấy, có nhiều từ thoát nghe ngỡ rằng đồng nghĩa, nhưng xét kỹ thì không hẳn đồng nghĩa vì còn ẩn chứa chút xíu khác biệt. Thử nêu một thí dụ với từ Hán Việt, là chữ cứu 救. Cứu được dùng rộng rãi trong kinh sách xưa nay. Ta hay nói các đảng giáo chủ mở đạo để cứu đời, để cứu thế.

Ta còn nói cứu vớt. Từ này dính dáng tới quan niệm đời là bể khổ, là sông mê. Con người sống trên đời ví như đang bị chìm đắm trong bể khổ, lặn hụp trong sông mê. Thế nên các đảng đem đạo đến để vớt ta lên thuyền, để cứu ta. Ở đây, tôn giáo được ví von là con thuyền.

Vớt lên thuyền rồi không lẽ cứ bập bênh theo dòng nước, mà phải đưa họ vào bờ cho an toàn. Do đó lại nói cứu độ. Chữ độ 度 nghĩa là chở qua sông mê, đưa qua biển khổ.

Trưởng tràng tỏ vẻ thích thú, bèn nói chen vào:

- Hiền đệ nói hay lắm! Tệ huynh sự nghĩ tới một từ nữa là cứu chuộc. Chuộc là đem tiền hay vàng để đánh đổi nhằm lấy lại cái gì đã mất. Chẳng hạn, anh ấy tốn hết một triệu đồng chuộc lại cái bóp. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương viết: *Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi*.

Tệ huynh nghĩ rằng từ cứu chuộc gốc gác bên Công Giáo. Theo Kinh Thánh con người đã phạm tội, và Đức

Giêsu đổ máu trên thập giá để *chuộc* tội cho con người. Con người đánh mất linh hồn; Chúa đến giúp con người *chuộc* lại linh hồn đã mất.

Có một từ nữa, quen thuộc trong lời ăn tiếng nói nhiều người, là *cứu rỗi*. Chữ *rỗi* gọi ta nghĩ tới *rỗi rảnh, nhàn rỗi*, nghĩa là thông thả, không bị ràng buộc. Con người sống trên đời bị ràng buộc vào tham muốn, sân hận, si mê (ngu muội), vì thế gây nên tội lỗi rồi bị vướng vào tù ngục thế gian; chết đi linh hồn lại chịu đày đọa nơi địa ngục. Các đấng giáo chủ đem đạo tới để giác ngộ cho ta thoát khỏi tham sân si, khỏi phạm tội; nhờ thế, khi còn sống thì tâm hồn và đời ta được *rỗi*, lúc chết đi thì linh hồn ta cũng được *rỗi*. Tuy nhiên, mỗi khi nói *cứu rỗi* phần đông chúng ta có lẽ chỉ nghĩ tới chữ *cứu* mà bỏ sót ý nghĩa sâu xa của chữ *rỗi*.

Hiền đệ à, phân tách tỉ mỉ thì *cứu vớt, cứu độ, cứu chuộc, cứu rỗi* khác nhau chút xíu như trên, chứ không hẳn hoàn toàn đồng nghĩa. Tệ huynh hiểu như vậy, nhưng lúc dịch ra tiếng Anh thì huynh đành phải xóa nhòa chỗ khang khác ấy, chỉ nói gọn là *to save*, là *salvation* mà thôi.

Quản thủ cười, góp lời:

- Đệ đọc thánh giáo đạo Cao Đài thấy có dùng từ *cứu cánh*. Đức Cao Đài mở đạo là để *cứu cánh* con người. Thuở ban đầu, chưa hiểu sâu xa, đệ lầm tưởng kinh sách in sai. Vì đệ quen hiểu cứu cánh là mục đích sau cùng, tương phản với phương tiện. Chúng ta thường nói cứu cánh biện minh cho phương tiện (*the end justifies the means*).

Về sau đệ vỡ lẽ mình dốt! Kinh Phật dùng từ *paramita*, người Hoa mượn âm viết thành chữ Hán 波羅蜜多 mà

người Việt đọc *ba la mật đa*. Người Hoa dịch nghĩa là *đáo bỉ ngạn* 到彼岸, tức là *sang bờ bên kia*. Thuật ngữ này dính dáng tới quan niệm đời là bể khổ, sông mê; bên này là bến mê lâm (mê tân), bên kia là bờ giác ngộ (giác ngạn).

Kinh Phật lại nói *prajna paramita*, tức là *bát nhã ba la mật đa*, nghĩa là *trí huệ đáo bỉ ngạn*. Ta hiểu, do luyện đạo (tu thiền) mà con người có trí huệ giúp mình vượt sông mê bể khổ để bước lên bờ giác ngộ. Từ quan niệm này, kinh sách ví đạo pháp là *thuyền bát nhã (prajna boat)* để cứu vớt, cứu độ con người.

Paramita (hay *đáo bỉ ngạn*) còn được người Hoa dịch là *cứu cánh* 究竟. Trong chữ Hán, *cánh* là hoàn tất (*complete*); *cứu* là sau cùng (*final*), khác với chữ *cứu* 救 trong cứu độ, cứu rỗi, cứu giúp (*to save*). Cứu cánh (danh từ) là thành tựu sau rốt, kết quả trọn vẹn. Nhưng dùng như động từ thì *cứu cánh* nghĩa là *cứu độ*, tức là cứu vớt con người khỏi chìm đắm trong biển khổ tham sân si và đưa lên bờ giác ngộ.

Tóm lại, nhờ truy cứu lòng vòng như vậy mà đệ xác tín rằng thánh giáo Cao Đài chẳng hề dùng sai từ khi nói Thượng Đế mở đạo để *cứu cánh* con người.

Trưởng tràng cười, quàng tay lên vai em mình:

- Nãy giờ nghe hiền đệ giảng giải, tệ huynh học thêm được nhiều đấy. Nhưng nếu chú giải từ ngữ chi li như thế cũng khổ cho người đọc lắm, hiền đệ nhỉ?

- Thì đệ cũng khổ lắm, nào phải riêng người đọc đâu!

07-11-2012 / 25-10-2013

CGvDT số 1883, ngày 09-11-2012

DẤU GẠCH NỔ

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm vị đạo sư đưa nhóm môn đệ về tổ đình viếng nơi an nghỉ của tổ sư. Ngôi mộ nhỏ khiêm nhường, nằm dưới một tàn cây xanh um tùm cao lớn. Thầy trò bày hoa quả tươi trước mộ, thấp nhang, rồi theo thứ tự lớn trước nhỏ sau, lần lượt kính cẩn bái lạy.

Trong lúc đợi nhang tàn, sẵn bóng râm mát và bầu khí yên ả, tĩnh mịch, đạo sư cùng nhóm học trò trải chiếu ngồi bên gốc cổ thụ. Có lẽ mới vào dòng tu, một đệ tử trẻ nhất trong nhóm rụt rè lên tiếng:

- Thưa thầy thứ lỗi nếu con hỏi không phải.

Đạo sư ôn tồn khuyến khích:

- Được, con đừng ngại.

- Thưa thầy, thân phận tổ sư chúng con không kém ai, có sao ngôi mộ của người lại khiêm tốn đến thế?

Đạo sư mỉm cười:

- Lành thay! Lành thay! Con hỏi khéo lắm! Âu cũng là dịp tốt để thầy trò chúng ta ôn lại hạnh đức tổ sư. Mấy mươi năm rồi, môn sanh của tổ hàng năm chỉ có thể tu bổ chút ít để mộ khỏi hư hỏng chứ không dám tùy tiện xây lại cho bề thế, phô trương hình thức như thói tục thường tình. Đó là tuân thủ đúng di chúc thiêng liêng của tổ. Người bảo xác thân vốn giả tạm, hễ tới lúc phải trả về với cát bụi thì thôi, hà tất phải tốn kém tiền của trút vào tang ma và mồ mả quá vô ích. Có chi bằng đem khoản tiền lớn ấy cứu giúp người nghèo đói ốm đau.

Trước ngày quy thiên, tổ đã để dành sẵn một khoản tiền trang trải hậu sự của người, lại căn dặn thiếu đủ mặc dầu, phải cố vén khéo chi dùng trong khoản tiền đó. Tổ còn khuyên môn đệ cứ nhận tiền phúng điếu, vì nếu không, người viếng tang đi tay không sẽ lúng túng, ắt phải sắm sửa lễ phẩm có khi còn tốn kém nhiều hơn số tiền bỏ trong phong bì. Tất cả tiền phúng điếu hãy bỏ vào một thùng niêm kỹ. Tang sự xong tất thì mở thùng, đem hết tiền phúng điếu làm từ thiện. Đó là thay mặt bá tánh tạo duyên lành cho họ làm việc phước đức, tạo âm chất.

Tổ đã như thế, các đời sư bá, sư thúc các con đâu dám vô lễ, nên cứ theo gương tổ mà quy định việc hậu sự của mỗi người. Các con hãy nhìn quanh đây, nghĩa trang riêng của môn phái chúng ta, mộ ai cũng khiêm tốn như nhau... Tổ căn dặn, sau này chôn mãi hết cả đất thì lại xem ai xuống trước sẽ bốc lên trước rồi hỏa táng, đem tro bón hoa kiểng trong nghĩa trang, nhường chỗ đất cũ cho người mới. Tổ đùa, bảo là nguyên tắc *FIFO*, nghĩa là *First In, First Out* (hễ chôn xuống trước thì cứ đào lên trước). Có điều, chúng ta không nỡ xâm phạm tới tổ, mộ người mãi mãi là ngoại lệ.

Các con xem kìa, trên mộ bia của tổ, giữa con số năm sinh và năm tạ thế chỉ là một dấu gạch nối ngắn ngủn. Nó đâu phản ánh được những việc làm, tâm tư, đạo nghiệp của tổ giữa trần gian trong mấy mươi năm... Nhưng chỗ tôn tại bền bỉ của tổ là trong lòng thương tưởng, kính nhớ của chúng ta...

23-01-2013

CGvDT số 1892, ngày 25-01-2013

DUY TÂM

Đây là chuyện tôi nghe:

Có vị khách đến viếng đạo viện. Trong lúc được đạo sư mời uống trà, khách hỏi:

- Thưa thầy, con thường nghe nhắc câu “Vạn pháp duy tâm tạo” mà không hiểu lắm. Kính mong thầy từ bi giáo hóa cho.

- Vạn pháp hay muôn pháp nghĩa là tất cả các pháp. Mà pháp là gì? Nó là một từ đa nghĩa, nghĩa lý bao hàm rất rộng. Phương Tây tiếp cận thuật ngữ này bèn mượn luôn chữ *dharma* của nhà Phật, vì lẽ ngôn ngữ của họ chẳng có từ nào tương đương khả dĩ diễn tả trọn vẹn mọi nghĩa lý hàm chứa trong chữ pháp. Pháp có thể là luật lệ, quy tắc; là giáo lý, đạo lý; là hiện tượng hay sự vật hữu hình; là nhận thức cảm quan hay tâm lý trừu tượng, v.v... Nói khác đi, những gì ta thấy, ta cảm nhận, ta suy tư, ta hành động, tất cả đều là pháp, và tất cả pháp đều là sản phẩm của tâm chúng ta. Thành thử, câu “Vạn pháp duy tâm tạo” có thể tùy duyên, tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng mà giảng giải theo nhiều góc độ khác nhau...

Khách thành thực nói:

- Con ngu muội, mãi lo kiếm ăn là chánh; thiếu phước đức nên cả đời chẳng được rảnh rang tìm học giáo lý. Xin thầy nói thấp thấp cho con dễ tiếp thụ.

Đạo sư mỉm cười:

- Sách *Liệt Tử* có chép chuyện mắt búa. Không chừng

ông cũng biết rồi, nhưng tôi cứ kể vắn tắt nhé. Có người lạc mất cái búa, nghi ngờ trẻ con hàng xóm ăn cắp, bèn để tâm theo dõi. Ông ta nom dáng nó đi, thấy rõ tướng kẻ gian; nhìn mặt nó, thấy rõ diện mạo ăn trộm. Thậm chí nghe tiếng nó nói, cũng bộc lộ giọng trộm cắp. Ít hôm sau, tình cờ tìm ra cái búa nằm lẫn trong mớ tạp nham ở xó nhà, thế thì ông ta lại thấy đứa trẻ hàng xóm rất hồn nhiên, chẳng có tí gì gian manh cả.

Khách mỉm cười:

- Thưa thầy, con hiểu rồi. Cái tâm tạo ra thành kiến hay định kiến, nó chỉ huy tư tưởng của mình. May mà ông đó chưa có hành vi gì làm hại đứa trẻ. Xin thầy giảng cho con cao cao hơn chút nữa, được không ạ?

- Chuyện này chép bên Nhật hồi thế kỷ 13. Tập tục hồi đó là một thầy tăng du phương có thể tới tranh luận với chủ chùa, nếu thắng thì ở lại, **chủ** cũ phải dọn đi. Bởi vậy một thầy tăng tìm tới mái am nọ xin tranh luận. Am này nhỏ, chỉ có hai huynh đệ tu với nhau. Sư huynh hôm ấy đang bệnh, không muốn đấu lý nên nhờ sư đệ ứng phó. Sư đệ bị chột mắt, ít học, vì thế sư huynh dặn nhỏ: “Buộc đôi phương dùng ý, không dùng lời. Chỉ im lặng mà ra đấu.”

Không đầy mười lăm phút sau, kẻ thách đấu bước vào cung kính từ biệt sư huynh, tán thán: “Sư đệ ngài đạo pháp cao thâm, tôi bái phục.”

Sư huynh hỏi: “Xin kể rõ đầu đuôi tôi nghe.”

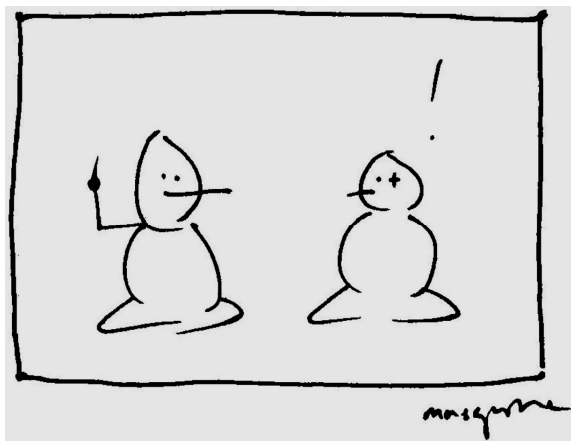
Người kia đáp: “Thoạt tiên tôi giơ cao một ngón tay, ngụ ý nói Đức Phật là Đấng Chí Tôn, duy nhất và tối thượng. Em ngài lập tức giơ hai ngón tay sửa sai tôi, ngụ ý rằng ngoài Phật còn có Pháp; nhờ Pháp thâm diệu mà chúng

sanh tu hành được giải thoát. Tôi tỉnh ngộ, bèn giơ ba ngón tay để bỏ tức. Ý tôi nói ngoài Phật và Pháp còn có Tăng, là người chơn tu dẫn dắt chúng sanh tìm đến Pháp để tu thành Phật. Lập tức em ngài đánh mặt lại, tỏ vẻ rất cương quyết và dứ dứ nắm tay trước mặt tôi, ngụ ý rằng Phật Pháp Tăng tuy ba mà một. Chúng ta phải quyết chí tu hành thì mới thành chánh quả. Ôi, cao siêu thật! Tôi chịu thua.”

Người ấy vừa khuất bóng thì sư đệ xồng xộc chạy vào: “Nó đâu rồi? Phải cho nó một trận!”

Sư huynh ngạc nhiên: “Sao thế!? Đệ thắng cuộc rồi mà!”

Sư đệ mặt đỏ bừng: “Thắng gì mà thắng! Nó rất vô lễ! Thoạt tiên nó giơ lên một ngón tay để ghẹo em chỉ còn một mắt. Em nén giận, giơ hai ngón tay lên để chúc mừng nó còn đủ hai mắt. Thế mà nó táo tợn giơ ba ngón tay lên ra điều em và nó cộng lại vẫn là ba mắt! Em vừa giơ nắm đấm lên dọa thì nó đứng phắt dậy bỏ đi.”



Minh họa của Laurence Musgrove

Khách cố nén tiếng cười khoái trá, sợ thất lễ với đạo sư. Lát sau, khách nói:

- Tạ ơn thầy, con hiểu rồi. Muôn sự chi cũng do tâm. Tâm tưởng quấy thì ta làm quấy; tâm tưởng lành thì ta làm lành. Cùng một sự việc mà có mười cái tâm khác nhau thì sẽ nhận thức theo mười kiểu khác nhau, rồi sẽ tạo ra mười hành vi, mười hệ quả khác nhau.

Đạo sư gật đầu:

- Hôm rồi người bạn bên đạo Cao Đài đọc tôi nghe mấy câu thánh giáo này, xin tặng lại ông làm quà:

*Đọc kinh sách tâm làm quân tử
Sĩ diện đời tâm giữ nghĩa nhân
Vào đời chen lấn thua hơn
Thì tâm lại nổi nhiều cơn bão bùng.*

...

*Một lời nói tâm thường chủ động
Một việc làm chết sống do tâm
Chủ quan, tâm phải sai lầm
Hóa nên ích kỷ độc tôn kiêu kỳ.⁽¹⁾*

19-11-2013

CGvDT số 1934, ngày 22-11-2013

⁽¹⁾ Đức Đông Phương Chương Quân, Vĩnh Nguyên Tự, 26-10-1973.

GIÁO TÔNG

Đây là chuyện tôi nghe:

Trưởng tràng lên Tàng Kinh Các của đạo viện. Đang ngồi ở bàn làm việc, sư đệ quản thủ tươi cười đứng dậy chào:

- Sư huynh ghé đệ hẳn có việc chỉ giáo?

Trưởng tràng nhăn mặt:

- Đệ cứ hay quá lời. Chẳng qua mới đọc bài báo lý thú, muốn tham khảo ý kiến của hiền đệ thôi mà. Đệ ngồi xuống đi, huynh ngồi luôn ở đây cho tiện.

Trưởng tràng ngồi xuống chiếc ghế kê trước bàn làm việc của sư đệ, mở tuần báo *Công Giáo và Dân Tộc* số 1909 ra, chỉ vào bài viết chiếm nửa trang 5.

Sư đệ liếc nhanh cột báo rồi đưa mắt nhìn lên màn hình vi tính, mấy ngón tay thoăn thoắt gõ bàn phím: <http://vi.chatamvn.com/...>

- Đây rồi! Đệ vào được trang mạng nhà thờ Cha Tam rồi. Sư huynh cho đệ lướt qua bài viết của Linh Mục Stêphanô Huỳnh Trụ đã, nhé?

Lúc sau, thấy sư đệ đọc xong, trưởng tràng hỏi:

- Ư ý vân hà? ⁽¹⁾

Trưởng tràng mượn lời Đức Phật khi xưa thường hỏi các tăng đồ; sư đệ cũng mượn lời kinh Phật đáp lại:

⁽¹⁾ Ý ông thế nào?

- Thiện tai! Thiện tai! Bất khả tư nghị! ⁽²⁾

Hai anh em cười xòa. Rồi sư đệ nghiêm nét mặt, hỏi:

- Sư huynh có ý chi mà giới thiệu đệ bài viết này?

- Huynh thọ lệnh thầy kèm các em chúng ta học chữ Nho, thường chú ý giúp các em liên hệ một số thuật ngữ thông dụng trong kinh sách tôn giáo bạn. Tình cờ đọc bài báo này, thấy ý tứ hay hay nên lên đây tham khảo đệ. Ngộ nhờ một em nào cũng đọc bài báo này và đưa hỏi huynh thì huynh có sẵn thông tin khả tín để trả lời. Tóm lại, đệ nghĩ sao về quan điểm của vị Linh Mục uyên bác ấy?

Sư đệ nhìn vào màn hình vi tính, dò xuống cuối trang mạng và đọc:

- Chỗ kết luận, tác giả viết: “*Giáo Hội tại Việt Nam dùng thuật từ giáo hoàng rất phổ biến...*” Rồi ngài lập luận: “*Thuật từ giáo hoàng đã được sử dụng phổ biến như thế thì khó mà thay đổi nào trạng người ta. Nhưng xét về mặt từ ngữ thì không thích hợp cho lắm. Tất cả những danh xưng dành cho vị lãnh đạo của Giáo Hội trong tiếng La Tinh hay Hipri đều không có từ nào ám chỉ ngài là vị hoàng đế gì cả.*” Cuối cùng, kết thúc bài viết, ngài đặt câu hỏi: “*Chúng ta cần suy nghĩ nên dùng thuật từ giáo tông không?*” Theo đệ, đây là câu hỏi tu từ; nghĩa là hỏi mà không cần ai trả lời, vì trước đó chính ngài đã trả lời rồi: “*... thuật từ giáo tông thích hợp với vai trò vị lãnh đạo của Giáo Hội hơn.*”

Sư đệ ngưng lại ngẫm nghĩ, rồi lẹ tay gõ gõ vào bàn phím. Không lâu sau, sư đệ vừa nhìn vào màn hình vừa nói:

⁽²⁾ Lành thay! Lành thay! Không thể nghĩ bàn được!



Petrus Jean-Baptiste Trương Vĩnh Ký (1838-1898)

- Đây rồi! Trước kia đệ có chú ý tìm hiểu thuật ngữ *giáo tông*, nên đã lưu dữ liệu trong tập tin riêng cá nhân. Theo đệ ghi chép ở đây, năm 1926 đạo Cao Đài ra đời ở Sài Gòn. Cùng năm ấy, luật đạo Cao Đài ấy gọi chức sắc tối cao lãnh đạo Hội Thánh Cửu Trùng Đài là Giáo Tông, và dịch chức phẩm này sang tiếng Pháp là *Pape*, dịch tiếng Anh là *Pope*. Nhưng trước Cao Đài rất lâu, năm 1884 thiên tài Petrus Ký có xuất bản quyển *Petit Dictionnaire Français – Annamite*, giá bán hồi ấy là ba đồng bạc. Năm 1937, nhà in C. Ardin ở Sài Gòn tái bản, in là: *Petit Dictionnaire Français – Annamite à l'Usage des Écoles et des Bureaux, réédité par J. Nguyễn Hữu Nhiên, ancien professeur des collèges d'Adran, Chasseloup-Laubat et de l'Institution Taberd*.

Theo bản in 1937, ở các trang 432, 506, 610 nhà bác học Petrus Ký giải thích một số mục từ tiếng Pháp như sau, sư huynh nghe nhé:

- *Légar*: khâm sai (khâm sứ) đức giáo tông.
- *Papauté*: chức (vị) giáo tông; đời giáo tông trị. *Aspirer à la papauté*: găm ghé vị giáo tông; trông lên chức giáo tông.
- *Pape*: đức giáo tông (...).
- *Sa Sainteté*: Đức Thánh người (nói về giáo tông).

Thừa sư huynh, căn cứ các mục từ đó, có thể suy luận rằng từ khi đạo Công Giáo truyền vào nước ta cho tới năm 1884 là lúc Petrus Ký xuất bản quyển từ điển, thì nước mình chỉ biết hai chữ *giáo tông*, chưa dùng danh xưng *giáo hoàng*.

Sẵn có Internet ở đây, đệ vừa tìm *English-Chinese Dictionary Online*, thấy tại địa chỉ <http://www.tigernt.com> cũng giải thích Pope là *giáo tông*.

Trưởng tràng lắc đầu, cười cười:

- Huynh bái phục luôn! Chả trách thầy hay mắng yêu hiền đệ là con một sách của đạo viện.

04-6-2013

CGvDT số 1910, ngày 07-6-2013

GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY

Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo phải song song với sự nuôi dưỡng đức tin đối với người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm còn hệ trọng hơn độ thêm năm, mười người khác nữa.⁽¹⁾

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm đạo sư có cố nhân ghé thăm đạo viện. Chính là sư huynh của ngài, bấy lâu bốn phương làm nhà, cây cỏ nước mây làm bạn.

Kể từ khi được thầy cho xuống núi hành đạo, qua nhiều năm dài, đây là lần thứ nhất hai huynh đệ gặp lại nhau. Ngồi trong thư phòng thanh nhã của sư đệ, thưởng thức chén trà thơm ấm lòng lữ thứ giữa tiết đông thiên se lạnh, sư huynh chậm rãi nói:

- Sư phụ chúng ta đang tiêu điều miền tiên cảnh ắt cũng đẹp lòng hỡi dạ vì thấy rõ hiền đệ quả nhiên nổi được đạo nghiệp của người, mở mang môn phái. Thuở xưa, khi còn may mắn được gần gũi bên thầy, đệ huynh vẫn thường nghe thầy khen hiền đệ ôn nhu, sâu sắc, có tài năng lãnh đạo, xứng đáng làm bậc hướng dẫn giáo đồ mai hậu. Cho nên,

⁽¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 15-11-1969.

tuy đệ huynh làm anh lớn mà thầy vẫn ngầm chú ý truyền trao y bát lại cho hiền đệ kế thừa.

Nhìn vẻ gió sương đầu đái của người anh đáng kính, đạo sư bùi ngùi nói lời:

- Thầy chúng ta đức độ cao vời nên mới có hiền huynh là đáng trọng phụ đại quân tử, không tham danh vọng phù phiếm và chẳng thèm tranh giành ảnh hưởng với đệ đệ, không làm đổ vỡ tình đồng môn đồng đạo. Lẽ ra thói thường phải chọn trưởng tràng như hiền huynh, nhưng thầy nhìn xa trông rộng, và cũng hiểu rõ tâm chí của hiền huynh vốn muốn thoát ra mọi vòng cương tỏa nên đành chọn đệ đệ thay vì chọn hiền huynh tài đức vượt trội hơn. Quyết định khác lẽ thường của thầy quả thật đã khiến cho buổi ấy môn phái chúng ta không khỏi một phen sững sờ, kinh ngạc.

Sư huynh ngửa mặt nhìn lên trần, cất tiếng cười hào sảng:

- Thầy vốn biết đệ huynh còn nài nghệ sĩ, chán ngán quyền hành, lười biếng chỉ huy, e sợ phải đứng đầu trăm người. Do đó, thương yêu đệ huynh như con đẻ, thầy hằng ân cần bảo ban những bí quyết phòng thân để sau này dầu tha phương hành đạo giữa chốn phong trần, dầu làm cánh hạc xa đàn, đệ huynh vẫn giữ trọn giới quy mà bảo toàn được danh thầy danh đạo.

Đạo sư trầm giọng tâm sự:

- Năm quyền pháp cai quản một đạo viện lớn, tránh sao khỏi phiền não vì va chạm thói đời nay trắng mai đen, sớm thương chiều ghét! Thú thực, bao năm qua đệ đệ cảm thấy rất cô đơn, chỉ thêm được làm cánh hạc phiêu du như hiền huynh vậy thôi. Nhưng còn di mệnh của thầy ký thác, đệ đệ

đâu dám tìm sự an nhàn thanh thản cho riêng tư, đành cam nhẫn nại chờ có người xứng đáng kế tục. Mỗi thời tu tập tịnh luyện, tề đệ đều hướng tâm thành cầu nguyện thầy linh hiển quyền năng nơi non bồng nước nhược phù trì cho chân cứng đá mềm, giúp tề đệ đi nốt con đường đang đi cho tử tế, không phải thẹn với thầy khi tới ngày gởi xác thân này trả về cho cát bụi.



“Trong khi người ấy gieo, thì có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất.” Matthêu 13:4

Sư huynh thông cảm:

- Tề huynh hiểu bụng dạ hiền đệ lắm chứ, chính vì thế nên luôn luôn ngưỡng mộ đấng em tài đức của mình. Hiền

đệ ắt còn nhớ lời Đức Giêsu dạy các tông đồ của Chúa. Tề huynh rày đây mai đó truyền đạo thì có khác chi người gieo giống. Mỗi khi huynh vung tay lên, có những hạt rơi xuống vệ đường, chim chóc đến ăn mất. Có những hạt rơi trên chỗ sỏi đá ít đất, chúng vẫn mọc tược đâm chồi nhưng vì thiếu rễ, khi nắng lên, cây non liền bị thiêu cháy chết khô. Có những hạt rơi vào bụi gai, gai góc mọc lên đè ép chúng chết nghẹt. Có những hạt rơi nhằm đất tốt màu mỡ, nên đơm hoa kết nụ, thành quả gặt hái gấp nhiều lần số hạt giống đem gieo.⁽²⁾

Nhấp một hớp trà thơm, sư huynh thung thỉnh nói tiếp:

- Mỗi khi hữu duyên độ được một thiện tâm tấp tễnh bước vào đường đạo, lòng tề huynh vui một mà lo lắng muôn phần. Hiền đệ còn lạ gì kẻ thế gian buổi sáng mới phát tâm bồ đề muốn làm Phật Tiên thì buổi trưa đã vội nổi lòng giông bão mà làm ác quỷ, ma vương. Tề huynh may mắn lắm cũng chỉ gieo được mầm, ươm được hạt... Tề huynh không thể gần gũi họ để theo dõi chăm sóc, nâng cành sửa lá cho những cây non nót vươn lên cứng cáp. Bởi vậy, những ai mới độ dẫn được, tề huynh đều gởi gắm họ về cho hiền đệ chăm sóc tại đạo viện danh giá này. Mọi bông trái tốt tươi mà bao năm qua môn phái ta gặt hái được đều nhờ cả vào công đức hy sinh của hiền đệ đấy thôi.

29-01-2013

CGvDT số 1893-1894, ngày 01-02-2013

⁽²⁾ Matthêu 13:4-8.

ÍT TRONG NHIỀU

Lớn lấy nhỏ mà thành, nhiều lấy ít làm chủ...

Văn Tử, *Thông Huyền Chân Kinh*,
quyển 3, Cửu Thủ, Thủ Nhược.⁽¹⁾

*Nước Trời cũng giống như nhúm men
mà chị kia đem vùi vào ba đấu bột,
cho đến khi tất cả bột đều dậy men.*⁽²⁾

Matthêu 13:33

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Trà đồng đang theo khóa nhập môn Kinh Dịch do sư huynh trưởng tràng hướng dẫn. Một hôm vừa tan lớp, sư huynh giữ trà đồng nán lại và hỏi:

- Hiền đệ theo kịp bài học, phải không? Hỏi này, có lúc tệ huynh thấy hiền đệ nhăn nhó nét mặt. Huynh giảng rồi rầm, khó hiểu chẳng?

- Thưa không, sư huynh giảng rõ ràng và tiểu đệ theo kịp. Nhưng về chỗ lấy ít làm chủ thì đệ chưa thông. Sư

⁽¹⁾ Đại dĩ tiểu nhi thành, đa dĩ thiểu vi chủ...

大以小而成,多以少为主...

(文子, 通玄真經, 卷第三, 九守, 守弱)

⁽²⁾ The Kingdom of Heaven is like leaven that a woman took and hid in three measures of flour, till it was all leavened.

huynh bảo các quẻ kép gồm sáu hào chồng lên nhau. Trong những quẻ gồm có cả hào âm lẫn hào dương thì hào nào ít sẽ làm hào chủ. Chẳng hạn, quẻ Đồng Nhân chỉ có hào hai là âm, còn lại năm hào kia là dương, vậy thì hào hai là hào chủ...

Trưởng tràng cười:

- Mới đó mà thuộc bài rồi, giỏi quá! Vậy chưa thông chỗ nào?

- Như khi biểu quyết, ý kiến nào ít người ủng hộ thì bị bác bỏ, ý kiến của đa số mới được chọn. Vậy chẳng phải nhiều làm chủ mà ít thì lép vế sao?

- Chà chà... Chỗ này hơi khó à!... Có điều, trong việc chọn lựa, không phải lúc nào ý kiến của số đông cũng tốt và đúng. Chẳng hạn, trong văn học thế giới, từng có những bản thảo liên tiếp bị hết nhà xuất bản này tới nhà xuất bản kia chôn đờ, từ chối vì sợ bán ế. Sau cùng, có một chỗ chịu in thử thì lại thắng lớn, sách tái bản liên liền, hốt bạc!

Trà đồng lắc đầu:

- Tiểu đệ thấy trưởng hợp đó chưa thuyết phục.

Nhíu mày tỏ vẻ khó xử, trưởng tràng ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Huynh có đọc số liệu thống kê dân số nước mình, cũ rồi... Dường như năm 2009. Theo đó, hơn tám mươi phần trăm đồng bào mình không có tôn giáo; số tín đồ các tôn giáo chiếm mười mấy phần trăm. Đệ là một trong mười mấy phần trăm ít ỏi ấy, vậy đệ đúng hay số đông hơn tám mươi phần trăm đúng? Đệ sẽ bỏ tu hành mà trở ngược ra đời theo số đông, phải không?

Trà đồng cự nự:

- Sư huynh ví dụ kỳ cục! ... Mà thôi, tiểu đệ xin lỗi, đợi sư huynh có thêm lý luận nào vững chắc hơn thì giảng cho đệ thông suốt. Bây giờ đệ muốn hỏi chuyện khác.

Trưởng tràng gật đầu, cười:

- Vậy cũng được. Nào, hiền đệ hỏi chi?

- Sư huynh nhắc tới số thống kê về tín đồ khiến đệ sực nhớ lời thầy dạy. Sư phụ thường bảo người tu hành có nghĩa vụ đem đạo vào đời để hoàn thiện cuộc đời. Nhưng ai cũng biết rằng người tu ít hơn người đời, và trong số ít ỏi người tu thì bậc chân tu thánh thiện lại càng hiếm hoi hơn. Vậy làm sao có thể đem số ít xui này mà cải hóa nổi số đông trùm khắp thiên hạ? Một đốm sáng nhỏ nhít đâu thể nào xua tan màn đêm mịt mù, dày đặc!

Trưởng tràng đặt hai bàn tay lên đôi bờ vai nhỏ của đứa em, siết chặt. Ngạc nhiên trước cử chỉ ấy, trà đồng ngẩng lên nhìn, và bối rối khi bắt gặp ánh mắt sư huynh đang chăm chăm nhìn xuống, đầy trù mến.

- Nếu cả thế gian biết tu hết rồi thì có cần ai đem đạo vào đời chi nữa! Điều hiền đệ vừa nói cho thấy giá trị của số ít khi nó góp mặt với số nhiều. Vấn đề là số ít đó đừng để bị số nhiều đồng hóa. Tức là người tu nhập thế thì đừng để bị thế tục hóa. Đệ biết cách người ta ủ cơm rượu chớ? Cứ khoảng một ký nếp nấu chín thì trộn đều với vài viên men cỡ đầu ngón tay cái. Men ít thôi, nhưng vừa đủ để chuyển hóa cơm nếp thành cơm rượu. Bên Tây không làm cơm rượu mà làm bánh mì. Họ trộn bột mì với *yeast* tức là men. Trộn đúng cách thì chỉ cần một nhúm men cũng đủ cho cả khối lớn bột mì nở ra để chế biến thành những ổ



Chị kia đem nhúm men vùi vào ba đấu bột. (Mt 13:33)

bánh mì xốp giòn, thơm ngon. Đâu có cần tới một ký men để trộn với một ký cơm nếp hay một ký bột mì. Chỉ một nhúm vừa đủ thôi. Trong Kinh Thánh, Đức Giêsu có kể một dụ ngôn về men. Một số ít chân tu hòa mình vào cuộc đời bao la là để làm chất men cho cuộc đời đó, hiền đệ ơi!

23-7-2013

CGvDT số 1917, ngày 26-7-2013

KIẾM TÌM THƯỢNG ĐẾ

Đây là chuyện tôi nghe:

Trà đồng lên Tàng Kinh Các gặp sư huynh quản thủ. Nhìn quyển tập nơi tay chú em, quản thủ hỏi:

- Việc gì đây, hiền đệ?

- Sư huynh giúp đệ nhé? Huynh trưởng tràng kèm chúng đệ tiếng Anh, cho dịch một bài thơ của Tagore, ngày mai tới hạn nộp bài rồi.

- Thơ tiếng Anh của Tagore là thơ xuôi, phải không? Vậy cũng dễ đọc mà.

- Dạ, tiểu đệ cũng thấy vậy. Đệ dịch rồi, bài *Searching for God*. Nhưng ý thơ cao siêu lắm, đệ sợ mình hiểu không đúng nên muốn nhờ sư huynh duyệt lại cho chắc ăn rồi mới nộp bài.

Quản thủ cười:

- Vậy là... ăn gian rồi! Không sợ sư huynh trưởng tràng rầy rà sao, hiền đệ?

Trà đồng vùng vằng:

- Đệ đâu có ăn gian! Đệ dịch xong hết cả rồi, chỉ nhờ sư huynh xem giúp thôi mà!

Quản thủ lại cười:

- Mới nói đùa một chút mà đã giãy nãy thế kia à! Đâu? Đưa tẻ huynh xem nào!

Trên quyển tập học trò kẻ ô ly vương vấn, trà đồng cẩn thận chép ở trang bên trái nguyên bản tiếng Anh, trang bên

phải chép bản dịch tiếng Việt, đối xứng nhau. Mở rộng quyển tập, quản thủ đưa mắt nhìn từ trái qua phải, chậm rãi dò theo từng dòng lại từng dòng chữ nắn nót, thỉnh thoảng gật gù. Trà đồng dịch:

KIẾM TÌM THƯỢNG ĐẾ

Như tôi còn nhớ được, trong nhiều kiếp, rất nhiều kiếp, ngay từ lúc bắt đầu hiện hữu, tôi đã không ngừng tìm kiếm và cứ mãi kiếm tìm Thượng Đế chẳng ngừng. Đôi lúc tôi thấy Ngài bên cạnh một vì sao xa tít mù xa, và tôi sướng vui múa hát bởi vì dấu cho khoảng cách kia muôn trùng điệp vội, nhưng chẳng phải vô phương tới đó. Tôi lên đường và tới được vì sao ấy; nhưng khi tôi tới được vì sao kia, Thượng Đế đã dời sang vì sao khác. Và cứ tiếp diễn như thế trải qua nhiều thế kỷ.

Thách thức này lớn lao đến độ tôi cứ tiếp tục hy vọng dấu rằng dường như vô vọng... Tôi phải tìm được Ngài, tôi miệt mài tìm kiếm. Cuộc kiếm tìm rất ư quyến rũ, rất đổi diệu huyền, rất mực đắm say, đến độ Thượng Đế hầu như đã trở thành cái cớ để tìm kiếm bởi vì tự thân cuộc kiếm tìm đã trở thành mục tiêu của hành trình tìm kiếm.

Và ngỡ ngàng chưa, một hôm tôi tới được ngôi nhà ở vì sao xa tít mù xa có tấm biển nhỏ treo phía trước, viết rằng “Đây là nhà Thượng Đế”. Niềm vui tôi vô biên vô hạn bởi lẽ rốt cuộc tôi đã tới! Tôi chạy ủa lên những bậc thềm, rất nhiều bậc thềm đưa tới ngưỡng cửa nhà Ngài. Nhưng càng lúc càng gần ngưỡng cửa hơn, lòng tôi bắt chợt nổi cơn khiếp sợ. Khi đưa tay chực gõ lên cánh cửa, tôi bỗng dờ ra tê liệt vì nỗi sợ hãi chưa từng biết tới, chưa từng nghĩ tới, chưa từng tưởng tượng. Tôi sợ rằng:

Nếu nhà này quả thật là nhà của Thượng Đế, thì tôi sẽ làm gì đây sau khi đã tìm được Ngài?

Bởi chung hành trình kiếm tìm Thượng Đế đã trở thành chính cuộc đời tôi; tìm thấy Ngài sẽ đồng nghĩa tự kết thúc đời mình. Và tôi sẽ làm gì với Ngài? Xưa nay tôi chưa hề nghĩ tới tất cả những điều này. Trước khi khởi sự kiếm tìm, lẽ ra tôi nên nghĩ xem mình sẽ làm gì với Thượng Đế?

Tôi lột giày cầm tay, và rón rén bước thụt lùi, nom nớp lo sợ Thượng Đế nghe động mà mở cửa ra hỏi “Con đi đâu đấy? Thầy đây mà, hãy vào đi!” Và khi chân chạm tới những bậc thềm, tôi cuống cuống bỏ chạy; kể từ ấy tôi lại không ngừng kiếm tìm Thượng Đế, tìm kiếm Ngài ở mọi hướng mọi phương, và né tránh ngôi nhà Ngài thực sự ngự trong đó. Giờ đây tôi biết rằng phải tránh ngôi nhà ấy. Và tôi tiếp tục kiếm tìm, vui sướng với tự thân cuộc tìm kiếm, một hành trình tâm linh.⁽¹⁾

⁽¹⁾ I have been seeking and searching God for as long as I can remember, for many many lives, from the very beginning of existence. Once in a while, I have seen him by the side of a faraway star, and I have rejoiced and danced that the distance, although great, is not impossible to reach. And I have traveled and reached to the star; but by the time I reached the star, God has moved to another star. And it has been going on for centuries.

The challenge is so great that I go on hoping against hope... I have to find him, I am so absorbed in the search. The very search is so intriguing, so mysterious, so enchanting, that God has become almost an excuse – the search has become itself the goal.

And to my surprise, one day I reached a house in a faraway

Gấp quyển tập và trả lại trà đồng, quản thủ nhận xét:

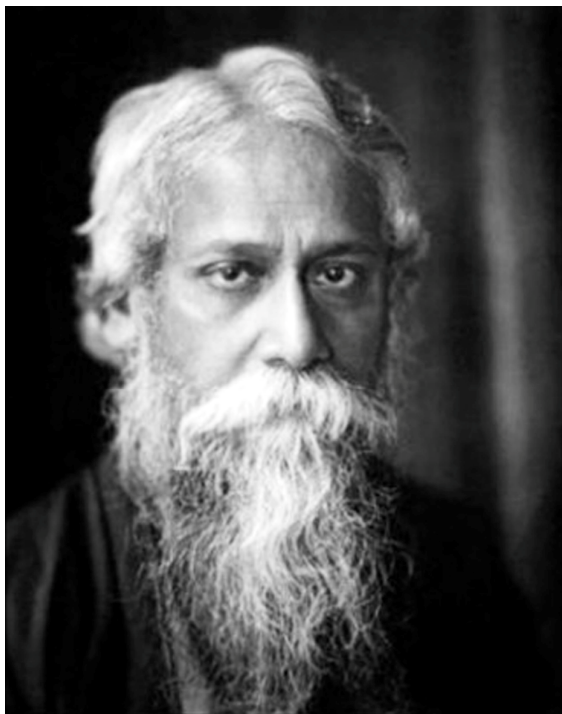
- Có vài chỗ huynh thấy đệ dịch ... có sáng kiến. Như chỗ Thượng Đế xưng I thì dịch là Thầy thay vì dịch là Ta; Pilgrimage nghĩa là cuộc hành hương mà đệ dịch thoát ý là hành trình tâm linh. Để tránh điệp ngữ, đệ đảo hai chữ tìm kiếm thành kiếm tìm mỗi khi đặt chúng gần nhau... Tóm lại, đệ dịch như vậy có thể nói là ổn; sư huynh trưởng tràng sẽ không chê đâu. Yên tâm nộp bài cho kịp kỳ hạn.

star with a small sign in front of it, saying, “This is the house of God.” My joy knew no bounds – so finally I have arrived! I rushed up the steps, many steps, that led to the door of the house. But as I was coming closer and closer to the door, a fear suddenly appeared in my heart. As I was going to knock, I became paralyzed with a fear that I had never known, never thought of, never dreamt of. The fear was:

If this house is certainly the house of God, then what will I do after I have found him?

Now searching for God has become my very life; to have found him will be equivalent to committing suicide. And what am I going to do with him? I had never thought of all these things before. I should have thought before I started the search: what am I going to do with God?

I took my shoes in my hands, and silently and very slowly stepped back, afraid that God may hear the noise and may open the door and say, “Where are you going? I am here, come in!” And as I reached the steps, I ran away as I have never run before; and since then I have been again searching for God, looking for him in every direction – and avoiding the house where he really lives. Now I know that house has to be avoided. And I continue the search, enjoy the very journey, the pilgrimage.



Rabindranath Tagore (1861-1941)

Trà đồng sung sướng, nét mặt lộ vẻ hớn hờ:

- Sư huynh khuyến khích như vậy đệ thành thật biết ơn. Lúc mới đọc bài thơ vài lượt, đệ có bị... khớp! Dịch xong rồi, đệ lại lần cần tự hỏi tại sao ông Tagore miệt mài đi tìm Thượng Đế mà lại cứ né tránh chạm mặt Ngài? Phải chăng bài thơ là một dụ ngôn?

Quản thủ lặng thinh một lúc như ngẫm nghĩ, rồi chậm rãi nói:

- Không phải tề huynh muốn thối thác câu trả lời. Thật ra thơ Tagore giản dị mà sâu thẳm vô cùng! Huynh trưởng tràng chẳng phải vô cớ chọn bài này đâu. Huynh ấy tính toán kỹ lắm, luôn luôn là ba trong một, như mấy chai dầu gọi đầu hay quảng cáo là *three-in-one*. Tức là huynh trưởng tràng vừa tập cho các đệ luyện tiếng Anh, vừa rèn tiếng Việt, đồng thời kết hợp bồi dưỡng khả năng cảm thụ đạo học trong văn học. Chắc chắn hôm sửa bài dịch, huynh trưởng tràng sẽ cho cả lớp thảo luận để đào sâu ý nghĩa ẩn tàng của bài thơ. Hôm ấy tề huynh cũng xin phép dự thính để cùng chia sẻ với các đệ một dịp thưởng thức Tagore, giải Nobel văn chương 1913.

*

Trong buổi hướng dẫn nhóm nhỏ sư đệ học tiếng Anh, trưởng tràng hoàn lại các bản dịch bài thơ *Kiểm Tìm Thượng Đế* (Searching for God) của Tagore. Sau đó, bắt đầu phân trao đổi ý kiến, trưởng tràng mở lời:

- Bá Tước Buffon bảo vẫn là người.⁽²⁾ Người thanh cao thì thơ văn thanh cao, người thoát tục thì thơ văn thoát tục; vậy, chúng ta cũng nên biết sơ qua thân thể Tagore. Kể đến chúng ta tìm hiểu thêm tư tưởng đạo lý trong bài thơ vừa tập dịch. Mỗi hiền đệ lần lượt trình bày kiến giải của mình, không cần tề huynh phải mời từng người.

Sư đệ phụ trách trừ phòng liền hăng hái đứng dậy:

- Thưa sư huynh, tề đệ hầu như cả ngày lui cui lo việc

⁽²⁾ Comte de Buffon (1707-1788): *Le style, c'est l'homme même.*
/ *The style is the man himself.*

bếp núc trong đạo viện, ít có thời gian tra cứu, nên xin được xí phần dễ nhất. Theo đệ biết, ông Rabindranath Tagore sinh năm 1861, nhận giải thưởng Nobel văn chương năm 1913, và tạ thế năm 1941. Ông rất có ảnh hưởng ở Ấn Độ và nhiều nước khác, kể cả phương Tây. Ông rất tài hoa: làm thơ, soạn nhạc, vẽ tranh, viết nghị luận, truyện ngắn, tiểu thuyết, và kịch. Ngoài ra, ông còn nổi tiếng là nhà giáo dục, nhà cải cách xã hội, và một triết gia. Có thể nói bài thơ *Searching for God* diễn bày triết lý của ông về Thượng Đế.

Sư đệ phụ trách trông trọt rau quả đứng dậy tiếp lời:

- Mở đầu bài thơ Tagore liền xác định rằng ông đã không ngừng tìm kiếm Thượng Đế từ rất nhiều kiếp, ngay từ lúc bắt đầu hiện hữu. Theo đệ, đó không phải là cá nhân ông, mà chính là nhân loại. Từ thiên cổ tới nay con người luôn tìm kiếm Thượng Đế. Việc ông và Thượng Đế chơi trò cút bắt, trốn tìm, hụt hơi chạy từ vì sao này sang vì sao khác, ấy là một ẩn dụ. Ý ông nói rằng nếu chúng ta cứ tìm Thượng Đế ở ngoài ta, một Thượng Đế ngoại tại, thì chỉ hoài công vô ích thôi.

Sư đệ lo việc nhang đèn, bông trái, rượu trà cúng trong chánh điện phân tích:

- Thượng Đế của Tagore không phải là hình ảnh một vị Chúa Tể vũ trụ càn khôn như phân đông thể gian quan niệm. Nói khác đi, Thượng Đế của Tagore không phải là Đấng hữu ngã, không là *Personal God*. Thượng Đế ấy là Đấng vô ngã, là *Impersonal God*. Đó là một Tuyệt Đối Thể tượng trưng cho Toàn Thiện, Toàn Chân, Toàn Mỹ... Mục tiêu cuộc kiếm tìm là Thượng Đế, nhưng Tagore lại đồng hóa hành trình tìm kiếm với mục tiêu kiếm tìm. Ở đây ông muốn nói hành trình tìm kiếm Thượng Đế chính là hành

trình hoàn thiện hóa bản thân mỗi người chúng ta. Cũng vì thế mà cuộc hành trình của ông trở nên bất tận, không có hồi kết thúc. Suốt hành trình thiên thu ấy, ông vui sướng trong từng khoảnh khắc được soi rọi vào trong để hoàn hảo hóa chính con người ông, mỗi ngày được tốt đẹp thêm một chút.

Giữ phận em út, trà đồng lên tiếng sau cùng:

- Tiểu đệ thâm thía ở chỗ Tagore hỏi rằng trước khi khởi sự kiếm tìm Thượng Đế, tại sao chưa bao giờ nghĩ xem ông sẽ làm gì với Thượng Đế nếu gặp được Ngài. Tức là mục đích ta tìm thấy Thượng Đế để mà chi? Để cầu xin ơn huệ? Để dựa hơi Ngài? Để làm Thần Thánh hưởng hồng phúc bên cạnh Ngài? Cho dù mục đích thật sự của ta là gì chẳng nữa, liệu ta có xứng đáng gặp Ngài không nếu như lòng ta vẫn đầy nhọc xấu xa, thấp hèn? Việc Tagore tránh né bước vào ngôi nhà của Thượng Đế khiến tiểu đệ nghĩ tới bản thân; có những lúc tệ đệ phạm lỗi, tự xấu hổ với chính mình, và khi nghe chuông báo tới giờ công phu, tệ đệ không muốn bước vào chánh điện nữa. Miễn cưỡng tìm chỗ quỳ ở sau chót, tệ đệ cứ cúi gầm mặt suốt thời cúng, chẳng hề dám ngẩng lên nhìn biểu tượng của Thượng Đế uy nghiêm trên bàn thờ!

Ngồi cuối lớp, quản thủ Tăng Kinh Các chợt thấy hình ảnh trước mắt trở nên nhòe nhoẹt, nhưng vẫn kịp bắt gặp trường tràng vội quay mặt đi, như muốn giấu các em mình một xúc cảm nào đó vừa mới dâng trào.

11-9-2013 / 17-9-2013

CGvDT số 1924, ngày 13-9-2013

CGvDT số 1925, ngày 20-9-2013

NỖ NIỀM

Lạ gì bí sắc tư phong...
Nguyễn Du (1766-1820)

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Đọc xong bản thảo của môn sanh quản thủ Tàng Kinh Các, đạo sư nhờ trà đồng đi mời tác giả đến thư phòng đàm đạo.

Trà đồng rót nước mời thầy và sư huynh. Giữa mặt bàn là chiếc đĩa sứ bày mấy phong bánh đậu xanh vuông vắn. Đạo sư vui vẻ nói:

- Lẽ ra thầy ghé chỗ con mà trò chuyện. Nhưng nghĩ lại, mời con tới đây uống trà thơm và thưởng thức bánh đậu xanh có lẽ thú vị hơn. Coi như thầy khen công lao tim óc của con.

- Con tạ ơn thầy khích lệ con. Con tự biết hãy còn kém cỏi và xin thầy cùng các sư huynh chỉ bảo, sửa chữa cho tốt hơn. Cốt sao viết đúng lịch sử đạo viện chúng ta chứ không thể tô hồng chuốt lục.

- Con ý thức như thế rất hợp quan niệm của thầy. Lần đầu tiên biên soạn tất nhiên chưa thể toàn bích, nhưng những trang bản thảo của con quả thật rất quý...

Nhấp xong một hớp trà, đạo sư tiếp tục câu chuyện, giọng trầm xuống:

- Những đoạn con viết về sự tổ khiến thầy lăm lăm lúc không nén được cảm xúc dạt dào. Cứ như thấy hình bóng sự tổ phảng phất quanh đây. Chưa từng gặp sự tổ, con vào đạo viện này lúc tổ quy thiên lâu rồi, vậy mà con tả lại hành trạng của tổ cứ tinh tế như thể đã có vài mươi năm cận kề bên người.

- Thừa thầy, con được ơn sự tổ soi dẫn rất nhiều. Di cảo tổ để lại trong Tàng Kinh Các quá đầy đủ, con chỉ cần dốc tâm đọc kỹ và ghi chép đừng bỏ sót mà thôi. Tổ không viết hồi ký, nhưng trong các bài giảng pháp của tổ, có những lúc cảm hứng thì tổ hay xen vào những đoạn tự sự thuật lại quãng đời tu hành của người. Các đoạn ấy thật hay, thật truyền cảm, rải rác trong từng tập di cảo. Con say sưa trích lục, rồi tìm cách sắp xếp lại... Con thấy thú vị lắm nên nhiều lúc miệt mài quên cả thời gian... Vì vậy con thường bị chữ nghĩa cầm chân, níu kéo mà trễ giờ công phu. Thầy dạy rằng khi tọa thiền thì đem thần dẫn khí mà cột cái tâm phóng tán, nhưng con ít khi làm được. Trong lúc viết có ý nào chưa sáng tỏ hoặc diễn bày chưa ưng bụng, thì khi tập thiền con cứ bị nó ám ảnh suốt!

Đạo sư nói như an ủi:

- Từ lâu thầy vẫn biết con có chướng ngại đó. Bí sắc tư phong mà con; hơn cái này thì kém cái kia. Con đam mê kinh sách, chữ nghĩa thì khó buông xả để đắm mình vào thiền, tụng kinh vô tự.

- Coi chừng sư huynh sẽ giống ông A Nan!

Trà đồng vui tai hóng chuyện, quên cả dè dặt nên buột mồm nói leo. Dứt câu liền đưa tay bung miệng, sợ thầy quở.



A Nan

Nhưng đạo sư gạt đầu, từ tốn nói:

- A Nan thông minh nhất, kinh điển giỏi nhất hạng trong mười đại đệ tử của Phật Tổ. Vậy mà đặc quả Thánh muộn màng hơn các đại tông đồ. Lúc chuẩn bị triệu tập đại hội công đồng lần thứ nhất tại thành Vương Xá để kết tập lời Phật dạy thành các bộ kinh, có mặt khoảng năm trăm vị Thánh, nhưng Ca Diếp nhất quyết không cho A Nan tham dự. Phần chí, nội trong một đêm trước ngày chánh thức khai hội công đồng, A Nan ráo riết hành pháp mà đặc quả Thánh, liền được Ca Diếp mời vào để đọc lại ro ro tất cả lời Phật Tổ giảng đạo trong hơn bốn mươi năm tại thế. Nhờ vậy mà kinh Phật được lưu truyền tới nay vô cùng phong phú. Công đức của A Nan quả thật không thể nghĩ bàn được.

Ngưng một thoáng như để cân nhắc, rồi đạo sư dịu dàng khuyên:

- Không có người nặng nghiệp văn tự ắt khó rộng mở ngoại giáo công truyền,⁽¹⁾ nhưng đừng vì thế mà con xao lãng thực hành nội giáo tâm truyền.⁽²⁾ Thầy luôn cầu nguyện sư tổ phù trì cho con được lưỡng toàn, con hãy cố gắng.

15-7-2013

CGvDT số 1916, ngày 19-7-2013

⁽¹⁾ Ngoại giáo công truyền (truyền giáo, phổ độ): *Exoterism*.

⁽²⁾ Nội giáo tâm truyền (tu thiền): *Esoterism*.

PHÉP THUẬT

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm thầy trà đồng sau khi ra ngoài đạo viện trở về có thái độ hơi lạ, đạo sư gọi lại hỏi. Chú ngập ngừng một lúc rồi dè dặt thổ lộ:

- Hôm nay con xuống chợ mua ít trà. Biết con ở đạo viện ra, chủ tiệm giữ con lại nói chuyện. Nhờ vậy, con biết thầy có... phép thuật.

Đạo sư tủm tỉm cười:

- Thế à! Họ nói sao, hờ con?

- Dạ, họ nói hồi còn chiến tranh lộn xộn, phe này nghi thầy làm do thám cho phe kia. Một hôm thầy đang nghỉ chân trong quán nước thì có người ghé vào bảo thầy trốn gấp, vì kẻ dữ đang tới bắt thầy. Nhưng thầy điềm nhiên xin tô nước lạnh, gác đôi đũa lên miệng tô. Lát sau một tốp người hung hăng xông vô quán, nhìn dáo dác mà không thấy thầy ngồi sờ sờ đó. Rồi có kẻ nói lớn: “Hắn trốn qua bên kia sông rồi!” Thế là cả đám liền kéo nhau chạy đi...

- Con tin không?

- Dạ, con tin lắm chứ! Xin thầy từ bi truyền phép thuật cho con.

Đạo sư nở nụ cười bao dung:

- Thầy cũng không dè là thầy có phép thuật nhiệm mầu đến như thế! Nhưng con ơi, đi tu và phép thuật là hai con đường trái ngược nhau. Nếu con vì phép thuật mà tu, thì ma quỷ sẽ mượn bùa phép dẫn dắt con xa rời chánh đạo. Trái

lại, nếu con quyết chí tu hành chơn chánh, siêng năng trau sửa tánh hạnh cho nên người hiền đức hoàn toàn, nhân nghĩa trọn vẹn... thì tự nhiên con sẽ có phép mầu biến cải con từ phàm tục trở thành thánh hiền; con có thừa khả năng cảm hóa kẻ xấu; con không sai khiến mà người khác vui lòng vâng phục...

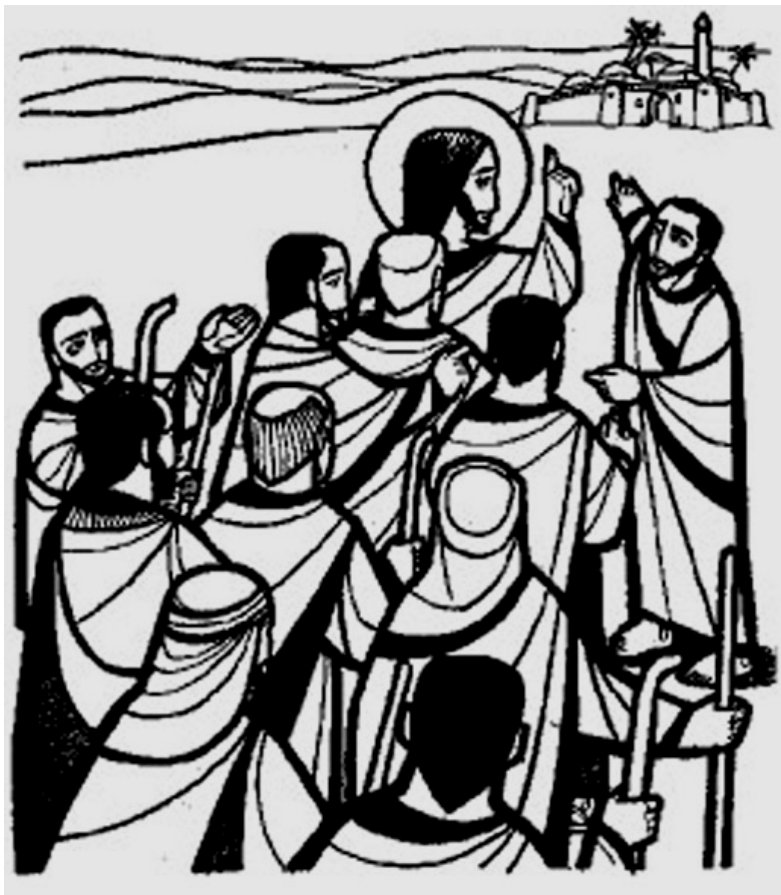
Giả dụ con học được phép thuật, mà lòng con vẫn còn đầy ắp lục đục thất tình, ngùn ngụt tham sân si, chắc chắn con sẽ lạm dụng phép thuật để thỏa mãn dục vọng tà tâm. Khi ấy con sẽ gây nên tội lỗi khủng khiếp. Để thầy kể con nghe tích này trong Kinh Thánh:

Thời Đức Giêsu hành đạo, giữa người Do Thái và người Samaria có xung đột về lãnh thổ và tôn giáo. Bị người Do Thái khinh bỉ, người Samaria trả đũa bằng cách cản trở các đoàn hành hương từ Galilê về Giêrusalem muốn mượn con đường tắt xuyên qua làng họ. Thế nên khi học trò Đức Chúa vào làng thương lượng để mượn con đường tắt ấy thì bị từ chối quyết liệt, chỉ vì Chúa và môn đệ là người Do Thái.

Trong số môn đệ Chúa có hai ông Giacôbê và Gioan là anh em ruột, tánh tình nóng nảy. Chúa tặng cả hai biệt hiệu “con trai Thiên Lô”.⁽¹⁾ Tức là Chúa ví hai ông như Castor và Pollux (anh em sanh đôi, con thần Zeus), phụ trách làm sấm chớp. Vì thầy trò bị “mất mặt” nên hai ông Giacôbê và Gioan nổi sùng, bèn tâu với Chúa: “Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời ập xuống đốt cháy chúng nó không?”⁽²⁾

(1) Maccô 3:17.

(2) Luca 9:54.



“Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời
ập xuống đốt cháy chúng nó không?” Luca 9:54

Thầy không kể thì con thừa biết là đời nào Đức Chúa lại
“ăn miếng trả miếng” như thế. Bởi vậy hai ông con trai
Thiên Lôi liền bị Chúa quở trách, rồi thầy trò đi qua làng
khác.⁽³⁾

Nhìn chú trà đồng tròn xoe đôi mắt, đạo sư âu yếm xoa
đầu chú, nhỏ nhẹ kết thúc câu chuyện:

- Từ tổ sư xuống cho tới thầy đây, không bao giờ đem
chuyện hú gió kêu mưa, rải đậu thành binh, chỉ đá hóa
vàng... mà mị đời lừa người. Con muốn trở thành Thần
Thánh thì trước tiên phải ráng tu sửa bản thân con để làm
Người cho tử tế đàng hoàng cái đã; chớ có lắm lặc mớ
tưởng phép thuật, con nhé!

01-4-2013

CGvDT số 1901, ngày 05-4-2013

⁽³⁾ Luca 9:55-56.

RỤNG LÔNG VỊT

Đây là chuyện tôi nghe:

Trà đồng lên Tàng Kinh Các, hoàn trả quyển truyện cổ tích. Sư huynh quản thủ hỏi:

- Hiền đệ đọc nhanh thật. Mới mượn hôm kia, nay đã trả. Hay lắm không?

- Dạ, có truyện hay, truyện không. Tiểu đệ có thắc mắc này muốn hỏi: Truyện cổ tích mà sao cũng cất trong Tàng Kinh Các vậy, sư huynh? Lẽ ra chỉ có kinh điển các tôn giáo thôi chứ?

- Kinh điển là phần đạo học. Truyện cổ tích và các sách khác là phần thế học. Mà có lưu trữ truyện cổ tích thì mới có sách cho hiền đệ mượn đọc chứ! Còn thắc mắc nỗi gì!

Thấy trà đồng nghệch mặt ra, sư huynh vui vẻ giải thích:

- Đạo học dĩ nhiên rất cần cho chúng ta, nhưng thế học không phải hoàn toàn vớ đi. Hai thứ bổ sung nhau, vấn đề là mình biết dung hòa cho phù hợp. Hiền đệ đừng coi thường những chuyện cổ tích lưu truyền trong dân gian. Kinh điển, giáo lý cao siêu, thâm sâu ẩn áo, do đó khó phổ truyền trong xã hội, nhất là thời xưa số người được ăn học để biết chữ nghĩa không nhiều. Nhưng chuyện kể thì khác. Nó vui tai, hấp dẫn, dễ nhớ, nên dễ lưu truyền đời này qua đời kia. Vì thế hiền thánh ngày trước hay mượn chuyện cổ tích để chuyên chở đạo lý răn đời.

- Điều đó đệ hiểu. Nhưng chuyện cổ tích hoang đường đâu có tác dụng giáo dục.

Sư huynh mỉm cười, gật đầu:

- Chấp nhận ý kiến một bạn đọc khó tánh. Đâu? Chuyện nào hoang đường? Hiền đệ kể lại đi!

- Quyển truyện vừa hoàn trả có chuyện rụng lông vịt rất vô lý. Tác giả kể đời xưa có ông lão hiền lành bị tên bắt lương cùng xóm bắt trộm một con vịt. Ăn xong con vịt thì toàn thân tên trộm ngứa ngáy, rồi lông vịt mọc ra tùm lum. Hắn trốn biệt trong nhà, tha thiết cầu Trời khấn Phật xin cứu mạng. Đêm nằm mộng, hắn thấy một vị Thần mách rằng chỉ cần ông lão chửi một tiếng thì lông vịt rụng hết. Không dám ra đường, hắn năn nỉ vợ tới gặp ông lão, méc rằng kẻ trộm ở cùng xóm, ông cứ chửi lớn tiếng thì nó sẽ đem vịt trả lại. Ông lão lắc đầu, nói chẳng có bằng chứng, chửi bậy bạ mang tội. Vợ hắn hết cách, bèn quỳ xuống khóc và thú thật đầu đuôi. Ông lão thương tình, vừa mở miệng chửi thì ở nhà kia kẻ trộm liền rụng hết lông vịt, tức là sạch luôn tội ăn trộm.

Kể dứt, trà đồng bình luận:

- Hoang đường như vậy làm sao có tác dụng khuyên người ta ăn hiền ở lành!

- Đệ có lý. Nhưng chuyện này không nhằm khuyên đời ăn hiền ở lành, mà nhằm khuyên anh em chúng mình đẩy chừ. Thật ra đây là một dụ ngôn và rụng lông vịt là một ẩn dụ.

Trà đồng trở mắt; sư huynh hiểu ý, không chờ câu hỏi mà giải thích luôn:

- Có lần tệt huynh nghe sư phụ kể lại đức hạnh của sư bá. Thuở trung niên sư bá thường bị một vài đồng môn xấu bụng cứ tìm những có vu vơ để đả kích, xiêm gièm. Chung

quy chỉ vì họ đồ kỵ sư bá là học trò xuất sắc của sư tổ. Bị đối xử tệ như thế, sư bá một mực làm thỉnh chịu đựng... Trước thái độ đó, sư phụ chúng ta lăm lức không khỏi bất bình giùm sư bá.

Biết thế nên một hôm sư bá gặp riêng sư phụ, khuyên nhủ rằng anh em đồng đạo cùng học tu với nhau khác gì chén đĩa úp chung một rổ. Không thể tránh khỏi cái này va chạm cái kia, khua động lạnh canh; không khéo, lỡ mạnh tay còn làm sứt mẻ nữa kìa! Phải ráng mà nhẫn nhịn cho qua.

Đã biết tu hành thì phải biết vui trả nợ cũ, tức là những nghiệp xấu trót gây tạo trong kiếp trước. Nợ kiêu chi thì trả theo kiểu đó, mà phải tính luôn lời lãi nữa! Xưa kia ta lỡ độc mồm độc miệng tạo ra nghiệp khẩu thì bây giờ thiên hạ xía xói, hoặc mắng chửi thậm tệ chẳng nữa cũng đành cam chịu thôi. Họ giúp mình trả nợ cũ mà.

Nhân dịp ấy sư bá kể cho sư phụ chúng ta chuyện rụng lông vịt. Rồi sư bá giải thích: Miệng thềm ăn ngon mà bắt trộm vịt là ỷ dục tạo nghiệp khẩu; ăn xong bị mọc lông vịt là ỷ dục quả báo của nghiệp khẩu; nhờ bị chửi mà rụng lông vịt là ỷ dục trả nghiệp khẩu bằng cách phải chịu ác khẩu.

26-6-2013

CGvDT số 1913, ngày 28-6-2013

QUÂN TỬ BỊ LỪA

Trong ba ngàn môn đệ của Đức Không Thánh, có bảy mươi hai vị xuất sắc được gọi chung là *thất thập nhị hiền*. Hiền nghĩa là người có đức hạnh và tài năng; các học giả Anh Mỹ dịch bảy mươi hai người hiền là *seventy-two worthies*.

Trong bảy mươi hai người hiền đó có ông họ Cơ, tên Kiêu (không rõ năm sinh, mất năm 522 trước Công Nguyên), được gọi là Công Tôn Kiêu. Ông tự là Tử Mỹ, nhưng tự thứ hai là Tử Sản được nhắc tới nhiều hơn. Làm quan hai mươi hai năm dưới hai triều Giản Công và Định Công nước Trịnh thời Xuân Thu,⁽¹⁾ ông nổi tiếng là một chính khách lỗi lạc. Bộ *Hình Thư* do ông soạn được khắc trên đỉnh đồng là bộ luật thành văn đầu tiên của Trung Quốc.

Luận Ngữ (5:16) chép lời Đức Không Thánh nhận định về học trò mình như sau: “*Tử Sản có bốn điểm hợp đạo quân tử: Đối với người khác thì khiêm cung. Phụng sự vua thì tôn kính. Nuôi dân thì ban ân huệ. Sai khiến dân thì hợp đạo nghĩa.*”⁽²⁾

(1) Thời Xuân Thu (770-403 trước Công Nguyên) kể từ đời Chu Bình Vương tới cuối đời Chu Uy Liệt Vương. Thời Chiến Quốc (403-221 trước Công Nguyên) từ đời Chu Ân Vương đến khi Tần diệt Tề và thống nhất Trung Quốc. (Nguyễn Hiến Lê, *Khổng Tử*. Nxb Văn Hóa, 1992, tr. 25.)

(2) Tử vị Tử Sản: Hữu quân tử chi đạo tứ yên: Kỳ hành kỳ dã cung, kỳ sự thượng dã kính, kỳ dưỡng dân dã huệ, kỳ sử dân

Đây là chuyện tôi nghe:

Trà đồng đang ngồi đọc sách ở hàng hiên. Đạo sư đi qua, hỏi:

- Con xem gì thế?

Chú lật đặt đứng phắt dậy:

- Con chào thầy! Thưa thầy, quyển này con mua ve chai, mất cả bì và vài tờ đầu, tờ cuối nên không biết ai là tác giả, không biết nhan đề là gì ạ.

Thấy quyển sách cũ mèm, đạo sư khuyên:

- Sách ve chai thường không sạch sẽ, thiếu vệ sinh. Con cẩn thận, kéo nhiễm bệnh. Nhưng có gì vui mà lúc này con cười? Thú vị lắm à?

Trà đồng liếng thoảng:

- Thưa thầy, chuyện ông Tử Sản bị xí gạt ạ. Ông sai người nhà đi chợ mua cá nhưng hắn tấp vào sòng bạc thua hết tiền, trở về bịa chuyện: “Con ra chợ thấy bán con cá chép vừa béo vừa tươi roi rói, còn giãy đành đạch. Biết ông thích gọi cá chép nên con cứ dốc hết tiền ra mua cho bằng được, bắt chấp giá quá mắc. Đọc đường về, thấy nó ngáp ngáp sắp chết, con tìm cái ao gần đó nhúng nó xuống nước cho lại sức; nào dè nó quẫy mạnh một cái, rồi lặn mất!” Nghe vậy, ông Tử Sản vỗ tay reo lên: “Đắc kỳ sở tai! Đắc kỳ sở tai! Đứng chỗ nó đấy! Đứng chỗ nó đấy!” Không bị trách phạt, gã đó lại đi chê ông chủ: “Chuyện xạo vậy mà ông cũng tin! Sao thiên hạ cứ khen ông là người trí tuệ cao minh nhỉ?”

dã nghĩa. 子謂子產: 有君子之道四焉: 其行己也恭, 其事上也敬, 其養民也惠, 其使民也義.

Đạo sư cười:

- Chuyện này thầy nhớ mang máng dường như ông Paulus Huỳnh Tịnh Của có chép trong *Chuyện Giải Buồn*. Nhưng thật ra gốc tích ở trong sách *Mạnh Tử* đó con. Đức Mạnh Tử kể cho ông Vạn Chương rằng có người biếu ông Tử Sản con cá còn sống. Ông sai người nhà thả xuống ao nuôi nhưng hắn đem cá tươi nấu ăn phứt rồi trình với chủ rằng mới thả xuống ao cá còn lơ dờ, giây lát sau nó quẫy mạnh đuôi bơi mất dạng.” Đoạn cuối thì như con vừa kể. Nhưng con biết vì sao Đức Mạnh Tử thuật lại chuyện này không? Ngài muốn nói rằng người quân tử có thể bị lừa dối bằng cách hợp lý lẽ, nhưng khó bị lừa gạt bằng cách trái với đạo lý.⁽³⁾ Sách *Luận Ngữ* chép lời Đức Khổng Thánh dạy học trò cũng giống như thế; Ngài nói rằng người quân tử có thể bị gạt vì chuyện hợp lý, nhưng không thể bị lừa vì chuyện vô lý.⁽⁴⁾

18-6-2013

CGvDT số 1912 ngày 21-6-2013

⁽³⁾ Cổ quân tử khả khi dĩ kỳ phương, nan võng dĩ phi kỳ đạo. (Mạnh Tử, Vạn Chương, Thượng, 2)

⁽⁴⁾ Quân tử (...) khả khi dã, bất khả võng dã. 君子 (...) 可欺也, 不可罔也. (Luận Ngữ 6:26)

THUYỀN TRỒNG

Đây là chuyện tôi nghe:

Một sớm nọ, đạo sư đưa vài môn đệ rời đạo viện đi thăm sư huynh ngài già yếu, đang an dưỡng ở nơi hẻo lánh. Đường xa, không tiện xe cộ, tất nhiên đành cước bộ. Đã thế, lại còn phải đón thuyền xuôi dòng một con sông rộng. Mấy thầy trò lên được chuyền đò dọc, trên thuyền đã sẵn có vài lữ khách. Kẻ đạo với người đời cùng chia nhau khoang thuyền chật hẹp.

Tiếp tục xuôi dòng một lúc thì từ xa có chiếc thuyền khác đang phăm phăm hướng mũi tới con thuyền mấy thầy trò đang đi. Không khéo va phải nhau ắt lật thuyền, chết chìm cả đám. Lái thuyền bèn to giọng hét toáng lên, quát bảo kẻ bất cẩn cầm lái chiếc thuyền kia. Tánh người lỗ mãng, y vừa nạt nộ vừa nặng lời mắng chửi đồng nghiệp. Kẻ kia chẳng vừa, hai bên hăng máu đầu khẩu om sòm cả khúc sông. May mà không xảy ra rũi ro, hai con thuyền lách khỏi nhau an toàn, rồi đường ai nấy đi.

Đến chỗ khúc sông uốn quanh, nước chảy mạnh, con thuyền của họ bị một chiếc thuyền nhỏ chạm nhẹ. Là thuyền trồng, trong khoang hờ hững gác một mái chèo. Sợi dây buộc thuyền buông thõng, ngâm mình dưới làn nước. Ất hẳn người chủ sơ ý, thuyền tuột dây, lia bờ trôi dạt theo con nước. Lái thuyền chỉ lẳng lẳng cầm cây sào dài, lựa thế rồi đẩy mạnh cho con thuyền vô chủ dạt xa ra.

Cuối cùng, thuyền họ cập bến. Mấy thầy trò khoan khoái bước lên bờ, tìm một gốc cây khoảng khoát, sạch sẽ ngồi

nghi. Trong khi chuẩn bị ăn trưa với nhau, đạo sư hỏi:

- Lúc đầu, chưa va chạm mà lái thuyền đã làm dữ làm dần. Lúc sau, tuy có va chạm mà y hiền khô. Sao khác nhau đến thế, hờ các con?

Câu hỏi quá dễ. Chẳng bù những lúc thầy đưa ra công án hóc hiểm. Một đệ tử chộp liền cơ hội, mau mắn giành trả lời:

- Thưa thầy, con nghĩ tại thuyền trồng. Y còn biết chửi ai mắng ai được nữa!

Đạo sư gật đầu:

- Phải đó các con. Sư bá các con thuở trung niên được sư tổ các con phó thác trọng trách làm trưởng tràng, thật ra là phụ tá sư tổ trong một số mặt đào tạo của đạo viện. Bảy giờ thầy may mắn được gán gửi bên người để tập tành học việc. Thối đời, lăm kẻ vào cửa đạo mà chẳng chịu khép mình tu đức lập hạnh. Họ hay tìm những cố vật vãnh để bới móc chỉ trích, nặng nhẹ xiêm gièm sư bá các con, chỉ vì dục vọng muốn giành giật vị trí của người. Mỗi khi bị đồng môn, đồng đạo đối xử tệ như thế, sư bá các con cứ một mực làm thinh chịu đựng cho qua. Trước hạnh nhẫn nhục đó, thầy bái phục nhưng đôi lúc không khỏi bất bình giùm cho người. Thấy thế, có lần sư bá gặp riêng thầy, khuyên nhủ: “Không thể chuyện gì mình cũng ăn miếng trả miếng. Hiền đệ sau này sẽ thọ mệnh thầy chúng ta trông coi đạo viện này. Ở vị trí ấy, hiền đệ nên biết làm chiếc thuyền trồng.”

16-01-2013

CGvDT số 1891, ngày 18-01-2013

TIẾNG NƯỚC

*Các con hiền mà dữ.
Các con yếu mà mạnh.
Các con nhỏ nhoi mà là quyền thế.
Các con nhịn nhục mà các con hành phạt.⁽¹⁾*

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

*

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm trưởng tràng vào thư phòng gặp đạo sư, trình ngài xem tấm hoành phi vừa đặt làm xong để đến ngày rằm tháng ấy thầy trò đem mừng lễ lạc thành một thánh sở Cao Đài. Ngắm bốn chữ Nho *Đạo Pháp Trường Lưu* 道法長流 viết thảo bay bướm, đạo sư gật đầu tỏ ý hài lòng:

- Con tìm thợ khéo đấy. Nào, ngồi đây uống với thầy chén trà đi con.

Nhân lúc thông thả, trưởng tràng gọi chuyện:

- Bốn chữ thầy chọn hay quá! Hàm ngụ tính chất của đạo pháp vừa nhu thuận như nước, vừa luân động bất tận. Quả là lời chúc lành cho thánh sở bạn.

- Chẳng phải ý thầy đâu, con. Thật ra là trích lời kinh tụng của tín hữu Cao Đài đây thôi. Nhưng con nói đúng; người xưa luôn ví Đạo với nước. Nước nhu thuận, luôn tìm

⁽¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*. Quyền I, đàn ngày 29-9-1926.

thể cân bằng khi từ chỗ cao đổ vào chỗ trũng, đem chỗ đầy lấp vào chỗ voi. Bởi vậy, Đức Lão Tử ví thánh nhân giống như nước, khéo làm lợi cho muôn loài mà không tranh giành với ai...

- Thượng thiện nhược thủy. Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh...⁽²⁾

Trưởng tràng đọc luôn câu chữ Nho trong *Đạo Đức Kinh*, như đề “trả bài” thầy, rồi nói tiếp:

- Thừa thầy, nhưng nước không chỉ là nhu thuận, mềm yếu. Nước còn mạnh mẽ, công phá dữ dội. Nên Đức Lão Tử dạy: “Trong thiên hạ không gì mềm yếu hơn nước; thế mà nó lại công phá được tất cả những gì cứng rắn. Chẳng chi hơn nó, chẳng chi thay thế được nó.”⁽³⁾

- Phải đó con. Cho nên trong lịch sử nhân loại, nhiều bậc trị nước sáng suốt, khôn khéo không bao giờ dám coi thường tính nhu thuận, mềm dẻo như nước của đạo giáo. Một số chính thể Đông Tây kim cổ đã từng phải cáo chung chỉ vì nhà cai trị nơi ấy trởt biến dòng nước đạo pháp ôn nhu trở nên cuồng lưu!

Nhấp ngụm trà thơm, đạo sư đặt nhẹ chén xuống lòng đĩa, rồi thông thả nói tiếp:

- Nói chung thì trong thuật trị nước, người xưa vẫn ví dân chúng là nước. Dân đen vốn dĩ hiền lành, nhưng nếu cứ dồn dân lành tới chỗ cùng cực thì sức dân phản kháng

⁽²⁾ 上善若水。水善利萬物而不爭 ... (Chương 8)

⁽³⁾ Thiên hạ mạc nhu nhược ư thủy, nhi công kiên cường giả mạc chi năng thắng, kỳ vô dĩ dịch chi. 天下莫柔弱於水，而攻堅強者莫之能勝，其無以易之。 (Chương 78)

ngược lại sẽ rất khó lường hậu quả.

- Thừa vâng, lời thầy dạy khiến con sức nhớ tới bài thơ *Quan Hải* của danh Nho Nguyễn Trãi có câu: “*Phúc chu thủy tín dân do thủy...*”⁽⁴⁾ Lật thuyền rồi thì mới tin là sức dân mạnh như nước.

Đạo sư nở nụ cười, tỏ vẻ hài lòng:

- Con chịu để tâm học hỏi tinh hoa của dân tộc như thế, thầy mừng. Nhưng con có biết thầy Úc Trai khi xưa ví sức dân mạnh như nước là nhắc lại tư tưởng của ai không?

- Thừa thầy, con kém cỏi. Xin thầy giúp mở trí ngu.

- Chương *Vương Chế* trong sách *Tuân Tử* có chép câu này: “*Quân giả, chu dã; thứ nhân giả, thủy dã; thủy tắc tải chu, thủy tắc phúc chu.*”⁽⁵⁾ Vua là thuyền; dân là nước; nước chở được thuyền, nước lại lật úp được thuyền. Tư tưởng của *Tuân Tử* chẳng những đi vào thơ thầy Úc Trai mà khoảng ba trăm năm sau hãy còn phảng phất trong thơ Ngô Thì Nhậm.

Giọng đạo sư chợt nghe xa xôi như mơ màng:

- Khi làm sứ thần cho nhà Tây Sơn sang Trung thổ, thầy Ngô đi qua vùng đồi núi tỉnh Quảng Đông có nhiều khe lạch, suối sông. Bị ghềnh đá hiểm trở cản lại, dòng nước lũ cứ mãi cuộn trào, tiếng sóng vỗ liên tục vào đá cứ vang vang những hồi âm ỉ giữa chôn sơn khê thanh vắng.

Đạo sư khẽ hắng giọng, rồi ngâm:

⁽⁴⁾ 覆舟始信民猶水 (關海). Thơ Nguyễn Trãi (1380-1442), hiệu Úc Trai.

⁽⁵⁾ 君者，舟也；庶人者，水也；水則載舟，水則覆舟. (荀子：王製篇). *Tuân Tử* (313-238 trước Công Nguyên).

*Nước không tiếng lại thành có tiếng
Vì đâu âm ỉ réo liên thanh?
Xuôi chiều sông chảy thường im ắng
Vấp đá dòng ngăn nổi bất bình
Cứng chữa đẩy lùi còn ứ giận
Lượng mà dung nổi chẳng cần tranh
Ai người hòa khí nên ngâm hiểu
Thấu suốt lòng trong sắc trắng tinh.*⁽⁶⁾

Đợi giọng thơ của thầy lắng xuống một lúc, trưởng tràng hỏi sang chuyện khác:

- Thầy Ngô Thì Nhậm làm quan đời Hậu Lê. Nhà Lê suy, vua Tây Sơn vào Thăng Long trọng dụng thầy Ngô. Xét về công trạng vẻ vang với dân tộc và đất nước, không thể nào không khâm phục tài trí Hải Lượng Thiên Sư Ngô Thì Nhậm. Nhưng... phải chăng hành xử như thế ắt khó tránh khỏi miệng đời chê trách ngài vì phù thịnh mà thiếu lòng trung với vua cũ suy vong?

Đạo sư lắc đầu:

- Thì vốn đã có thị phi như thế. Trung thần bất sự nhị

⁽⁶⁾ Tiếng Nước (Khương Hữu Dụng dịch). Nguyên văn: *Thủy Thanh // Thủy bản vô thanh, khước hữu thanh / Tăng oanh giang thượng vị thùy minh? / Trường lưu thuận chú, nguyên thường tĩnh / Đoạn thạch hoành lan, nãi bất bình / Ngạnh vị khứ thời, ung hữu nô / Lượng năng dung xú, tiện vô tranh / Thái hòa quân tử tu tiêm hội / Thấu triệt ngân quang đáo đế minh. 水聲 // 水本無聲卻有聲 / 噌轟江上為誰鳴 / 長流順注原常靜 / 斷石橫欄乃不平 / 唵未去時應有怒 / 量能容處便無爭 / 太和君子須潛會 / 透徹銀光到底明. Thơ Ngô Thì Nhậm (1746–1803).*

quân. Bề tôi trung không thờ hai vua. Cho nên nhà Tây Sơn vào Thăng Long, hoàng đế Quang Trung hạ chiếu cầu hiền giúp nước, thì không ít nhân tài Bắc Hà ngoảnh mặt làm ngơ bất hợp tác, hoặc ngầm chống đối, hoặc bỏ chạy theo vua Lê sang bên Trung thổ cho trọn nghĩa vua tôi. Những hành vi ấy nào có đúng với chân truyền đạo Nho đâu, con! Đạo Nho truyền từ Đức Khổng xuống mấy ngàn năm, bị các triều đình lợi dụng cạnh tranh mà sai lệch nhiều. Cho nên ngày nay các bạn của thầy bên đạo Cao Đài chủ trương *Nho Tông Chuyển Thế*, tức là hàm nghĩa phục hồi chân truyền đạo Nho từ Đức Khổng Thánh để cải sửa xã hội. Nho Tông chứ không phải học thuyết Nho Giáo đã bị cạnh tranh mấy ngàn năm sau, con nhé!



Quan Trọng (Quan Di Ngô)

Trưởng tràng ngẫm nghĩ một chốc rồi nói:

- Con vẫn chưa lãnh hội hết ý của thầy.

- Con biết danh Quan Trọng ⁽⁷⁾ chứ? Ông là tác giả câu nói “*Kế hoạch trọn đời chẳng gì bằng trồng người. Chung thân chi kế mạc như thụ nhân.*” Một hôm thầy Tử Công nói với Đức Khổng Tử rằng Quan Trọng không đáng gọi là người có đức nhân bởi vì khi ông chủ của Quan bị Tề Hoàn Công giết thì Quan Trọng chẳng những không chết theo chủ mà lại còn cức cung tận tụy trợ giúp Tề Hoàn Công làm nên đại nghiệp nữa chứ! Nghe vậy, Đức Khổng liền “sửa lưng” Tử Công: “Quan Trọng giúp Tề Hoàn Công làm nên nghiệp bá, nhờ vậy mà thiên hạ từ loạn đổi sang trị. Há vì tấm lòng trung quân nhỏ hẹp tầm thường mà Quan Trọng lại treo cổ bên bờ lạch hay sao?!” ⁽⁸⁾ Cho nên, nếu đem trường hợp thầy Ngô tận tụy phò tá tân trào Tây Sơn mà hỏi Đức Khổng, chắc chắn Đức Vạn Thế Sư Biểu sẽ chỉ ca ngợi mà thôi. Xét cho cùng, Quan Trọng sống với nước chứ chẳng sống vì thuyền. Thuyền luôn đòi đổi chứ nước mãi chẳng đổi dời. Đức Khổng khen Quan Trọng tức là ngài đứng về phía nước (là dân) chứ chẳng ủng hộ thuyền (là vua). Bởi vậy, suốt cuộc đời Đức Khổng bôn ba khắp nơi, đâu có ông vua nào dám dùng Ngài!

27-5-2013

CGvDT số 221, tháng 5-2013

⁽⁷⁾ Quan Trọng (725-645 trước Công Nguyên). Được Bảo Thúc Nha tiến cử, ông làm Tể Tướng giúp Tề Hoàn Công làm bá chủ thiên hạ.

⁽⁸⁾ Luận Ngữ 14:17.

TIẾNG RAO KHUYA

Người bán bánh dày, bánh giò luôn cất tiếng rao khuya lúc đi ngang đạo viện. Cành cù mưu sinh từ buổi còn trẻ, tiếng ông rao lanh lảnh trong đêm vắng lặng: “Ai ăn bánh dày, bánh giò...”

Năm tháng trôi qua, ông già đi, hơi sức mòn mỏi, tiếng rao cụt lủn: “Dây giò... dây giò...” Tiếng rao khuya quen thuộc len qua bức tường đạo viện, lọt vào chốn thanh u tịch tĩnh, nghe buồn buồn như lời than thở: “Giày vò... giày vò...”

Đây là chuyện tôi nghe:

Một khuya nọ, sau cử thiên giờ Tý, đạo sư chưa trở về phòng ngồi nghỉ. Ngồi nán lại ngoài thềm chánh điện, nét mặt thoáng nét trầm tư. Thấy vậy, trưởng tràng nhẹ gót bước tới bên thầy, khẽ nhắc:

- Thưa thầy, muộn lắm rồi. Con xin thầy giữ gìn sức khỏe.

Trìu mền đặt bàn tay lên vai đệ tử, đạo sư nói:

- Cảm ơn con. Con có nghe tiếng rao hàng vừa rồi không?

- Dạ có ạ. Khuya nào cũng đều đặn như đồng hồ, hễ thầy trò mình vừa đánh chuông xả thiên là nghe tiếng rao hàng bên ngoài đạo viện. Thấy ông lão cực khổ, chúng con cũng chạnh lòng. Nhưng mình ăn chay, có muốn mua giúp ông cũng không được.

Đạo sư gật đầu:



Tranh: LÝ SĨ CẤP 李士伋

“Thầy mong cho người già
được phụng dưỡng mà an vui...” Luận Ngữ 5:26

- Kiếp người mưu sinh cùng cực quá. Vừa rồi nghe ông lão rao hàng, thầy bỗng nhớ lời Đức Khổng Tử và không dẫn được nổi xót xa; thế nên mới thân thơ ngoài thềm sương như vậy!

Trưởng tràng cung kính cúi đầu, chắp tay trước ngực:

- Cầu thầy từ bi dạy rõ, con xin lắng nghe.

- Một hôm Đức Khổng bảo Tử Lộ và Nhan Hồi: “Tại sao mỗi anh không nói chí hướng cho thầy biết?” Tử Lộ đáp: “Con mong có xe, ngựa và áo lông cừu nhẹ để cùng chung hưởng với bạn bè. Dầu dùn chúng cũ nát vẫn không tiếc.” Nhan Hồi nói gọn: “Con không muốn khoe điều tốt và kể công của con.” Thế rồi Tử Lộ hỏi: “Chúng con xin nghe chí hướng của thầy.” Đức Khổng nói: “Thầy mong cho người già được phụng dưỡng mà an vui...”⁽¹⁾

Như để trưởng tràng kịp suy nghĩ, đạo sư dừng lại một chốc rồi nói tiếp:

- Đức Khổng ước mơ như thế cách nay mấy ngàn năm rồi. Người già đau khổ suốt từ thời Đức Khổng đến thời chúng ta, đâu đâu cũng có và lúc nào cũng nhiều. Cái ăn cái mặc muôn đời cứ mãi trói buộc kiếp người tằn tảo, nhọc nhằn! Con thử nghĩ xem, trong lúc ngoài kia có biết bao người khổ nhọc, lăn lóc đầu hôm sớm mai cốt mong kiếm từng miếng ăn bèo bọt, thì thầy trò chúng ta được hồng ân Thượng Đế dành cho một khoảng trống an lành mà thanh thân tu hành. Nói theo lời Chúa, thì chúng ta đâu khác chi bông huệ ngoài đồng, không làm lụng, không kéo sợi nhưng vẫn được Đức Chúa Trời chăm lo đầy đủ.⁽²⁾ Đây là duyên phước vô biên từ nhiều kiếp trước dồn lại, nhưng chính đây cũng là món nợ lớn hơn núi, sâu hơn biển mà ngày lại ngày thầy trò chúng ta cứ tiếp tục đeo mang chông chất!

Đạo sư xoay người lại, đưa mắt nhìn quanh. Nãy giờ có thêm một nhóm nhỏ học trò hiếu kỳ đứng xúm xít sau lưng

thầy và trưởng tràng, dỏng tai nghe lóm.

Đạo sư mỉm cười từ ái, nhẹ nhàng giơ bàn tay lên, ra dấu cho môn đệ yên lòng, khỏi sợ thầy phiền trách. Rồi ngài ôn tồn nhắc lại:

- Đúng vậy đó các con! Hàng ngày thầy trò chúng ta thọ ơn bá tánh cúng dường nên không làm lụng mà vẫn có cái ăn cái mặc. Chúng ta càng được rảnh rang tu hành nhiều chừng nào thì món nợ của bá tánh càng thêm sâu nặng như biển cả non cao. Thế nên mỗi khi ngồi thiền xong chúng ta phải đem hết lòng thành hồi hướng, cầu nguyện cho bá tánh an bình, quốc dân đồng bào hạnh phúc. Hơn thế nữa, nếu chúng ta không rảnh tu cho trọn vẹn để thành chánh quả, thì làm sao chúng ta có đủ quyền năng màu nhiệm mà mong ra tay cứu khổ cứu nạn cho bá tánh. Chúng ta tu hành lười thôi thì món nợ sâu dày của bá tánh, ơn huệ bao la của Trời Phật ban bố, còn biết kiếp nào mới trả xong, hờ các con!?

08-4-2013

CGvDT số 1892, ngày 12-4-2013

⁽¹⁾ Luận Ngữ 5:26.

⁽²⁾ Matthêu 6:28.

VĂN ĐIỀU TANG

*Tiệc nhau chi, mai một đã xa rồi
Xa là chết, hãy tặng tình lúc sống.*

Xuân Diệu (1916-1985)

Đây là chuyện tôi nghe:

Được tin tu viện bạn có vị đạo trưởng vừa tạ thế, đạo sư đang bận việc hoằng pháp phương xa, bèn gọi điện nhờ trưởng tràng ở nhà sắp đặt một phái đoàn gồm các môn sanh lớn tuổi có thâm niên tu học để đến viếng tang cho phải lễ.

Khi đạo sư trở về, trưởng tràng vào vấn an thầy và tường trình chuyến đi. Đạo sư hỏi:

- Dự lễ tang của ngài, con có suy nghĩ hay ý kiến gì để chia sẻ với thầy không?

Trưởng tràng tỏ vẻ ngần ngại rồi đáp:

- Con chỉ lấy làm lạ về việc ban tổ chức lễ tang đặt một tấm bảng nhỏ trước linh cữu xin mọi người miễn lạy và miễn đọc điều văn. Miễn lạy thì con hiểu, nhưng miễn đọc điều văn thì con thấy dường như trái với thông lệ các nơi. Một vài đoàn do đã chuẩn bị điều văn nên cứ nài nỉ xin được đọc thì ban tổ chức tuy rất nhã nhặn nhưng vẫn nhất quyết từ tạ, bảo rằng phải tuân theo di ý thiêng liêng của người quá cố. May mà hôm nọ thầy không bảo chúng con làm sẵn điều văn mang đi. Xong việc ra về, chúng con nói riêng với nhau có lẽ thầy đã tiên tri...

Đạo sư cười xòa:

- Nào có tiên tri hay hậu tri gì đâu, con! Chẳng qua vị đạo trưởng ấy với thầy là chỗ tri kỷ, có nhiều điều ngài chỉ thổ lộ riêng với thầy mỗi khi được dịp gặp nhau. Thầy không kịp viếng tang bạn hiền thì đợi đến tuần cửu thứ nhất thầy sẽ đưa các con sang dự lễ cầu siêu. Con nhớ nhé, tuần cửu thứ nhất là ngày thứ chín kể từ ngày mất; con liệu chừng mà chuẩn bị hoa quả giúp thầy.

Trưởng tràng kính cẩn cúi đầu tỏ ý vâng lời, rồi ngập ngừng hỏi:

- Thưa thầy... như vậy phải chăng vị đạo trưởng ấy đã nói trước với thầy về việc không muốn có điều văn?

- Con à, vị đạo trưởng ấy là bậc tài trí, đức độ. Nếu kẻ về công nghiệp hoằng pháp thì ngài ví như một công cụ đắc dụng của Trời Phật, Tiên Thánh để giáo hóa chúng sanh. Nhưng con lạ gì thói đời! Lắm người nung cửa đạo, thân khoác áo đạo mà tâm địa vẫn y nguyên như phàm phu giữa chôn phù hoa mê mải hơn thua giành giật. Họ đem tâm địa ấy núp bóng tôn giáo để kèn cựa, ganh tỵ, hay ngầm cản trở con đường hành đạo của ngài. Chẳng qua uy tín và thanh danh của ngài khiến lòng họ điên đảo, đảo điên. Nhưng nếu ngài qua đời, những người đó sẽ mau mắn đến trước linh cữu để ai điều bằng mọi mỹ từ hào nhoáng. Họ sẽ ca tụng ngài nhưng thâm ý là để diễn trò trước mắt bá tánh, ra điều họ kính mộ ngài vì họ cũng là hạng người đạo đức.

Nhìn nét mặt trưởng tràng có vẻ như chưa mấy cảm thông với chuyện miễn điều văn, đạo sư nói thêm:

- Con biết chứ? Sáu mươi bảy tuổi Đức Không buồn bã trở về quê nhà ở nước Lỗ, kết thúc những năm dài bôn ba

các nước mà không vua chúa nào trọng dụng tài trí, đức độ của bậc Thánh. Bây giờ Lỗ Ai Công đâu thiết tha gì tới Đức Khổng, nhưng vì sĩ diện, gượng mời Đức Khổng vào triều hỏi qua quýt về kế sách trị nước. Hỏi cho có lệ mà thôi, rồi chả đi tới đâu. Sáu năm sau, Đức Khổng tạ thế thì Lỗ Ai Công liền tới điều tang, truy tặng ngài là *Ni Phụ*. Đức Khổng tên tự là Trọng Ni; Phụ là cha. Vua Lỗ ra điều trọng kính, tôn Đức Khổng làm cha – cha Ni. Sách *Tả Truyện* chép rằng khi ấy đại đệ tử của Đức Khổng là Tử Cống đang đứng hầu bên linh cữu bực quá, buột mồm nói luôn: “Thầy tôi còn sống thì vua không dùng; thầy tôi mất thì truy phong danh hiệu. Vậy đâu có đúng lẽ!”

Đạo sư thở dài:

- Xưa đã vậy, nay cũng vậy, mà sau này rồi vẫn vậy! Điều văn điều từ mà chi! Sao chẳng trao tặng nhau tình người chân thật khi còn đang sống với nhau?!

28-5-2013

CGvDT số 1909, ngày 31-5-2013

Đây là chuyện tôi nghe:

Đạo sư mở một khóa ngắn hạn để truyền dạy giáo lý đại cương và đạo pháp khai tâm dành riêng cho các đạo tâm đang tu tại gia, tức là những cư sĩ.

Phần lớn họ là thân quyến, bè bạn các đồ đệ của ngài. Không đủ nhân duyên xuất gia vào tu trong đạo viện, nhưng lâu nay họ vẫn hay lui tới làm công quả, tham dự các thời cúng, lễ lạt... Vì lòng từ bi, và thể theo lời thỉnh cầu của các đại đệ tử, đạo sư muốn tạo duyên lành cho họ trưởng dưỡng hạt giống bồ đề sẵn có nơi mảnh tâm điền, ngõ hầu họ có thể giữ mình trong khi còn phải lăn lóc với cuộc mưu sinh trên đường trần đa đoan bất trắc, hiểm ác rập rình.

Hôm ấy, sau khi giảng xong một bài giáo pháp, đạo sư ôn tồn hỏi mọi người:

- Tính ra quý vị về đây vừa tròn một con trăng, nghĩa là đã đi được một phần ba con đường trừ định cho khóa học này. Nay có điều chi muốn nói không? Tôi xin lắng nghe.

Giảng đường im phăng phắc.

Hiểu ý, đạo sư khuyến khích:

- Quý vị tầm đạo là mong giải thoát cho chính mình trước đã. Một trong những điều cần giải thoát là sợ hãi. Ở ngoài đời, vì miếng cơm manh áo, vì quyền chức danh vọng, vì thế lực bề trên, hay vì lẽ này lẽ khác mà lắm khi quý vị phải ép lòng không dám nói thật bụng dạ của mình.

Nhưng nơi thanh bần này đây không phải là chỗ đổi chác áo cơm hay chức quyền bổng lộc, vậy còn ngại gì mà không mạnh dạn bày tỏ ý nghĩ, thổ lộ mong muốn của mình?

Sau cùng, một học viên rụt rè đứng dậy:

- Thưa thầy, con nghe nói pháp môn niệm Phật A Di Đà dễ cầu cho mình khi tắt thở được rước hồn về cõi tịnh độ rất dễ tu và rất linh diệu. Cho nên con xin phép thầy ngày mai được rút lui...

Thấy ông ta lúng túng khó nói hết câu, đạo sư mỉm cười, dịu dàng đỡ lời:

- Hay lắm! Hay lắm! Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn nhà Phật, pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ xưa nay rất mau nhiệm. Tôi cầu chúc ông sẽ được thành tựu như ý và ngày mai đi đường bình an.

Vạn sự khởi đầu nan. Đã có người mở lối rồi thì liền có thêm hai người nữa lần lượt đứng lên, cũng xin rút tên để tìm tới một pháp môn khác ở nơi khác. Cả hai người đều được đạo sư hoan hỷ tán thành và để lời chúc lành.

Khi trở về thư phòng trà đồng bực mình, nói với đạo sư:

- Thưa thầy, ba người đó bất lịch sự quá đáng!

- Không, họ rất lịch sự mà con! Họ lẳng lặng bỏ đi cũng được nữa kia; đảng này có trình có thưa, có già từ mình bạch. Không hổ thẹn là người đang tìm đạo, biết giữ lễ.

- Nhưng...

Đạo sư cười xòa, bẹo má chú:

- Con phiền vì họ chê thầy, bỏ đi tìm chỗ khác, đúng vậy không nào? Nhưng có hề chi, con ơi! Giả sử mai kia con

thành tài, con đứng lớp giảng một môn học, rồi trong số học viên có người mang theo sách của tác giả khác vào lớp, lại đúng cái môn con đang dạy, thì con sẽ tự ái mà ghét bỏ kẻ đó, trù dập họ ư? Hay là con nên hoan hỷ khuyến khích học viên hãy tìm thêm sách cùng đề tài của nhiều tác giả khác để mở rộng thêm những gì con giảng dạy? Thậm chí, nếu con đã từng đọc sách đó, con sẽ cầm nó giơ cao trước lớp và lớn tiếng vạch ra những chỗ mà con cho là tác giả viết sai, kém cỏi? Hay là con chỉ nên nhấn mạnh những chỗ đặc sắc của cuốn sách và khuyên mọi người lưu ý?

Trà đồng rót mời thầy chén trà thơm và chuyển đề tài:

- Thầy luôn xưng “tôi” và gọi học viên trong khóa này là “quý vị”, chớ không xưng là “thầy”, không gọi họ là “con” như đối với anh em chúng con trong đạo viện.

Đạo sư gật đầu:

- Bèo nước gặp nhau, tan hiệp mấy hồi! Nếu đã chịu nhận nhau là thầy trò thì sư phụ sẽ phải chịu trách nhiệm trước sự thành bại của đệ tử. Trò tu không xong, lỡ phạm tội mà bị luân hồi kiếp nữa, thì ông thầy đâu có được thanh thản, cũng phải tìm cách này cách khác mà cứu học trò xưa cho tròn nghĩa vụ. Đừng ham làm thầy thiên hạ, con ơi! Nặng gánh lắm!

01-7-2013

CGvDT số 1914-1915, ngày 05-7-2013

VÔ QUY

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm đạo sư bất ngờ đến dự buổi giảng chữ Nho của trưởng tràng. Cuối buổi học, trưởng tràng mời thầy để lời phủ dụ các môn đệ. Đạo sư nói:

- Thầy cảm ơn trưởng tràng thay thầy kèm các em học chữ Nho rất tận tụy. Các con đừng phụ lòng sư huynh, phải cố gắng không ngừng. Lúc này, thầy nghe trưởng tràng giảng câu thơ *Quy ngọa cố sơn thu* của nhà sư Giả Đảo⁽¹⁾ rất hay, thú vị lắm! *Quy* là về, trở về; các con ai cũng biết rõ. Nhân dịp này thầy muốn giảng thêm hai chữ *vô quy* 無歸 là không về.

Đưa mắt nhìn qua cả lớp một lượt, đạo sư nói tiếp:

⁽¹⁾ Giả Đảo 賈島 (779-843): Nhà sư, nhà thơ đời Đường, nổi tiếng vì tách gọt giữa chữ nghĩa chi li (*thôi xao* 推敲). Bài thơ trưởng tràng dạy các sư đệ như sau:

<i>Nhị cú tam niên đắc</i>	二句三年得
<i>Nhất ngâm song lệ lưu</i>	一吟雙淚流
<i>Tri âm như bất thưởng</i>	知音如不賞
<i>Quy ngọa cố sơn thu.</i>	歸卧故山秋。

Huệ Khải dịch:

*Ba năm làm được hai câu
Một lần ngâm để rơi châu đôi hàng
Tri âm như chẳng hiểu chàng
Quay về núi cũ nằm tràn với thu.*

- Chuyện như vậy: Xưa có thiền sư Ngu Đạo 愚道 là thầy của Nhật Hoàng. Tính ngài xuề xòa giản dị, hay đi vào thôn xóm bình dân mà chẳng ai biết đây là quốc sư cao trọng đương triều. Một hôm, dọc đường mắc mưa ướt nhem làm đôi dép rom rã nát, ngài ghé một nhà trong làng hỏi mua đôi khác. Chủ nhà tử tế biếu dép, rồi cảm ngài nán lại đợi khô ráo hăng đi.

Đêm ấy tụng kinh trước bàn thờ gia tiên của họ, thấy mấy mẹ con ủ rũ, ngài hỏi nguồn cơn thì biết anh chồng là kẻ nát rượu, bê tha. Ngài bèn đưa chủ nhà ít tiền, bảo mua rượu ngon và thức nhắm mang về để ngài cải hóa ông chồng. Thế rồi mấy mẹ con họ đi ngủ, ngài ngồi thiền trước bàn thờ gia tiên, bên cạnh mâm rượu.

Khuya lơ anh chồng chân nam đá chân chiêu trở về. Ngài nói vắn tắt lý do mắc mưa xin tá túc, và mời y thưởng thức món quà của ngài. Con sấu rượu chả thèm chất vấn cho phí hơi, y sà ngay vào mâm rượu rồi say mềm, lăn quay ra ngủ khò.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, thấy sư vẫn trang nghiêm tọa thiền bên cạnh, y hỏi ngài là ai. Khi biết là quốc sư Ngu Đạo, y xấu hổ, rồi rít xin lỗi. Ngài khuyên y bỏ rượu, lo gây dựng gia đình. Y hối hận, xin quảy giúp túi hành trang tiễn ngài lên đường, gọi là tạ ơn dạy dỗ.

Đi được ba dặm, sư bảo y quay về. Y xin đi thêm năm dặm. Hết năm dặm, ngài nhắc quay về, y xin đi thêm mười dặm. Hết mười dặm, ngài lại nhắc thì y đồng dạc nói: “Con theo thầy tới hết đời con!” Về sau người ấy trở thành thiền sư, pháp hiệu *Vô Quy*, nghĩa là không trở lại.

Đạo sư dừng lại, như muốn cả lớp kịp suy gẫm câu

chuyện. Rồi ngài tiếp tục:

- Chúng ta hàng ngày có nghi thức quy y Tam Bảo. Thầy trò chúng ta niệm: *Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng*. Máy người bạn của thầy bên đạo Cao Đài niệm: *Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng*. Nam mô tức là quy y đầy thôi; bên ấy nói theo tiếng Phạn, còn ta theo chữ Nho.

Quy là trở về. *Y* là nương theo, dựa theo. Chúng ta xin trở về nương theo Phật, theo Pháp, theo Tăng. Phật vô hình, ai thấy được? Pháp trừu tượng, ai sờ được? Vậy thì biết chỗ nào cụ thể để nương theo mà trở về? Chỉ có Tăng là con người bằng xương bằng thịt thì thấy được, sờ được. Vậy nương theo Tăng để tới Pháp, tới Phật.



Ngày xưa Đức Lão Tử viết *Đạo Đức Kinh* năm ngàn chữ chia làm hai quyển: quyển thượng mở đầu với chữ Đạo, quyển hạ chữ Đức. Đạo vô hình đâu ai thấy. Nhưng Thánh Nhân có Đức, cảm hóa chúng sanh. Qua Đức của Thánh Nhân người ta thấy được Đạo. Đạo là Pháp, là Phật. Thánh Nhân là Tăng.

Sư Ngu Đạo là Tăng. Đạo đức của ngài có thần lực cảm hóa kẻ nát rượu dễ dàng. Qua ngài mà kẻ hối lỗi nọ tới được Pháp, tới được Phật rồi trở thành thiện sư Vô Quy. Nếu Ngu Đạo tu hành giả dối thì muôn kiếp cũng không xuất hiện thiện sư Vô Quy, và gã làm chồng bê tha kia lập tức quay trở về với hũ rượu rồi trầm luân đọa lạc muôn đời.

Cũng thế, nếu thầy trò ta tu hành giả dối, chúng sanh đâu thể nào nương theo ta mà tới Pháp, tới Phật. Cho nên mỗi khi niệm *Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng* thầy trò ta đều phải nhớ khệp mình vào giới luật cho xứng đáng là những vị Tăng đạo đức mới mong đủ sức giúp chúng sanh trở về với Pháp, với Phật.

Các Thánh tông đồ của Chúa cũng là Tăng. Giảng đạo trên núi, Chúa dạy các ngài: “*Chính anh em là ánh sáng cho trần gian.*”⁽²⁾ Nhưng nếu các tông đồ không sáng là cái đức của mình thì đâu có thể soi đường dẫn lối được cho ai trở về với Chúa, về với Đạo, phải không các con?

16-4-2013

CGvDT số 1893, ngày 19-4-2013

⁽²⁾ Matthêu 5:14.

XIN CẦU NGUYỆN CHO TÔI

*Hạ mình xuống thấp mà cao
Trèo cao sẽ té lộn nhào chẳng không.*

Đại Thừa Chơn Giáo

Đây là chuyện tôi nghe:

Một hôm đạo sư không hẹn mà có khách phương xa đến viếng, cũng là bậc cao niên tôn túc trong chốn tông lâm. Bấy lâu vẫn nghe thanh danh nhưng chưa có duyên lành hội ngộ, nay bỗng được quý nhân đại đức quang lâm, đương nhiên đạo sư rất hoan hỷ.

Trong phòng khách thanh tĩnh của đạo viện chỉ có một chủ một khách, thêm chú trà đồng hầu nước. Tuy sơ ngộ mà hai bên đều tỏ ra khoan khoái, dường như đã tương tri tương đắc tự thuở nào. Bởi thế, buổi đàm đạo dẫu kéo dài nhưng không dễ dứt.

Tiến khách về rồi, trở vào phòng thấy chú trà đồng dọn dẹp vừa xong, đạo sư ôn tồn bảo:

- Từ sáng đến giờ con cũng khá nhọc. Thôi, nghỉ ngơi đi con.

Chú trà đồng nhoẻn miệng cười tươi, khoe chút lúm đồng tiền trên gò má phính:

- Nghe lóm câu chuyện giữa thầy và vị đạo trưởng ấy, con chưa hề biết chán. Con thật diễm phúc được thầy ban

ơn cho phép hầu nước. Một buổi sáng như hôm nay con học được bao nhiêu điều quý báu. Đọc vài pho sách cũng khó sánh nổi!

Đạo sư mỉm cười tỏ vẻ yêu mến chú học trò mẫn tiệp. Khi chú chân ướt chân ráo bước vào đạo viện xin tu, đạo sư đã nhìn thấy căn cơ sâu dày ẩn tàng trong thân thể còm nhom của đứa trẻ mồ côi phiêu dạt. Biết chú có nhân duyên với mình, đạo sư sớm chọn chú làm trà đồng để tiện gần gũi dạy dỗ, uốn nắn từ thuở măng non. Bởi vì:

*Lập một nước dễ hơn truyền giáo
Truyền dạy người đắc đạo khó thay
Biết bao kèm sửa đêm ngày
Làm nên Tiên Phật rất dày công phu.⁽¹⁾*

Thầy thầy đang vui, chú không ngại ngần, liền tỏ bày:

- Nhưng này giờ con cứ phân vân một việc. Vị đạo trưởng ấy đâu phải tầm thường, vậy mà khi già biệt lại nói: “*Xin đạo sư cầu nguyện cho tẻ hữu.*” Lạ thay! Nghe thế thì thầy liền chấp tay xá vị khách và đáp: “*Vâng, xin đạo trưởng cũng cầu nguyện cho bản đạo. Ta hãy cầu nguyện cho nhau nhé!*”

- Con à, đó nào phải là lời khách sáo của chúng ta. Vị đạo trưởng ấy đức độ hơn người nên ngài khiêm tốn tự nhiên và thành thực, chẳng chút lịch sự giả tạo. Đối với người khác, đó là cách ngài tạo duyên cho họ học theo đức khiêm tốn của thánh hiền. Thầy đã dạy quê Địa Sơn Khiêm, con vẫn nhớ chứ?

⁽¹⁾ Đại Thừa Chơn Giáo.



- Thừa thầy, đó là quẻ Dịch thứ mười lăm. Quẻ Địa Sơn Khiêm gồm quẻ Khôn là Địa (đất thấp) đặt đè lên trên quẻ Cấn là Sơn (núi cao) bên dưới. Tượng quẻ Khiêm nhắc mọi người hãy nhớ lời Đức Chúa dạy: “Ai tôn mình lên cao sẽ bị hạ xuống thấp; ai hạ mình xuống thấp sẽ được tôn lên cao.”⁽²⁾

Đạo sư gật đầu hài lòng:

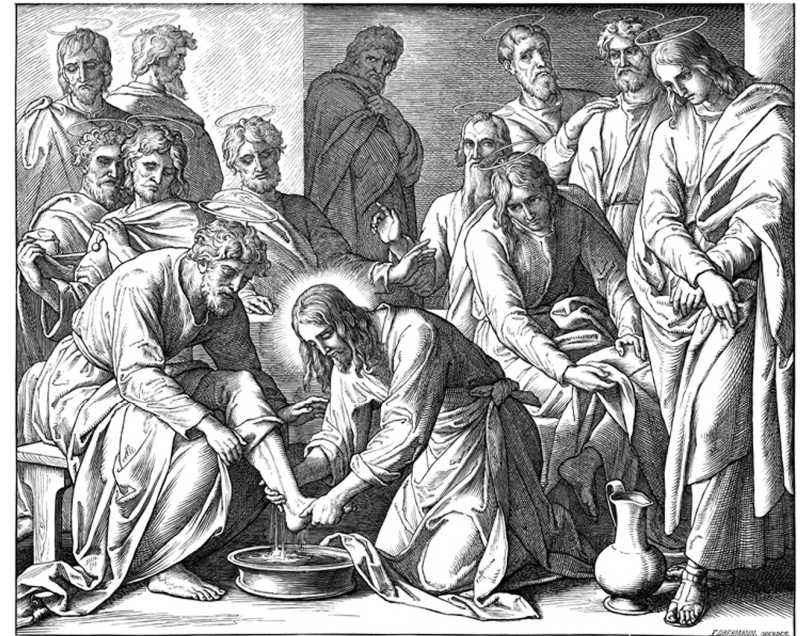
- Phải đó con. Là người tu hành, mỗi khi nghe ai xin con cầu nguyện giùm cho họ thì con phải biết sợ hãi mà tự kiểm điểm lại bản thân. Con phải thành thật xét xem con có đầy đủ đức hạnh, có trọn vẹn giới luật để xứng đáng thay mặt người ấy mà đứng ra cầu nguyện Trời Phật giùm họ hay không. Sợ nhất là khi người tu được mang chức sắc lớn, phẩm vị cao và đứng trên muôn người. Lúc ấy, nếu để lòng tự cao tự đại lấn át chơn tâm thánh thiện, và thấy tự đắc tự mãn với áo mũ, uy quyền của một bậc giáo phẩm thì đâu còn xứng đáng để thay mặt chúng sanh mà ra trước bàn thờ cầu nguyện Trời Phật giùm cho chúng sanh. Người tu càng cao, càng được bá tánh trọng vọng thì càng phải dè dặt giữ gìn. Bởi thế, Kinh Thi khuyên “*như lâm thâm uyên, như lý*

⁽²⁾ Luca 14:11.

bạc băng”,⁽³⁾ nghĩa là lòng phải nom nớp như kẻ đang men bước tới chỗ vực sâu, như đang dò dẫm đi trên lớp băng mỏng phủ che đáy nước, chả biết sẽ hụt chân mất mạng lúc nào! Chúa Giêsu rửa chân cho môn đồ là dạy bài học ấy.

19-02-2013

CGvDT số 1895, ngày 22-02-2013



Đức Giêsu rửa chân cho môn đệ.

Tranh của Julius Schnorr von Carolsfeld (Đức, 1794-1872).

Giuda (kẻ bán Chúa) đứng phía sau, không có hào quang trên đầu như mười một vị Thánh tông đồ.

⁽³⁾ 如臨深淵，如履薄冰。

TẠM KẾT

Một đạo viện không địa chỉ, chẳng tên gọi. Một đạo sư không danh tính, những huynh đệ môn sinh cũng chẳng có tính có danh.

Họ là ai? Họ ở đâu? Hà nhân? Hà xứ?

Cớ sao họ lại vừa cổ vừa kim? Vừa cũ vừa mới? Nhưng có lẽ nhờ thế mà họ mới sẽ chia, san sẻ với chúng ta những điều cũ kỹ qua những góc nhìn tưởng đâu là mới, chứ xét cho cùng chả hề mới mẻ chi đâu.

Họ có gương mặt nào không? Có đấy. Họ mang chung một chân dung, khoác cùng một diện mạo. Là chân dung không chân dung, là diện mạo vô diện mạo. Bởi lẽ rằng cư trú nơi đạo viện đó vốn là những tâm hồn Đại Đạo, mà Đại Đạo thì bàng bạc bao la, chỗ nào cũng có. Đại Đạo phiếm hề, kỳ khả tả hữu! Đức Lão Tử há chẳng từng nói thế là gì.

Khi đã thử một lần bước vào đạo viện vô trụ xứ ấy và gặp những gương mặt không chân dung ấy, khi đã lắng nghe thầy trò họ, huynh đệ họ tâm tình dạy bảo lẫn nhau, ắt ta không khỏi tự hỏi: Họ có thật chẳng? Có hiện hữu giữa phù hoa cát bụi này chẳng? Hay họ chỉ là niềm mơ ước mong manh của người kể chuyện mỗi khi gãi ngứa tay thôi giở tiếp trang kính và thả hồn vào cuộc ngẫu hứng phiêu bồng viễn mộng.

Đây là chuyện tôi nghe...

Như thị ngã vấn ư?

Vậy té ra họ có thật sao?!

Dường như thế, bởi tà áo họ vừa thấp thoáng mập mờ đâu đây, và vô tình gói lại trong gió chút hương trầm xa xôi thoang thoảng.

Thôi đừng tìm họ, chớ khá cưỡng cầu. Nhưng xin nguyện ước cho bạn, cho tôi, cho chúng ta, một lần ngẫu nhĩ duyên may họ và ta sẽ tạo ngộ tương phùng giữa cuộc chơi trần gian ngắn ngủi, để chúng ta hạnh phúc một lần với đất trich chiêm bao.

Xin chào bạn.

17-4-2013

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải. 2008 in hai lần, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 in hai lần, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 in hai lần, 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 in hai lần, 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 in hai lần, 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-1. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013.
- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ.** Huệ Khải & Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.

- 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH.** Nhiều người viết, 2013.
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY.** Nhiều người viết, 2013.
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG.** Nhiều người viết, 2013.
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ.** Diệu Nguyên, 2013.
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO.** Nhiều người viết, 2013.
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN.** Huệ Khải, 2013.
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH.** Nhiều người viết, 2013.
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2014.
 * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7+8, 9.** Hiệp tuyển thơ văn, 2012, 2013, 2014.
 Số 69-1 nghĩa là quyển thứ 69 trong Chương Trình, in lần đầu.
 Số 24-4 nghĩa là quyển thứ 24 trong Chương Trình, in lần 4.

Tìm đọc:

* **NHỊP CẦU TƯƠNG TRI**
 * **BẮC CẦU TÂM LINH**
 * **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN**
 * **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**

Bốn hiệp tuyển đối thoại liên tôn của HUỆ KHẢI

Từ khi mới mở Đạo, các Đảng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ đã sớm dạy môn sanh chủ trương vạn giáo nhất lý, xây dựng cho hàng hướng đạo biết xiển dương chơn giáo Kỳ Ba với một chánh tín là muôn dòng đạo pháp đều cùng chung một cội nguồn. Nói cách khác, người đạo Cao Đài là những người mang tâm hồn liên tôn, sống đạo với tinh thần liên tôn...

Mang tâm tình đó, khi tìm vui với chữ nghĩa, chia sẻ những suy niệm lụn vụn của mình trên tuần san và nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc*, tôi đã rất hữu duyên hữu hạnh

khi nhận được sự đồng cảm và tán trợ quý hóa của các bạn văn đang phụ trách tờ báo tên tuổi này. Nhờ thế, trong gần mười năm qua, vài trăm bài viết ngắn dài của tôi lần lượt được đăng tải, chuyên chở đến đông đảo bạn đọc những ý đạo của Cao Đài, Công Giáo, Tam Giáo, và một vài tôn giáo khác.

Kết tập các bài viết ấy, qua Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, tôi ấn tống bốn hiệp tuyển nói trên, cùng với quyển **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN** này để xiển minh đạo lý Cao Đài và một vài tôn giáo bạn trong tình liên tôn trọng kính.

Nguyễn Hiến Lê (1912-1984) từng bảo rằng phải có duyên mới viết được một cuốn sách, và cũng phải có duyên mới xuất bản được một cuốn sách. Chiêm nghiệm lời nói hữu lý của bậc tiền bối khả kính, tôi càng thấm thía ơn phước thiêng liêng khi nhìn lại chặng đường hơn năm năm qua, kể từ tháng 6-2008.

Tôi biết ơn báo Công Giáo Và Dân Tộc đã trợ duyên cho tôi suốt ngần ấy năm để tôi bắc được nhịp cầu tương tri, đồng cảm giữa Cao Đài và Công Giáo, cũng như một vài tôn giáo bạn.

Tôi biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đã trợ duyên, tạo phương tiện tài lực dồi dào để – qua các hiệp tuyển này – tôi hân hạnh gửi theo gió muôn phương ít nhiều hương vị đạo lý mà tôi diễm phúc thấu liễm được kể từ khi tập tễnh bước vào cửa Cao Đài xin làm đứa con áo trắng nhỏ nhất của Thầy của Mẹ.

HUỆ KHẢI